ĐẢNG BỘ HUYỆN CHỢ ĐỒN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI
(1945 - 2015)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI
(1945 - 2015)

ĐẢNG BỘ HUYỆN CHỢ ĐỒN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI
(1945 - 2015)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1890-1969)

Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Triệu Tài Xương

Bí thư Đảng ủy xã - Trưởng ban

Ma Chí Hiếu

Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phó ban

Hà Thị Thủy

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Phó ban

Lê Thị Phương

Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã - Ủy viên

Đào Duy Lâm

Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Hà Thị Thủy

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Trưởng ban

Khổng Thanh Tiềm

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phó ban

Triệu Tài Hưng

Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã - Ủy viên

Châu Thị Kim Thanh

Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã - Ủy viên

Nông Thị Nước

Công chức văn hóa xã hội xã - Ủy viên

NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ, Nhà báo: **Nguyễn Nguyên Hạnh**

Thạc sỹ Lịch sử: **Ngô Thị Ngà**

Thạc sỹ Lịch sử: **Đồng Thị Mai Hoa**

Thạc sỹ Lịch sử: **Nguyễn Ngọc Diệp**

Cử nhân Chính trị học: **Phạm Đình Dương**

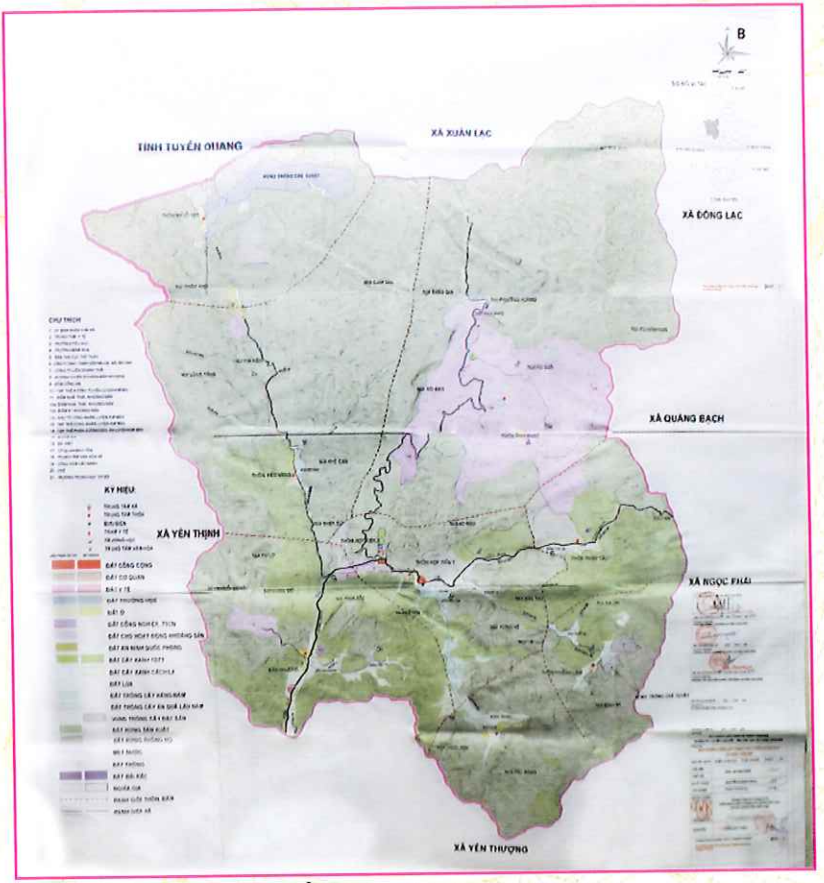

Bản đồ hành chính xã Bản Thi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG

BẰNG KHEN

CHI BỘ TRƯỜNG TIỂU HỌC BẢN THI

Xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

Đã có thành tích trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2016

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

TẶNG

BẰNG KHEN

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận năm 2010

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2011
T/M ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH KIÊM TỔNG THƯ KÝ

Quyết định số 722 - MTTH-KT ngày 04 tháng 01 năm 2011
Việt số: 09

Vũ Trọng Kim

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG CÔNG NHẬN
CHUẨN QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ

ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ

Bắc Kạn, ngày 9 tháng 5 năm 2008
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Quyết định số: 1912/QĐ-UBND

TẶNG

BẰNG KHEN

TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI, HUYỆN CHỢ ĐỒN

Đạt tiêu chuẩn tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh năm 1999

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

TẶNG

BẰNG KHEN

DÂN QUÂN XÃ BẢN THI - HUYỆN CHỢ ĐỒN

TỈNH BẮC KẠN

Đã có nhiều thành tích trong công tác quân sự địa phương, góp phần tích cực hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1998

Hoàn Thế Rõ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

TẶNG

BẰNG KHEN

Nhân dân và cán bộ

XÃ BẢN THI, HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

TM UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
Chủ tịch

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG AN TỈNH BẮC KẠN

TẶNG

BẰNG KHEN

Ban C.A xã Bản thi , huyện Chợ đồn

Đơn vị Tiên tiến trong phong trào Quần chúng

bảo vệ An ninh Tổ quốc năm 1998.

LỜI NÓI ĐẦU

Bản Thi là một xã vùng sâu, vùng xa của huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Nhân dân các dân tộc xã Bản Thi tuy nghèo khó về vật chất nhưng lại giàu lòng dũng cảm, có nghị lực và lòng tự tin, không bao giờ chịu khuất phục trước cường quyền, luôn đấu tranh cho chính nghĩa, độc lập tự do của dân tộc. Những phẩm chất tốt đẹp đó được truyền từ đời này qua đời khác, được kết tinh trong chiều sâu văn hóa, tạo ra sức mạnh to lớn giúp Chi bộ Đảng xã Yên Thịnh, tiền thân của Chi bộ Đảng xã Bản Thi (năm 1958) sau này là Đảng bộ xã Bản Thi (năm 1996) lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách, bảo vệ, che chở các cơ quan của Trung ương Đảng, Chính phủ trong kháng chiến chống Pháp, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác; được các thế hệ nhân dân trong xã giữ gìn, bảo vệ và phát huy. Trong công cuộc đổi mới, những giá trị đó là động lực thúc đẩy Đảng bộ và nhân dân Bản Thi vững bước đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn.

Nhằm ghi lại những trang sử vẻ vang của quê hương trong những năm qua, đặc biệt là từ khi Chi bộ Đảng ra đời, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã; đồng thời, nâng cao lòng tự hào dân tộc, yêu quê hương đất nước, tự chủ, sáng

tạo trong việc thực hiện đường lối của Đảng, nỗ lực vượt qua khó khăn, xây dựng xã Bản Thi ngày càng giàu đẹp. Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-8-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về việc "tăng cường và nâng cao công tác biên soạn, xuất bản lịch sử các cấp, các ngành", Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Đồn về đẩy mạnh công tác nghiên cứu, biên soạn xuất bản lịch sử Đảng bộ địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bản Thi (nhiệm kỳ 2015-2020) đã ra Nghị quyết về việc nghiên cứu, biên soạn, xuất bản và phát hành **Lịch sử Đảng bộ xã Bản Thi (1945-2015)**.

Lịch sử Đảng bộ xã Bản Thi (1945-2015) đã ghi lại một cách chân thực, có hệ thống những nét cơ bản tiến trình lịch sử hình thành và phát triển của xã Bản Thi, đặc biệt là chặng đường đấu tranh cách mạng vẻ vang của nhân dân các dân tộc Bản Thi dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã Bản Thi trong những năm qua.

Nhân dịp cuốn sách được công bố và phát hành, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bản Thi xin chân thành cảm ơn Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Chợ Đồn đã có những ý kiến chỉ đạo sâu sát, đồng thời có những đóng góp quý báu cho nội dung cuốn sách; cảm ơn các đồng chí cán bộ chủ chốt xã qua các thời kỳ; các cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã giúp chúng tôi hoàn thành và xuất bản cuốn sách.

70 năm (1945-2015) là khoảng thời gian dài, trong thời gian đó các sự kiện lịch sử diễn ra liên tục, tư liệu thành văn trong những giai đoạn đầu gần như không có,

một số nhân chứng trong giai đoạn này cũng không còn. Vì vậy, trong quá trình biên soạn không tránh khỏi những hạn chế thiếu sót, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bản Thi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí nguyên là lãnh đạo xã qua các thời kỳ, các đồng chí cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong xã để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

Bí thư - Trưởng ban chỉ đạo

Triệu Tài Xương

Chương I

BẢN THI - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VĂN HÓA

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ BẢN THI

Xã Bản Thi nằm ở phía Tây Bắc huyện Chợ Đồn, có vị trí: phía Bắc giáp xã Xuân Lạc và huyện Na Hang (tỉnh Tuyên Quang); phía Đông giáp xã Đồng Lạc, Quảng Bạch, Ngọc Phái; phía Tây giáp xã Yên Thịnh và huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; phía Nam giáp xã Yên Thượng.

Bản Thi là xã vùng sâu, vùng xa, đường sá đi lại khó khăn, địa hình đồi núi phức tạp, dân cư thưa thớt gồm 8 thôn bản (Bản Nhài, Khuổi Kẹn, Thôm Tầu, Phiêng Lằm, Hợp Tiến, Bản Nhượng, Kéo Nàng, Phja Khao) với 8 dân tộc cùng sinh sống. Hiện nay, trên địa bàn xã có một công ty khai thác, chế biến khoáng sản do vậy rất thuận tiện cho việc giao lưu buôn bán, cũng như tạo giải quyết việc làm cho nhân dân các dân tộc trong xã.

Tổng diện tích đất của xã là 6.499ha, rừng và đồi núi chiếm khoảng 90% tổng quỹ đất tự nhiên của xã. Toàn bộ phía Bắc của xã là vùng đệm thuộc khu bảo tồn loài và

sinh vật cảnh Nam Xuân Lạc, độ che phủ rừng của xã đạt 70%, trong đó rừng sản xuất là 1.500,69ha, rừng phòng hộ là 3.413,77ha.

Xã Bản Thi có những nét đặc trưng của khí hậu miền núi Bắc bộ. Khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa đông khô lạnh, mùa hè nóng ẩm. Nhiệt độ trung bình năm là 21,2^{0}C. Các tháng lạnh nhất trong mùa đông là tháng 1 và tháng 2, nhiệt độ trung bình là 16,1^{0}C. Nhiệt độ thấp nhất có thời điểm xuống -5^{0}C. Lượng mưa trung bình năm là 1.700mm. Từ tháng 5 đến tháng 10 là thời điểm mưa nhiều, chiếm 75-80% lượng mưa cả năm, tập trung vào các tháng 7 và 8. Số ngày mưa trong năm vào khoảng 150-179 ngày/ năm. Độ ẩm bình quân dao động ở mức 82-85%. Độ bốc hơi trung bình hàng năm là 750-800mm. Thời gian chiếu nắng trong năm trên địa bàn xã là 1.450h/năm, tháng ít nhất là tháng 1 (50h/tháng), tháng nhiều nhất là tháng 8 (200h/tháng). Hướng gió chính vào mùa hè là gió Đông Nam, vào mùa đông là gió Đông Bắc. Ngoài ra, do địa hình chia cắt và bị che chắn bởi các dãy núi nên trên địa bàn xã còn có các hướng gió tiểu vùng dọc theo các khe suối.

Điều kiện khí hậu của Bản Thi tương đối thuận lợi cho địa phương trong việc đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp nhưng cũng hay xảy ra những trận gió lốc vào mùa hạ và hiện tượng sương mù vào mùa đông làm ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân.

Xã Bản Thi chỉ có một con suối chính chảy qua, còn lại là các khe nước nhỏ, dòng chảy thay đổi theo mùa, lưu

vực suối Bản Thi là vùng thượng nguồn của sông Gâm. Địa hình dốc và chia cắt mạnh hình thành suối, khe sâu, đồng thời mùa mưa do tốc độ dòng chảy lớn dễ gây sạt lở đất và lũ quét vùng dọc ven suối Khuổi Kẹn và suối Bản Thi. Mùa khô do mặt phủ rừng suy giảm, nhiều dòng suối trở thành khe cạn, thiếu nước cho canh tác dẫn đến ảnh hưởng bất lợi đến đời sống nhân dân và năng suất cây trồng.

Dòng suối chính chảy theo hướng Đông - Tây, lượng nước suối trung bình, tuy nhiên vào mùa lũ thường xảy ra hiện tượng sạt lở ven bờ. Do ảnh hưởng của việc khai thác quặng trên địa bàn xã, nên hiện nay môi trường và chất lượng nước trong các suối đang có dấu hiệu ô nhiễm.

Dòng chảy chính các con suối trên địa bàn xã bao gồm các phụ lưu: phía Bắc có các suối nhánh (suối Khuổi Hoa, suối Khuổi Kẹn), phía Nam có các phụ lưu (suối Khuổi Va, suối Bản Tao và suối Ao Bèo). Địa chất thủy văn: mực nước ngầm mạch nông xuất hiện ở độ sâu trung bình từ 18-20m, tùy theo mùa. Lượng nước ở các khe, mỏ nước khá dồi dào, là nguồn nước để cấp nước sinh hoạt, chủ yếu dùng cho sản xuất nông nghiệp.

Chợ Đồn là một trong những huyện giàu tài nguyên của tỉnh Bắc Kạn. Trong đó mỏ Chợ Điền thuộc xã Bản Thi có trữ lượng khoảng 10 triệu tấn quặng kẽm và chì. Nguồn tài nguyên này đã được Pháp khai thác từ trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, hiện nay (năm 2015) vẫn có một công ty đóng trên địa bàn xã tiếp tục khai thác.

Như vậy, điều kiện tự nhiên của Bản Thi có nhiều thuận lợi để phát triển lâm nghiệp, kinh tế vườn rừng, tuy nhiên, quỹ đất xây dựng khá hạn hẹp, không thuận lợi để phát triển các điểm dân cư tập trung. Do đó, việc đầu tư hạ tầng nhằm cải thiện đời sống nhân dân còn nhiều bất lợi, chi phí lớn hơn các xã ở vùng đồng bằng.

Tính đến ngày 31-12-2010, Bản Thi có 2.095 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1-1,3%. Toàn xã có 8 thôn bản. Ngoài ra, còn có một số điểm dân cư nhỏ lẻ phân tán trong các khu vực đất nông lâm nghiệp. Số người lao động trên địa bàn xã chiếm 55% tổng dân số. Cơ cấu sản xuất của xã đang dịch chuyển theo hướng nông lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường và có nhiều bước chuyển biến rõ rệt.

Năm 2015, xã đã có điểm trường mầm non, điểm trường tiểu học và một số phân trường mầm non, tiểu học ở các thôn. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học cho các cháu còn nhiều thiếu thốn, chưa đảm bảo và chưa đáp ứng theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học sinh học trung học cơ sở phải học tại trường trung học cơ sở xã Yên Thịnh hoặc thị trấn Bằng Lũng.

Xã cũng đã xây dựng được một trạm y tế với diện tích 700m^2 đạt chuẩn Quốc gia. Các hoạt động văn hóa văn nghệ được duy trì thường xuyên. Đời sống văn hóa và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Xã đã xây dựng được 7/8 nhà họp thôn, 1 điểm bưu điện văn hóa.

Trước đây, 100% đường giao thông của xã là đường mòn, lầy lội về mùa mưa. Các tuyến đường liên xã cũng chỉ đủ cho người và xe thồ qua lại. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, trên địa bàn Bản Thi có đường xe lửa khổ nhỏ Bản Thi - Đầm Hồng (Chiêm Hóa, Tuyên Quang) do thực dân Pháp làm để chuyên chở quặng kẽm và hàng hóa. Đến năm 2015, Bản Thi là xã trung tâm cụm phía tây huyện, tuy nhiên đường giao thông của xã còn hết sức khó khăn. Mạng lưới đường trục chính tới các thôn vẫn chủ yếu là đường đất, lầy lội vào mùa mưa. Hệ thống cầu, cống trên địa bàn được xây dựng lâu đã xuống cấp, không đảm bảo được việc đi lại của nhân dân. Vì vậy việc đi lại thông thương hàng hóa của người dân gặp rất nhiều khó khăn, chưa đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng theo tiêu chí nông thôn mới.

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH THÔN, BẢN VÀ DÂN CƯ

Mảnh đất Chợ Đồn nói chung, Bản Thi nói riêng từ lâu đã có người thượng cổ sinh sống. Những chiếc rìu đá và những chiếc búa, gáo múc bằng đồng mà các nhà khảo cổ tìm thấy ở Xuân Lạc, Tân Lập, Bản Thi... đã chứng minh những điều đó. Dấu vết các công trình thủy lợi như mương, phai, ao, đập còn để lại ở nhiều nơi càng khẳng định nơi đây xưa kia đã từng có con người sinh sống.

Ngày 14-11-1900, thực dân Pháp thành lập tỉnh Bắc Kạn. Năm 1911, thực dân Pháp thành lập châu Chợ Đồn gồm 2 tổng là Nhu Viễn và Đông Viên. Xã Bản Thi lúc này thuộc xã Yên Thịnh, tổng Đông Viên. Năm 1958, xã

Yên Thịnh tách ra thành 3 xã: Yên Thịnh, Bản Thi, Yên Thượng. Xã Bản Thi sau khi chia tách gồm có 8 bản: Bản Thi (sau đổi thành thôn Hợp Tiến), Bản Nhượng, Bản Nhài, Phiêng Lằm, Thôm Tàu, Phja Khao, Kéo Nàng, Đèo An.

Thôn Hợp Tiến nằm ở vị trí trung tâm của xã Bản Thi. Thôn có diện tích đất tự nhiên là 764,73ha. Năm 2015, thôn có 168 hộ, 586 nhân khẩu, là nơi sinh sống của 5 dân tộc.

Thôn Bản Nhượng nằm ở vị trí đầu ngõ của xã Bản Thi, có diện tích đất tự nhiên là 728,99ha trong đó đất ruộng là 13,08ha, đất trồng ngô là 14,29ha, đất lâm nghiệp là 661,02ha, đất trồng cây lâu năm là 1,7ha, đất ao là 1,28ha. Thôn có 5 dân tộc cùng sinh sống: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Hoa. Năm 2015, thôn có 77 hộ, 264 nhân khẩu. Thôn có tuyến đường liên xã chạy qua nên 95% số hộ đã được sử dụng điện và nước sạch. Thôn phân chia làm 2 khu vực rõ rệt: 1 khu chuyên tăng gia sản xuất và 1 khu công nhân viên chức nghỉ hưu làm thêm chăn nuôi và trồng rừng.

Thôn Khuổi Kẹn phía Nam giáp thôn Kéo Nàng, phía Tây giáp thôn Bản Bung (xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang), phía Đông giáp thôn Phja Khao, phía Bắc giáp huyện Na Hang. Năm 2015, thôn có 18 hộ. Đây là nơi sinh sống của 3 dân tộc: Kinh, Dao, Mông.

Thôn Kéo Nàng phía Nam giáp thôn Bản Nhượng, phía Tây giáp xã Yên Thịnh và xã Thanh Tương (huyện

Na Hang), phía Đông giáp thôn Phja Khao, phía Bắc giáp thôn Khuổi Kẹn. Năm 2015, thôn có 221 người, có 4 dân tộc cùng sinh sống là: Dao, Tày, Nùng, Mông. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, thôn đã đùm bọc, che chở cho xưởng quân giới Ngô Gia Khảm và đóng góp sức người cho kháng chiến.

Thôn Thôm Tàu phía Nam giáp thôn Phiêng Lằm, phía Tây giáp thôn Hợp Tiến, phía Bắc giáp thôn Phja Khao, phía Đông giáp thôn Pó Pia (xã Quảng Bạch). Năm 2015, thôn có 112 nhân khẩu, có 4 dân tộc cùng sinh sống: Dao, Tày, Nùng, Kinh. Trong kháng chiến chống Pháp từ năm 1949-1953, thôn cũng là trụ sở của Xí nghiệp Bắc Sơn chì Đèo An (giám đốc là ông Lê Viết Tứ, Thư ký đoàn là ông Vũ Trân, phụ trách phòng hành chính là ông Khương Văn Tạm).

Thôn Bản Nhài phía Nam giáp xã Yên Thượng, phía Tây giáp thôn Bản Nhượng, phía Đông giáp thôn Phiêng Lằm, phía Bắc giáp thôn Hợp Tiến. Năm 2015, thôn có 34 hộ, với 118 nhân khẩu, có 4 dân tộc sinh sống: Tày, Kinh, Nùng, Dao.

Thôn Phiêng Lằm phía Nam giáp thôn Bản Nhài và xã Yên Thượng, phía Tây giáp thôn Hợp Tiến, phía Đông giáp xã Quảng Bạch và xã Ngọc Phái, phía Bắc giáp thôn Thôm Tầu. Về dân số, thôn có 33 hộ, 4 dân tộc cùng sinh sống là Dao, Tày, Nùng, Kinh.

Thôn Phja Khao phía Nam giáp thôn Hợp Tiến, phía Tây giáp thôn Kéo Nàng, phía Bắc giáp xã Xuân Lạc và xã Quảng Bạch, phía Đông giáp thôn Thôm Tầu.

Trước đây, trên địa bàn thôn Phja Khao có mỏ kẽm do Pháp khai thác, năm 1945 khi Pháp rút chạy, mỏ tan rã nên công nhân mỏ trở về quê, một số ở lại lập nên thôn Phja Khao. Năm 1945-1965, thôn Phja Khao có khoảng 40-50 hộ sinh sống, toàn là các hộ người Kinh. Sau này các hộ chuyển đi sinh sống ở các tỉnh khác nên hiện nay chỉ còn lại 3 hộ người Kinh là con cháu của công nhân mỏ kẽm. Năm 2015, về dân số, thôn có 138 khẩu, 3 dân tộc cùng sinh sống là Dao, Nùng, Kinh.

III. CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ TIÊU BIỂU

Xã Bản Thi là nơi có nhiều di tích lịch sử.

1. Nền nhà xưởng quân giới Trung ương, nơi sản xuất vũ khí đặt tại xóm Hợp Tiến (1947-1950), sau đó chuyển về Kéo Nàng (1950-1953)

Năm 1947, xưởng quân giới Trung ương chuyển từ huyện Chiêm Hóa (Tuyên Quang) về đóng tại thôn Hợp Tiến, xã Bản Thi. Quản đốc là ông Ngô Gia Khảm. Nhiệm vụ chính của xưởng là chuyên sản xuất các loại vũ khí phục vụ cho kháng chiến chống Pháp như thuốc nổ, lựu đạn, đạn[1].

Xưởng nằm trong một thung lũng nhỏ, xung quanh là đồi núi, cách trung tâm xã Bản Thi chừng 500m. Tại

1. Xã Bản Thi chỉ có duy nhất năm 1947 bị Pháp ném bom. Những năm 1948-1953, Bản Thi là xã tự do, nên thời kỳ này có nhiều cơ quan Trung ương về đóng trên địa bàn xã, thôn Phja Khao là nơi có nhiều cơ quan nhất.

địa điểm này trước đây thực dân Pháp xây dựng lò rang quặng để chế biến quặng thành bột kẽm.

Tại Hợp Tiến, hiện nay, di tích chỉ còn nền móng nhà, tường dày 60-70cm, cây cối đã mọc phủ kín toàn bộ khu vực ấy. Hiện vật còn lưu lại là chiếc bát nhôm do xưởng quân giới tặng cho ông Trịnh Kim Sơn đã được Bảo tàng Bắc Thái mang về ngày 29-5-1995.

Năm 1950, xưởng đã chuyển toàn bộ vào Kéo Nàng. Khu vực này là nơi thực dân Pháp đặt đường goòng chạy qua để khai thác quặng, kẽm, than, củi. Đường goòng Lò Rang - Lò Mìn - Lò Vôi - Kéo Nàng và chạy ra đến Đầm Hồng chạy bằng đầu máy hơi nước. Tại Kéo Nàng xưởng có nhiệm vụ sản xuất các loại vũ khí phục vụ cho kháng chiến như thuốc súng, lựu đạn, đạn Bazôka, địa lôi; trong một lần cháy thuốc súng, ông Ngô Gia Khảm đã bị thương cháy tai, hỏng mắt. Năm 1953 xưởng chuyển đi hết.

Năm 1958, nhân chứng Lường Văn Noọng vẫn còn nhìn thấy những ngôi nhà của công nhân ở và nhà làm lò rèn, đúc súng và văn phòng của chỉ huy vẫn còn dấu tích, riêng ngôi nhà để đúc vũ khí vẫn còn nguyên vẹn là ngôi nhà lợp ngói, còn ngôi nhà sử dụng để rèn vũ khí thì chỉ còn những chiếc cột và những bàn tiện.

Hiện nay chỉ còn lại 2 nền nhà là nhà đúc vũ khí và nền nhà rèn vũ khí. Di tích còn lại là quả địa lôi có hình bầu dục dài khoảng 20cm, rộng 10cm, đúc bằng gang thép, còn lưu tại nhà ông Triệu Tiến Đình thôn Kéo Nàng, xã Bản Thi.

2. Nền nhà Nha nghiên cứu kỹ thuật quân sự đóng ở thôn Phja Khao

Nằm trên đỉnh núi Phja Khao, cao hơn 1.000m so với mặt nước biển, nơi có phong cảnh đẹp hùng vĩ.

Nơi này trước đây là nơi thực dân Pháp xây nhà để ở, sản xuất, sửa chữa dụng cụ và các trang thiết bị máy móc phục vụ cho việc khai thác quặng, kẽm tại Bản Thi. Nhà kho bách hóa thời thuộc Pháp chủ yếu là gạo và chất nổ (kíp dây cháy chậm và mìn).

Từ năm 1947, cơ quan Trung ương đã chọn địa điểm này để đặt Nha nghiên cứu quân sự. Ông Trần Đại Nghĩa là người phụ trách, ông Duyên người miền trong là người trực tiếp chỉ đạo công nhân làm việc. Nha này có nhiệm vụ nghiên cứu về chiến lược quân sự và chế tạo các loại vũ khí đạn dược phục vụ cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Năm 1947, tại đây cũng đã mở khóa học xóa mù chữ. Giáo viên là: anh Kha, anh Đỉnh, anh Đạo, cô Phượng (vợ thầy Phạm Đông Điện). Cơ quan đóng ở Phja Khao khoảng 1 năm rồi chuyển đến Bản Eng, xã Xuân Lạc.

Dấu vết còn lại hiện nay là nền nhà 6 gian và những bậc thang xây bằng gạch nung và đá nay đã bị phá vỡ.

3. Di tích địa điểm nền nhà cơ quan Bộ Tài chính ở và làm việc (1947-1953)

Cơ quan ở 2 vị trí: vị trí 1 thuộc Chợ Điền nằm ở sườn núi (nay thuộc trụ sở cơ quan Công ty kim loại màu Bắc Kạn), độ cao khoảng 10m, cách đường ô tô khoảng

30m; Vị trí 2 nằm ở thung lũng thuộc Bản Nhượng xã Bản Thi. Trước khi Bộ Tài chính chuyển đến thì vị trí 1 là nhà thương của thực dân Pháp. Theo cụ Trần Văn San - công nhân của Bộ Tài chính thì tháng 2-1947 cơ quan Bộ Tài chính chuyển từ Đầm Hồng - huyện Chiêm Hóa tới đóng tại Bản Thi, giám đốc là ông Phạm Quang Trúc - người Hà Nội, ông Nghênh là Phó Giám đốc, ông Trần Bách là Thư ký Công đoàn. Nhiệm vụ của cơ quan Bộ Tài chính là in, ấn loát các loại tiền 1 đồng, 5 đồng, 10 đồng. Năm 1949, có các loại tiền trâu đỏ 100 đồng, trước đó là tiền trâu xanh. Sau đó, do thực dân Pháp đánh phá, cơ quan đã chuyển đến vị trí 2 cách trung tâm xã Bản Thi hiện nay 2km, nằm trong một thung lũng nhỏ, có một bộ phận in, ấn tiền và 1 bộ phận chuyên sửa chữa máy móc in tiền. Năm 1953, cơ quan Bộ Tài chính chuyển đi khỏi Bản Thi. Hiện vật còn lưu lại là một khối tròn hình bánh xe, đây là nguyên liệu dùng để đúc tiền (hộp chất chì lẫn kẽm). Di tích đã có quyết định công nhận di tích cấp tỉnh ngày 26-3-2012.

4. Hệ thống đường dây cáp - chứng tích thực dân Pháp bóc lột sức lao động công nhân mỏ kẽm (đã được công nhận cấp tỉnh năm 2002)

Đây là hệ thống cáp treo rất hiện đại thời bấy giờ. Nó không chạy bằng mô tơ như cáp treo hiện nay mà được chạy bằng dây tời theo nguyên lý cái nặng xuống kéo cái nhẹ lên. Hệ thống này Pháp mua của Anh, dài 7km có 3 đường nhánh gom, chúng bắt công nhân ta xây dựng nhằm bóc lột sức lao động của nhân dân. Thông qua hệ

thống dây cáp này, thực dân Pháp đã chuyển quặng từ Bản Thi xuống Đầm Hồng sau đó đi Quảng Ninh và về chính quốc.

Địa bàn xã Bản Thi là nơi khai khoáng mỏ kẽm Bản Thi thuộc "Công ty khai khoáng và luyện kim Đông Dương" có số vốn là 16 triệu Fran do thực dân Pháp khai thác từ năm 1909. Đến năm 1925, khu mỏ có tới 1.000 công nhân, 80 thư ký. Trong vòng 27 năm (1914-1941) thực dân Pháp đã mang về chính quốc 353.716 tấn quặng kẽm[1]. Phja Khao cũng là nơi nhà trẻ Trung ương đóng trong suốt thời gian kháng chiến khoảng những năm 1948-1954, là nơi gia đình vợ và con đồng chí Phạm Văn Đồng sinh sống trong thời kỳ kháng chiến.

5. Đền Tiên Sơn

Nằm ở lưng chừng núi, độ cao khoảng 500m so với mực nước biển, nơi có cảnh đẹp hữu tình, đền được xây dựng theo hình chữ công (I) gồm tiểu bái, ống muống và hậu cung. Bên phải phía trước đền là miếu thờ Thánh Cậu, bên trái là miếu thờ Thánh Cô, cạnh miếu Thánh Cô là bàn thờ Mẫu Cửu. Tiền bái có 3 gian, gian giữa có tượng mẫu Liễu Hạnh, hai tượng hoàng tử con quốc mẫu, gian ống muống có một tượng, gian hậu cung có 4 tượng (tượng quốc mẫu, chầu đệ tử, chầu đệ nhị). Đền có bức đại tự ghi hàng chữ "Tiên sơn linh từ" nghĩa là ngôi đền linh thiêng nằm ở trước núi. Đại tự khác ghi là "Mẫu nghi thiên hạ" có ý nghĩa là Đức mẹ đứng đầu thiên hạ. Đền còn 2 bát

1. Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ huyện Chợ Đồn. Tập I, năm 1993, tr 11.

bửu ghi hàng chữ "Trần đại vương Đức thánh Trần" (Trần Quốc Tuấn). Đền thờ mẫu Liễu Hạnh - một trong tứ bất tử của dân gian. Đền được công nhận di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh theo Quyết định số 2170-QĐ/UBND ngày 21-12-2002.

6. Đền Phja Khao

Đền nằm ở lưng chừng núi độ cao gần 1.000m so với mực nước biển. Đền có kiến trúc theo kiểu chữ Đinh (J) gồm có nhà tiền tế và hậu cung, nhà tiền tế có 1 gian 2 chái. Di tích có 3 cửa với 2 bộ câu đối, bên ngoài chữ đã mờ, nội dung ca ngợi phong cảnh thiên nhiên "sơn thủy hữu tình" và ca ngợi đức ơn sâu của thánh thần. Đền thờ thần linh thổ địa.

Đền Phja Khao[1] có sự đóng góp của một số cai mỏ, trong đó có ông Phạm Văn Lâm. Ông Lâm đã nhờ đường cáp Bản Thi - Phja Khao chở gạch đá - cát - vôi, rơm, nứa theo đường goòng về đền. Đền Phja Khao được xây dựng nhờ những người công nhân mỏ. Tiện khởi: 3 gian, 1 gian nhà ngang tiền sảnh, 2 gian, hậu cung. Cửa đền có 1 lăng miếu xây tháp. Cất 3 gian nhà cột gỗ lợp cỏ tranh cử gia đình ông Vũ Văn Đàm làm chủ nhang trông coi. Cai Lâm đã cho trồng cây ăn quả: đào, bưởi, ổi, chanh, chuối. Ngay từ ngày đầu những người xây dựng lên đã đặt tên là đền thờ thánh Trần (tức Hưng Đạo Vương Trần

1. Đền Phja Khao (được xây dựng từ thời Pháp thuộc) được công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 23-6-2017.

Quốc Tuấn). Vữa xây đền là đất trát gạch, vôi (không có xi măng). Hiện nay, hàng năm vào ngày mồng 1, ngày rằm hàng tháng nhân dân địa phương tùy tâm đến thắp hương, không có việc duy trì lễ tiết.

Đền Tiên Sơn nơi sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân xã Bản Thi

Di tích Lịch sử Phija Tắc - Nơi đặt nhà máy in tiền của Bộ Tài chính năm 1947-1953

Khu Lò Rang, thôn Hợp Tiến - Nơi đóng trụ sở Xưởng quân giới Trung ương Z52 những năm 1947-1950

Dấu tích công trường khai thác thời Pháp thuộc trên đỉnh Phja Khao

Chương II

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN BẢN THI (TRONG XÃ YÊN THỊNH) THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945) VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

I. NHÂN DÂN BẢN THI (TRONG XÃ YÊN THỊNH) TIẾP THU ÁNH SÁNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG, THAM GIA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)

1. Tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trước năm 1945

Sau khi hoàn thành việc chiếm đóng đất đai ở Bắc Kạn, thực dân Pháp nhanh chóng thiết lập bộ máy cai trị, đàn áp ở các địa phương hòng dập tắt phong trào đấu tranh của nhân dân. Ngay trong quá trình tổ chức các cuộc hành quân xâm lược, chúng đã xây dựng rất nhiều đồn, bốt, điếm canh ở nhiều nơi.

Tại Chợ Đồn, sau khi đặt thành một đơn vị hành chính cấp châu, thực dân Pháp dựng lên một chính quyền tay sai người bản xứ. Đứng đầu là một viên tri châu, làm nhiệm vụ như tri huyện ở miền xuôi. Dưới đó ở các xã là một hội

đồng kỳ mục có 3-5 người, gồm có lý trưởng, phó lý, thủ bạ. Chúng ra sức mua chuộc số người đứng đầu các dòng họ lớn nắm giữ các chức vụ trong chính quyền tay sai.

Với chính sách chia để trị, thực dân Pháp còn đặt ra một hệ thống chính quyền riêng của người Dao. Ở cấp châu có chức quản chiểu và phó quản chiểu, ở tổng có chức chánh mán và ở xã có chức động trưởng. Chính quyền thực dân ra sức tuyên truyền cho bộ máy này, coi như là quyền tự trị của các dân tộc. Thực chất đó chỉ là thủ đoạn lừa bịp, nhằm khơi sâu mâu thuẫn giữa các dân tộc để chúng dễ bề cai trị.

Trên địa bàn Chợ Đồn, thực dân Pháp bố trí 3 đồn: Yên Thịnh, Bản Thi, Tông Quận. Bản Thi là nơi có công ty khai khoáng và luyện kim Đông Dương của Pháp hoạt động. Năm 1925, đây là nơi tập trung của 1.000 công nhân, là địa điểm tập trung nhiều thành phần phức tạp, thường xảy ra tình trạng cướp đoạt và chém giết lẫn nhau, lại là nơi làm giàu cho bọn thống trị. Vì vậy, Bản Thi có vị trí hết sức quan trọng đối với thực dân Pháp. Tại đây, ngoài bộ máy do chủ mỏ điều khiển, chính quyền thực dân còn bố trí một đồn binh với trung đội lính khố xanh, khố đỏ được trang bị đầy đủ vũ khí. Ngoài ra, ở đồn tri châu còn có lính cơ làm nhiệm vụ bảo vệ. Đồn Bản Thi luôn có dưới 10 lính Pháp.

Trong quá trình thiết lập bộ máy cai trị, thực dân Pháp ra sức vơ vét, bóc lột nhân dân các dân tộc một cách thậm tệ. Chúng đặt ra nhiều thứ thuế vô lý như thuế thân, thuế điền, thuế rượu, thuế thóc ngựa... Đối với đồng bào

người Dao chủ yếu làm nương rẫy để sinh sống, thực dân Pháp tính theo đầu người hoặc số lượng thóc giống để đóng thuế. Bình quân mỗi người phải đóng 0đ20 tiền thuế nương rẫy. Mức thuế không ngừng tăng lên. Trong vòng 23 năm (1921-1944) thực dân Pháp đã điều chỉnh 5 lần và mức thuế tăng lên 2 lần. Ở Bản Thi chủ yếu là phu mỏ, họ bị bóc lột nặng nề, đồng lương thấp kém, bị cai, ký, chủ mỏ đối xử tàn nhẫn.

Ở Bản Thi trong thời kỳ Pháp thuộc có rất nhiều người Hoa buôn bán để phục vụ cho công nhân mỏ. Sau này mỏ tan rã, một số người tiếp tục ở lại Bản Thi. Những năm 1960 của thế kỉ XX, xã Bản Thi còn có Trường Trung văn cấp I, II, dạy tiếng Trung Quốc cho con em người Hoa.

Chợ Điền là trung tâm giao lưu kinh tế của một khu vực rộng lớn, các huyện Định Hóa, Ba Bể, Chiêm Hóa và Chợ Đồn đều tập trung về đây. Hoạt động buôn bán diễn ra rất tấp nập. Chợ có 12 gian, buôn bán đủ các mặt hàng phục vụ đời sống.

Sống dưới chế độ thực dân - phong kiến, nhân dân các dân tộc bị kìm hãm trong vòng lạc hậu, dốt nát. Để dễ bề thống trị dân ta, thực dân Pháp chủ trương không mở trường học. Con em nhân dân các dân tộc huyện Chợ Đồn không có trường học, những gia đình khá giả, có tiền cho con em đi học cũng phải về tận thị xã Bắc Kạn hoặc các địa phương khác. Hầu hết nhân dân các dân tộc Bản Thi đều mù chữ.

Thâm độc hơn, trong khi thực hiện chính sách ngu dân, thực dân Pháp tăng cường đầu độc nhân dân ta bằng

rượu cồn và thuốc phiện. Đặc biệt, chính sách độc quyền quản lý muối của chúng rất nham hiểm. Chúng lấy muối làm điều kiện ràng buộc khống chế nhân dân, làm phần thưởng cho bọn tay sai đánh phá phong trào cách mạng. Bên cạnh đó chúng còn duy trì và ra sức khuyến khích các tệ nạn xã hội khác như mê tín dị đoan, cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện. Thực dân Pháp có xây 1 nhà thương, 1 trường học tại Phja Khao có 1 đốc tờ, 1 ký bài nhưng chủ yếu chỉ phục vụ các gia đình khá giả. Vì vậy, mỗi khi ốm đau, đồng bào đi mời thầy mo, thầy cúng đến nhà tốn kém mà không khỏi bệnh. Các bệnh phổ biến là sốt rét, ho lao, kiết lỵ và suy nhược vì thuốc phiện.

Áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và tay sai đã làm cho các thôn, bản ở Bản Thi ngày càng thêm xơ xác, tiêu điều, người dân bị bần cùng hóa về kinh tế, kìm kẹp về chính trị, nô dịch về văn hóa. Nhân dân ta phải sống cuộc sống khổ cực từ ngày này sang ngày khác, tháng này sang tháng khác, chỉ chờ có cơ hội sẽ vùng dậy đấu tranh giành độc lập tự do.

2. Nhân dân Bản Thi dưới sự lãnh đạo của Đảng tham gia đấu tranh giành chính quyền năm 1945

Do đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của nhân dân trong xã hết sức thấp kém, cơ hàn nên từ lâu, trong lòng người dân đã hun đúc lên lòng căm thù sôi sục đối với chế độ thực dân phong kiến tàn bạo và tối tăm. Từ những năm cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, phong trào yêu nước của nhân dân ta dâng lên mạnh mẽ. Tuy nhiên

các phong trào đều đi đến thất bại do thiếu một đường lối lãnh đạo đúng đắn.

Từ năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã đề ra đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc đúng đắn, với phương pháp cách mạng khoa học, biết dựa vào dân và được toàn dân ủng hộ. Từ năm 1936-1937, các cơ sở cách mạng và cơ sở Đảng được xây dựng ở nhiều nơi trong tỉnh Thái Nguyên. Sau khởi nghĩa Bắc Sơn (năm 1940), căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, trung đội Cứu quốc quân I và Cứu quốc quân II được thành lập và ngày càng phát triển rộng rãi về phía Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ... Trong khi đó, phong trào cách mạng ở khu căn cứ địa Cao Bằng - do sự lãnh đạo trực tiếp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - cũng đang dâng cao và tiến dần về phía Nam.

Các sự kiện trên đều ảnh hưởng đến nhân dân các dân tộc nói chung. Tuy nhiên, tình hình ở Chợ Đồn vẫn còn nhiều khó khăn. Huyện Chợ Đồn có mỏ kẽm quan trọng ở Bản Thi, nơi tập trung nhiều công nhân, do đó thực dân Pháp tăng cường bộ máy đàn áp. Pháp có chính sách quản lý công nhân mỏ rất nghiêm ngặt. Do công nhân mỏ hầu hết là người ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ nên Pháp đặt ra chế độ cứ 10 công nhân mỏ thì có một người là đội trưởng (gọi là cai mỏ). Ai làm cai mỏ thì phải đưa vợ con lên ở cùng để quản lý. Cai mỏ quản lý công nhân toàn là người làng, người quen nên rất dễ giám sát, quản lý. Đây chính là nguyên nhân chính khiến mỏ kẽm Chợ Điền không có tổ chức cơ sở Đảng trước năm 1945. Bên cạnh hệ thống

cai mỏ, mật thám địch còn hoạt động ráo riết nhằm phát hiện tất cả những người lạ mặt. Các xã trong huyện Chợ Đồn lại nằm sâu trong vùng núi non hiểm trở, giao thông đi lại rất khó khăn. Những nguyên nhân đó khiến cho ảnh hưởng của phong trào cách mạng ở các địa phương khác chưa thể trực tiếp đến với nhân dân các dân tộc huyện Chợ Đồn.

Từ năm 1942 trở đi, phong trào cách mạng tại các châu của tỉnh Bắc Kạn bắt đầu có những chuyển biến mau lẹ. Vào thời gian này, vấn đề liên lạc giữa các trung tâm căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai trở thành một yêu cầu bức thiết. Bên cạnh hình thức giao thông bí mật có từ trước, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã chỉ thị "xây dựng những con đường quần chúng", tức là những cơ sở cách mạng mới, để nối liền các trung tâm cách mạng với nhau.

Thực hiện chỉ thị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, công tác Nam tiến được chuẩn bị khẩn trương. Ban xung phong Nam tiến mà hạt nhân là Chi bộ Nam tiến được thành lập. Sau khi xây dựng được địa bàn vùng Phja Bioóc, đoàn cán bộ Nam tiến do đồng chí Nông Văn Quang phụ trách đi vào phía Đông huyện Chợ Đồn. Dọc theo các triền núi cao, qua các vùng cư trú của đồng bào Dao, cán bộ Nam tiến đã xây dựng thành công nhiều cơ sở cách mạng ở Quảng Bạch, Bản Thi, Ngọc Phái, Bằng Lũng, Nghĩa Tá... Theo mối quan hệ họ hàng và bè bạn, cơ sở cách mạng trong đồng bào Dao nhanh chóng phát triển thành một hệ thống liên hoàn trên hầu khắp các vùng núi rừng Cao - Bắc - Lạng.

Tháng 12-1943, Hội cứu quốc đầu tiên của xã Yên Thịnh (trong đó có Bản Thi) được thành lập. Từ đó, phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân đã có tổ chức và phát triển mạnh mẽ, mọi người từ già đến trẻ đều hăng hái tham gia. Một số người trong bộ máy chính quyền địch ở cơ sở được tuyên truyền giác ngộ cách mạng đã tham gia ủng hộ Mặt trận Việt Minh, các tổ chức cứu quốc của phụ nữ, thanh niên được thành lập. Các đội tự vệ du kích và tự vệ chiến đấu được phát triển nhanh chóng.

Cơ sở cách mạng lan rộng trong quần chúng, phong trào cách mạng ngày càng lên cao lại đòi hỏi phải nâng cao trình độ và năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ địa phương.

Đáp ứng yêu cầu đó, một lớp tập huấn chính trị và quân sự đầu tiên được tổ chức tại Bó Lọn (xã Lương Bằng). Học viên là những cán bộ nòng cốt ở các xã. Họ được huấn luyện về công tác tuyên truyền chính trị, tổ chức vận động quần chúng và các khoa mục quân sự cần thiết như kỹ thuật ném lựu đạn, chiến thuật đánh du kích, các hình thức chống địch khủng bố... Sau 7 ngày huấn luyện, các học viên trở về các xã để huấn luyện cho các hội viên ngay tại địa phương của mình. Từ đó, luyện tập quân sự trở thành một phong trào sôi nổi trong toàn huyện.

Bước sang nửa cuối năm 1944, về căn bản phong trào cách mạng Chợ Đồn có những chuyển biến mau lẹ. Cơ sở Việt Minh đã lôi cuốn hàng nghìn người tham gia và lan xuống vùng thấp trong đồng bào Tày, Nùng. Phong trào

xây dựng lực lượng tự vệ và luyện tập quân sự ngày càng sôi nổi.

Tháng 10-1944, tại Bó Lọn (xã Lương Bằng), trung đội tự vệ chiến đấu đầu tiên của châu được thành lập. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình xây dựng lực lượng cách mạng nói chung và lực lượng vũ trang Chợ Đồn nói riêng.

Đầu năm 1945, phong trào cách mạng của nhân dân ta dâng lên mạnh mẽ thì cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II chuyển biến có lợi cho phe dân chủ. Ngày 9-3-1945 Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương. Trước tình hình đó, ngày 12-3-1945 Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã kịp thời đề ra Bản chỉ thị lịch sử: "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".

Tại Chợ Đồn nói chung và Bản Thi nói riêng, cho dù đến trung tuần tháng 3-1945 vẫn chưa có tên Nhật nào xuất hiện nhưng ngay sau khi nhận được tin cuộc đảo chính thì bộ máy thống trị của Pháp bị tê liệt. Bọn tay sai cho Pháp như rắn mất đầu.

Mặc dù chưa liên lạc được với Trung ương Đảng nhưng nhận rõ thời cơ thuận lợi, Ban Thường vụ liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đã họp và quyết định: Đánh đổ chế độ thống trị của Pháp ở nông thôn, lúc đó tùy từng nơi sẽ thành lập chính quyền nhân dân từ cấp xã đến cấp tỉnh. Cử cán bộ của đội tuyên truyền về cùng phối hợp với các đội vũ trang địa phương, tổ chức thêm các đơn vị quân giải phóng, chuẩn bị chống Nhật. Phá hoại giao thông và làm

vườn không nhà trống. Tích cực kêu gọi quân Pháp cùng ta lập mặt trận chống Nhật.

Ngày 28-3-1945, tại Bản Bẳng, hội nghị của các cán bộ, đảng viên hoạt động ở Chợ Đồn và Ủy ban Việt Minh châu quyết định phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Để làm nòng cốt cho cuộc khởi nghĩa, hội nghị thống nhất thành lập thêm 2 trung đội tự vệ. Trong đó một trung đội tự vệ chiến đấu được trang bị vũ khí tốt sẽ tiến lên tiêu diệt các đồn bốt, xóa bỏ lực lượng quân sự địch, trung đội tự vệ thường làm nhiệm vụ võ trang tuyên truyền, tước vũ khí của lính dõng, thu bằng, triện, xóa bỏ chính quyền cơ sở của địch.

Thực hiện quyết định trên, ngay trong đêm 28-3-1945 trung đội tự vệ chiến đấu, dưới sự chỉ huy của trung đội trưởng Vũ Yến tiến đánh đồn Tông Quận. Phối hợp với bộ phận đánh đồn Tông Quận, một bộ phận lực lượng tự vệ chiến đấu tiến về giải phóng khu mỏ Bản Thi. Do Bản Thi là một đồn lớn thực dân Pháp lập nên nhằm bảo vệ quyền lợi của thực dân Pháp ở đây đồng thời để khống chế phong trào đấu tranh của quần chúng, nhất là phong trào công nhân. Sau cuộc đảo chính của Nhật, bọn tay sai hầu hết đã bỏ trốn nhưng trong đồn vẫn còn một tiểu đội lính khố xanh. Ngoài ra, nhân lúc lộn xộn, bè lũ Quốc dân Đảng đã nổi lên quấy rối.

Biết rõ tâm trạng của địch đang rất hoang mang dao động, nên từ đêm ngày 28-3-1945, ngay sau khi hành quân tới nơi, lực lượng tự vệ đã nổ súng đánh địch. Quân địch chống cự yếu ớt và cuối cùng chúng phải đầu hàng.

Sáng ngày 29-3-1945, quân ta chiếm được đồn và làm chủ khu mỏ.

Đúng 9h sáng ngày 29-3-1945, nhân dân các thôn Bản Thi (Bản Thi lúc này vẫn là một thôn thuộc xã Yên Thịnh), Yên Thịnh và Yên Thượng dưới sự lãnh đạo của 2 đồng chí Trần Hổ và Hoàng Hải đã giành được chính quyền tại xã Yên Thịnh nói chung, chính quyền phong kiến đứng đầu là Lý trưởng Lục Văn Long[1] - vốn là người lương thiện, và hướng theo cách mạng nên khi được kêu gọi thì ông nhanh chóng nộp ấn tín cho Việt Minh, cuộc nổi dậy giành chính quyền của nhân dân các dân tộc xã Yên Thịnh thành công.

Ngay sau đó, cuộc mít tinh dưới sự chủ trì của 2 đồng chí: Hổ, Hải được tổ chức tại Luống Hội, Yên Thượng (ngày nay). Tại cuộc mít tinh với sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân, đồng chí Trần Hổ đã hỏi nhân dân: "Bây giờ chính quyền cũ đã thu dấu rồi, không có nữa, ai có thể giúp Việt Minh lãnh đạo chính quyền để đánh Tây?". Đồng chí Ma Đình Thanh đã xung phong và được đại diện Mặt trận Việt Minh chấp nhận, chính quyền cách mạng lâm thời xã Yên Thịnh nói chung được thành lập, ông Ma Đình Thanh làm Chủ tịch lâm thời. Xã Yên Thịnh đổi thành xã Độc Lập.

Cách mạng ở xã Yên Thịnh nói chung, thôn Bản Thi nói riêng là một bộ phận của cách mạng giải phóng dân

1. Sau này ông Lục Văn Long theo cách mạng và tham gia nhiều chức vụ trong bộ máy chính quyền.

tộc nổ ra trong huyện, trong tỉnh, góp phần đập tan xiềng xích hơn 80 năm nô lệ của thực dân Pháp, lật nhào chế độ phong kiến có từ hàng nghìn năm lịch sử trên đất nước ta, lập nên chính quyền dân chủ của nhân dân. Sau nhiều năm anh dũng đấu tranh, nhân dân các xóm bản ở Bản Thi dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh đã thoát khỏi kiếp nô lệ. Lịch sử cách mạng Việt Nam cũng như nhân dân các dân tộc ở Bản Thi bước sang một thời kỳ mới: thời kỳ củng cố bảo vệ những thành quả của cách mạng và xây dựng quê hương đất nước.

II. NHÂN DÂN BẢN THI GÓP PHẦN BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG, THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

1. Nhân dân Bản Thi bảo vệ chính quyền cách mạng, khắc phục khó khăn, tiến tới thành lập Chi bộ Đảng

Những ngày đầu giành chính quyền, trong không khí hào hùng của cả nước, khắp trong thôn ngoài xóm ở các xã đều tràn ngập không khí vui tươi phấn khởi. Đây là một sự thay đổi lớn đối với nhân dân cả nước nói chung và nhân dân các dân tộc ở Bản Thi nói riêng.

Trong niềm vui ấy, chính quyền cách mạng phải đối mặt với vô vàn khó khăn như nạn đói, rét đe dọa, nạn mù chữ cùng với bao tệ nạn xã hội khác. Ở Bản Thi, tình hình còn nghiêm trọng hơn. Nguyên nhân, ở đây có rất nhiều người Hoa về buôn bán làm ăn, đặc biệt buôn bán thuốc phiện, trong đó có nhiều phần tử phản động móc nối với

Tưởng Giới Thạch làm gián điệp và phá hoại cách mạng. Chúng đã lập nên một tổ chức phản động do tên đặc vụ Quốc dân Đảng Lộc Tài cầm đầu tiến hành các hoạt động chống đối cách mạng. Bề ngoài tỏ ra ủng hộ chính quyền cách mạng, chúng xin phép lập một đại đội tự vệ với danh nghĩa "bảo vệ" khu mỏ Bản Thi nhưng thực chất là nhằm chống phá chính quyền dân chủ nhân dân.

Được trang bị vũ khí khá tốt[1], bọn phản động tập hợp những phần tử lưu manh, trộm cướp, buôn lậu; tiến hành đập phá một số tài sản trong khu mỏ, đốt hồ sơ địa chất, phá kho thóc đem chia nhau. Chúng còn lừa dối chính quyền, lấy số muối của khu giải phóng để phát cho nhân dân, thực chất là đem bán với giá cắt cổ.

Lợi dụng chính sách ưu ái của Đảng đối với người Hoa, một số phần tử phản động trong người Hoa đã có những hoạt động gây rối, chống phá cách mạng. Chúng tới các làng tuyên truyền phản cách mạng, kết nạp thêm hội viên, tranh giành quần chúng với chính quyền địa phương. Chúng còn trắng trợn cưỡng bức nhân dân các xã Yên Thịnh (trong đó có Bản Thi), Đồng Lạc, Quảng Bạch... nộp trâu bò, lợn, gạo để chúng đón tiếp quân đội Tưởng Giới Thạch sắp tiến vào.

Trước những hoạt động chống phá của bọn phản động, một tổ công tác do đồng chí Trần Hổ và Hoàng

1. Sau khi giành chính quyền, tranh thủ lúc quân địch trốn chạy, bọn phản động người Hoa đã lấy hết vũ khí, trung bình 10 người thì 5 người có súng ngắn, chúng rất manh động.

Hải thay nhau phụ trách đã nhiều lần vào Bản Thi, nhưng vì chưa đủ điều kiện nên chưa dẹp được lực lượng của chúng. Đã có lần có quân Tưởng Giới Thạch về thanh trừng 2 phần tử phản động làm việc cho Pháp. Cho đến ngày 14-6-1945, khi một đại đội quân giải phóng đến Bản Thi, bọn phản động ở đây mới chịu hàng. Ta thu toàn bộ vũ khí của chúng. Công tác phòng gian được đẩy mạnh: nội bất xuất ngoại bất nhập.

Cũng trong tháng 6-1945, bộ máy chính quyền trong huyện được củng cố và kiện toàn một bước. Tại Nà Nhàm (xã Yên Thượng) khoảng 100 đại biểu được các xã cử đến tham dự hội nghị do huyện tổ chức. Sau hội nghị đã bầu ra Ủy ban nhân dân chính thức huyện Chợ Đồn, do ông Nguyễn Đức Thanh làm Chủ tịch. Tiếp đó, chính quyền ở các xã cũng được kiện toàn bằng hình thức bầu cử công khai, dân chủ. Sau khi được bầu lại, bộ máy chính quyền phân công các ủy viên phụ trách các ban, ngành như: ban văn hóa, thông tin, ban canh nông, ban quân sự... Hoạt động của chính quyền xã được đẩy mạnh. Vào thời gian này, xã Yên Thịnh cũng có Hội đồng cứu quốc để làm trụ sở của Ủy ban nhân dân, nơi sinh hoạt, hội họp của các đoàn thể quần chúng. Thông qua những hoạt động cụ thể, uy tín của chính quyền, của Mặt trận Việt Nam ngày càng được nâng cao. Trên cơ sở đó, chính quyền xã có thêm điều kiện để tiếp tục củng cố, kiện toàn một bước.

Tình hình trong khu vực Bản Thi tạm yên được một thời gian. Cuối tháng 8 đầu tháng 9-1945, 20 vạn lính của

2 đảng viên nên chưa đủ để thành lập chi bộ riêng. Năm 1947, đồng chí Nguyễn Tiến Tài là đảng viên, công nhân Nhà máy thủy điện Bản Thi đã về xã Yên Thịnh sinh hoạt. Chi bộ Đảng xã Yên Thịnh được thành lập (Yên Thịnh lúc này có 3 xã Yên Thịnh, Yên Thượng và Bản Thi). Đồng chí Ma Văn Phủ được cử làm Bí thư Chi bộ.

Chi bộ Đảng ra đời đã đóng vai trò nòng cốt lãnh đạo các phong trào ở địa phương. Đây là sự kiện chính trị quan trọng, là mốc son lịch sử đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của tổ chức cơ sở Đảng ở Yên Thịnh (trong đó có Bản Thi). Chi bộ Đảng ra đời là bước ngoặt lịch sử với mỗi người dân, dù bước đầu mới thành lập gặp phải muôn vàn khó khăn nhưng cán bộ, đảng viên đã phát huy được tính tiên phong của mình. Từ ngày Chi bộ Đảng ra đời, mọi phong trào ở địa phương đều được đẩy mạnh.

2. Chi bộ Đảng xã Yên Thịnh lãnh đạo nhân dân tích cực chuẩn bị lực lượng, trực tiếp chiến đấu, bảo vệ quê hương và các cơ quan Trung ương (1946-1954)

Sau thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử, quân Tưởng đã thấy rõ uy tín của Chính phủ Việt Nam và sự hèn kém, bất lực của bọn Việt Quốc, Việt Cách. Vì vậy, ngày 28-2-1946, chính quyền Tưởng Giới Thạch đã thỏa thuận và đi đến ký với thực dân Pháp Hiệp ước Hoa Pháp. Đây thực chất là âm mưu mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược nước ta trên phạm vi toàn quốc của thực dân Pháp. Trước tình hình đó, ngày 6-3-1946, Chính phủ ta buộc phải ký với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ nhằm gạt 20 vạn quân Tưởng

về nước sớm hơn. Để tỏ rõ hơn thiện chí hòa bình của Việt Nam, tranh thủ thêm thời gian hòa hoãn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với Chính phủ Pháp một bản Tạm ước ngày 14-9-1946. Bản Tạm ước quy định một số điều như: quan hệ tạm thời về kinh tế và văn hóa giữa hai nước, đình chỉ chiến sự ở miền Nam, quy định thời gian tiếp tục đàm phán Việt - Pháp vào đầu năm 1947.

Những tháng cuối năm 1946, tình hình đất nước ngày càng trở nên phức tạp. Tháng 11-1946, Pháp bắt đầu tấn công vào Lạng Sơn và Hải Phòng. Ngày 18-12-1946 chúng gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam đòi kiểm soát Hà Nội. Tình thế khẩn cấp đòi hỏi Đảng và Nhà nước, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh phải có một lựa chọn sáng suốt, một quyết định chiến lược để chuyển xoay vận nước đang lâm nguy.

Trước tình hình đó, ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp Hội nghị mở rộng dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hà Đông, quyết định chủ trương phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước và đề ra chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng. Sáng ngày 20-12-1946, "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền đi khắp cả nước.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Yên Thịnh (trong đó có Bản Thi) chính thức bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống lại cuộc xâm lược lần thứ hai của chủ nghĩa thực dân Pháp.

Từ đầu tháng 12-1946, báo *Sự thật* số 66 và 67 đã đăng bài của Tổng Bí thư Trường Chinh về hướng dẫn "tiêu thổ kháng chiến" ở thành thị, làm "vườn không nhà trống" ở nông thôn, coi "phá hoại là một bộ phận quan trọng của chiến thuật du kích" và "công tác phá hoại phải được chỉ huy theo kế hoạch chung". Tiếp đó, trong Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* ngày 12-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã coi công tác "phá hoại" là "cách đánh" "làm cho địch đói, khát, què, mù, điếc, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản". Công tác phá hoại đã được khẳng định lại trong Hội nghị Quân sự toàn quốc lần thứ nhất từ ngày 12 đến ngày 16-l-1947. Thực hiện chỉ thị của Trung ương, Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tích cực tiêu thổ kháng chiến. Trong đó, đáng chú ý là Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân phá đường dây cáp từ Phja Khao xuống Bản Thi (dài 7km), phá nhà máy đèn phục vụ cho hoạt động sản xuất mỏ, tránh việc thực dân Pháp quay lại khai thác. Nhà chủ Nhất, chủ Nhì và một số nhà cửa khác ở thôn Phja Khao đã thực hiện phá sập theo lệnh tiêu thổ kháng chiến. Hiện tại, ở thôn Phja Khao còn nền móng gạch hoa, tường xây đá của một số khu nhà trên.

Chợ Đồn là một xã nằm sâu trong núi rừng Việt Bắc, có địa thế hiểm trở, cách xa quốc lộ, lại giành được chính quyền khá sớm (tháng 3-1945). Đây còn là nơi tiếp giáp với các địa phương mà Trung ương đặt ATK, có nhiều con đường bộ nhỏ nối liền với Định Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa và đường goòng (rộng 0,8m) từ Bản Thi xuống Đầm Hồng (Chiêm Hóa) tạo điều kiện giao thông đi lại thông suốt giữa các vùng trong ATK. Đường sắt

Bản Thi - Đầm Hồng còn thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa bằng phương tiện goòng từ dưới xuôi lên. Vì vậy Chợ Đồn là một trong những địa điểm được Trung ương chọn làm nơi tiếp nhận các cơ quan, công xưởng của Trung ương, Chính phủ và của Liên khu di chuyển tới. Cùng với các huyện Định Hóa, Đại Từ, Sơn Dương, Chiêm Hóa, Chợ Đồn được chọn làm nơi xây dựng An toàn khu của cuộc kháng chiến toàn quốc.

Xã Yên Thịnh (bao gồm cả Bản Thi) là nơi tiếp nhận sớm nhất các cơ quan, công xưởng, kho tàng của Trung ương. Yên Thịnh không những là xã có vị trí, địa lý hiểm yếu nằm sâu ở phía tây huyện Chợ Đồn, mà còn là xã có nhiều con đường bộ thông tới nhiều xã trong huyện, đặc biệt là con đường sắt Bản Thi - Đầm Hồng có vị trí hết sức quan trọng trong việc lưu thông hàng hóa. Bằng phương tiện đường sắt, từ cuối năm 1946 và đầu năm 1947, Nha tiếp tế (thuộc Bộ Kinh tế) đã chuyển hàng chục tấn muối lên Bản Cậu và hàng trăm tấn hàng hóa, vật liệu, máy móc lên Bản Thi, Leo Hẩu (Yên Thịnh), Khuôn Trục (Nà Cà, Yên Thượng).

Bản Thi là nơi có quặng kẽm, chì, bạc... là những nguyên liệu rất cần cho việc nghiên cứu, sản xuất vũ khí, ở đó có cơ sở vật chất cũ từ thời Pháp thuộc mà cách mạng tịch thu được và quản lý như nhà cửa, một số máy móc khai thác quặng, đặc biệt là nhà máy thủy điện nhỏ, trạm bưu điện và đường dây điện thoại Bản Thi - Đầm Hồng. Vì vậy năm 1947, xưởng quân giới Trung ương (còn gọi là xưởng Z52) đã tới Bản Thi. Lúc đầu xưởng đặt ở Lò

Rang (tên gọi cơ sở rang quặng thời Pháp), về sau do thực dân Pháp ném bom ác liệt, xưởng phải phân tán chia một bộ phận chuyển vào trong thôn Kéo Nàng. Việc sản xuất vũ khí rất cần đến nguyên liệu chì, do vậy, cơ sở khai thác đúc quặng chì ở Đèo An ra đời, còn gọi là xưởng Bắc Sơn. Xưởng đã thu hút nhiều thanh niên ở Bản Thi tham gia[1]. Sau năm 1954, xưởng chì Bắc Sơn chuyển lên sáp nhập với mỏ thiếc Tĩnh Túc (Cao Bằng). Nhiều thanh niên thôn Phja Khao là công nhân xưởng chì Bắc Sơn đã trưởng thành, là cán bộ cốt cán của mỏ thiếc Tĩnh Túc như đồng chí Hoàng Văn Nhân - Bí thư Đảng ủy mỏ[2].

Năm 1947, Phja Khao cũng là nơi ở và làm việc của Nha nghiên cứu kỹ thuật quân sự. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Trần Đại Nghĩa, được sự giúp đỡ của chính quyền, quân và dân địa phương, bằng lao động quên mình không kể tính mạng của công nhân trong đó có anh hùng lao động Ngô Gia Khảm, Nha nghiên cứu đã chế tạo được những vũ khí quan trọng như Bazoka, SKZ... Cũng trong năm 1947, Bản Nhượng cũng là nơi đặt xưởng máy in tiền của Bộ Tài chính. Ngoài ra, Tổng đài vô tuyến điện cũng từng đóng tại Phja Khao, Đán Lạ; Đài tiếng nói Việt Nam và Trại nuôi trẻ của cán bộ đi kháng chiến cũng từng

1. Trần Thế Anh. Huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). Luận văn thạc sỹ lịch sử. Thái Nguyên. 2007. tr 57-58.

2. Trích tư liệu đóng góp của đồng chí Hoàng Gia Hinh, Nguyên Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, con trai đồng chí Hoàng Văn Mấm.

đóng tại Phja Khao. Thời kỳ này các đồng chí lãnh đạo như đồng chí Phạm Văn Đồng, Hoàng Quốc Việt thường xuyên đi về thôn Phja Khao. Bà Phạm Thị Cúc - vợ đồng chí Phạm Văn Đồng và anh Phạm Sơn Dương - con trai đồng chí đã được bà Trịnh Thị Lý nuôi dưỡng, phục vụ một số năm[1]. Ông Hoàng Sáng, trong kháng chiến là cận vệ cho đồng chí Hoàng Quốc Việt những năm 1948-1951 đã nhiều lần đi về Bản Thi.

Ngay từ khi các cơ quan của Trung ương chuyển đến, đồng bào các dân tộc ở Bản Thi đã bỏ ra hàng trăm ngày công, ủng hộ hàng vạn cây tre, gỗ, nứa... để xây dựng nơi ở và nơi làm việc cho các cơ quan. Tất cả mọi người dân ở đây từ già đến trẻ, đều nêu cao ý thức giữ gìn bí mật, hết lòng đùm bọc, che chở các cơ quan của Trung ương. Khẩu hiệu "ba không" (không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không có liên quan đến mình, không chỉ đường và nói chuyện làm lộ bí mật với người lạ mặt) được mọi người thực hiện triệt để. Mặc dù cuộc sống vật chất còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhân dân các dân tộc ở Bản Thi đã tự nguyện nhường chỗ ăn, chỗ ở, nơi làm việc, tiếp tế lương thực, thực phẩm... cho cán bộ, nhân viên các cơ quan Trung ương.

---

1. Năm 1954, bà Lý về Hà Nội. Trong kháng chiến, con trai bà Lý là ông Vũ Văn Tường đã làm liên lạc cho đồng chí Phạm Văn Đồng, năm 1954, ông Tường về làm thư ký và giúp việc cho bác Đồng cho đến lúc nghỉ hưu. Con trai ông Tường hiện đang công tác ở Bảo tàng Hồ Chí Minh (Hà Nội). Trích tư liệu đóng góp của đồng chí Hoàng Gia Hinh.

Các trạm giao thông liên lạc trong ATK được tổ chức, nhân viên, cán bộ giao thông được tuyển lựa trong thanh niên khu vực ATK, bao gồm các tuyến Nà Đẩy (Nghĩa Tá) - Đán Lạ (Bản Thi), Bản Thít (Lương Bằng) - Nà Khoang (Đầm Hồng, Chiêm Hóa, Tuyên Quang), Bản Thít - Nà Duồng - Nà Khoát - Bản Đó và Nà Khoang - Bản Thi. Nhiều thanh niên ở Bản Thi đã được chọn làm liên lạc viên. Trong bất kỳ tình huống nào, vượt qua mọi khó khăn, gian nguy, các liên lạc viên mang thư, tài liệu của Đảng, Chính phủ và quân đội đều đảm bảo an toàn.

Năm 1947, Bản Thi có đại đội bộ đội đóng ở phố, trong năm còn có Trung đoàn 72 lên đóng ở Phja Khao.

Năm 1947, xã Yên Thịnh đã thành lập được một trung đội du kích. Trong đó, có một số người là người của Bản Thi. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, trực tiếp là ban quân sự, phong trào luyện tập quân sự được quy định chặt chẽ, trở thành một hoạt động có nền nếp trong các đơn vị và các địa phương. Trung đội dân quân du kích được tổ chức huấn luyện theo khu vực từng xã. Thời gian huấn luyện trong mỗi đợt thường diễn ra từ 15-20 ngày. Chương trình huấn luyện được xây dựng chính quy, thường xuyên được bổ sung và nâng cao để phù hợp với yêu cầu sử dụng vũ khí mới cũng như kỹ thuật tác chiến mới như cách đánh giáp lá cà, đánh quân nhảy dù, đánh địa lôi, cắm chông, gài mìn.

Ngoài ra, Ban quân sự huyện còn tiến hành rà soát và hướng dẫn xã Yên Thịnh (trong đó có Bản Thi) lập

phương án tác chiến, hướng dẫn xây dựng các trận địa chiến đấu, đặc biệt là xây dựng các tuyến phòng ngự vững chắc xung quanh các cơ quan Trung ương, các kho tàng, các khu lán trại sơ tán của nhân dân.

Tháng 7-1947, Chính phủ Pháp phê chuẩn kế hoạch tấn công lên Việt Bắc. Từ ngày 12-15/6/1947, hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ ba đã dự đoán địch có thể mở cuộc tấn công vào "miền trung châu Bắc Bộ, hoặc để khống chế miền Thanh - Nghệ hay Nam - Ngãi" nhưng "chúng cũng có thể mưu đồ mở cuộc tiến công vào Việt Bắc". Ngày 7-10-1947, thực dân Pháp huy động 12.000 quân tinh nhuệ mở một cuộc tấn công lớn lên Việt Bắc. Ngày 8-10-1947, địch cho 4 đại đội dù tập kích chiếm huyện lỵ Chợ Đồn. Do chủ quan và bị bất ngờ, lực lượng vũ trang Chợ Đồn đã bỏ lỡ cơ hội diệt địch ngay từ khi chúng vừa mới nhảy dù xuống thị trấn. Ngày 9-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương ra "Bản chỉ thị cần kíp" cho các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, quân, dân, chính tỉnh Bắc Kạn. Sau khi vạch rõ âm mưu, mục tiêu các cuộc nhảy dù của địch xuống Bắc Kạn những nhiệm vụ cấp bách trước về mặt quân sự, chính trị, kinh tế, phòng ngừa máy bay oanh tạc, tổ chức tản cư cho dân chúng được đề ra. Ngay sau đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã khẩn cấp mở một hội nghị để nêu lên những chủ trương và biện pháp trước mắt.

Sự chỉ đạo kịp thời, cụ thể của Trung ương và của Tỉnh ủy Bắc Kạn đã giúp cho Đảng bộ và quân dân Chợ Đồn nhanh chóng khắc phục khó khăn, lúng túng, kịp thời

triển khai các phương án đánh địch. Lúc này tiểu đoàn 55 (thuộc Trung đoàn Bắc Thái mới, do khu điều động từ Thái Nguyên lên hoạt động ở khu vực phía Bắc huyện Bạch Thông) đưa cán bộ đến xây dựng thêm hai đại đội mới ở Chợ Đồn, Bản Thi.

Ngày 10-10, hàng trăm tên địch vượt đèo Kéo Phay đến Yên Thịnh, Bản Thi. Trung đội du kích huyện Chợ Đồn, trung đội du kích xã Yên Thịnh (trong đó có Bản Thi) đã phối hợp với bộ phận học viên trường võ bị Trần Quốc Tuấn (đang trên đường chuyển quân về Chợ Chu) tổ chức phục kích địch tại Kéo Phay bằng súng kíp và súng hỏa mai. Lợi dụng địa thế hiểm yếu, hai bên đường là núi cao, rừng rậm, ta bố trí mai phục, chờ cho quân địch lọt vào trận địa mới đồng loạt nổ súng. Bị đánh bất ngờ, quân địch hoảng sợ, vừa nổ súng loạn xạ, vừa tháo chạy qua đèo, bỏ lại hai xác chết. Sau khi sục sạo và dùng moóc chiê bắn dọn đường, giặc lại tiếp tục hành quân về hướng Bản Thi.

Trên đường đến Yên Thịnh, Bản Thi, địch tiếp tục cuộc hành quân, trên đường đi chúng lùng sục các làng bản gần đường để cướp bóc, đốt phá nhà cửa của nhân dân. Khi tới vùng Bó Khéo, Phai Kẹm, một vị trí hết sức hiểm yếu, đường hẹp, gập ghềnh men theo con suối sâu, hai bên núi đá dựng đứng, địch rơi vào ổ phục kích của quân du kích xã Yên Thịnh (trong đó có Bản Thi) do đồng chí Nông Văn Chức chỉ huy phối hợp với phân đội của Tiểu đoàn 55, làm một số tên bị thương. Đến bản Nà Cà (Yên Thượng), địch phát hiện có dấu hiệu

có lực lượng của ta nên chúng càn quét dữ dội, lục soát từng nhà để vơ vét của cải và hy vọng phát hiện được mục tiêu. Không đạt kết quả, địch đốt trụi cả bản, sau đó chúng tiến vào Khuôn Trục và chiếm lấy đồn Yên Thịnh. Từ đồn Yên Thịnh, quân Pháp cho một bộ phận nhỏ tiến vào Bản Thi nhằm liên lạc với cánh quân Commuynan nhưng hoàn toàn thất vọng, chúng đành phải rút về đóng chốt ở Yên Thịnh. Trước khi quân Pháp đánh chiếm Yên Thịnh, các công xưởng kháng chiến của ta ở Bản Thi cũng đã kịp thời vận chuyển máy móc, vật liệu đến các vị trí an toàn tại các khe sâu, dựa vào sự che chở, giúp đỡ cả về hậu cần của đồng bào để đối phó lại cuộc tấn công của địch.

Trưa ngày 16-10, trung đội du kích tập trung huyện Chợ Đồn gần 20 du kích do chính trị viên Đồng Văn Tạ chỉ huy, phối hợp với một đơn vị bộ đội chủ lực phục kích bọn địch hành quân từ Chợ Đồn về Bản Thi tại Kéo Phay. Tuy nhiên, trận địa phục kích của ta bị lộ. Quân địch bao vây trận địa, đồng chí Đồng Văn Tạ hy sinh. Pháp vừa cho máy bay ném bom, vừa cho quân đi càn ở Phja Khao, sau đó địch cho quân vào Bản Thi chiếm mỏ, chúng đốt nhiều nhà ở Hợp Tiến, giết chết gần chục người.

Trên đường quân Pháp từ Bản Thi lên Phja Khao đã bị lực lượng của ta chặn đánh. Đồng chí Trần Trung Tín thuộc Nha nghiên cứu đã hy sinh, đồng chí Khải (cũng là người của Nha nghiên cứu), bị thương ở chân, được ông Đang và ông Mấn (thôn Phja Khao) cáng về thôn Phja

Khao băng bó, chữa trị[1]. Đơn vị Nha nghiên cứu sau đó chuyển qua xã Xuân Lạc để tránh càn.

Trong trận Pháp càn vào Bản Thi khi đến Đèo An đã bắt sống một người (công nhân mỏ chì Bắc Sơn), khi đến Bản Thi lại bắt sống một người.

Trước tình hình ấy, trung đội du kích của xã thường xuyên phối kết hợp với các đơn vị bộ đội tổ chức quấy nhiễu địch ngày đêm. Nhân dân trong xã tích cực thực hiện "Tiêu thổ kháng chiến", "làm vườn không nhà trống", cô lập quân Pháp ở Yên Thịnh nhằm hạn chế khả năng càn quét của chúng vào các cơ quan, xưởng máy, kho tàng của Trung ương. Đồng thời, nhân dân thực hiện bất hợp tác với địch, tích cực giúp đỡ trung đội bộ đội chủ lực đóng ở Nà Mòn (thuộc Tiểu đoàn 55 Trung đoàn Bắc Thái mới) do bị vây hãm tiêu hao sinh lực.

Thực hiện mệnh lệnh của Bộ Tổng chỉ huy, cán bộ, chiến sỹ trường võ bị tạm thời tổ chức thành Trung đoàn 79 (do đồng chí Hoàng Đạo Thúy làm Trung đoàn trưởng, đồng chí Lê Đình làm Chính trị viên) từ Bắc Kạn qua Ba Bể đến Bản Thi ngày 15-10-1947. Tại đây, Trung đoàn chia làm 2 bộ phận: Đoàn 1 do 2 đồng chí Hoàng Đạo Thúy và Lê Đình chỉ huy có nhiệm vụ phối hợp với dân

1. Đồng chí Trần Trung Tín là con trai ông Trần Ngọc Huyền ở thôn Phja Khao. Mộ đồng chí Tín được đặt ở thôn Phja Khao, sau đó được quy tập về Nghĩa trang liệt sỹ huyện. Đồng chí Tín hiện có người em trai là Trần Ngọc Huyền đang ở Hà Nội. Đồng chí Khải sau này là đại tá có về thăm lại Phja Khao và ân nhân đã cứu mình.

quân, du kích chặn đánh địch từ Chợ Đồn đến Bản Thi. Đoàn đã có sự phối hợp lực lượng vũ trang huyện lập nhiều chiến công. Đoàn 2 do Tổng đội trưởng chỉ huy tiến về phía Tây tiến hành trận phục kích quân Pháp tại km4 đường sắt Đầm Hồng - Bản Thi vào sáng ngày 18-10-1947, giành thắng lợi vang dội diệt 38 tên, làm bị thương gần 20 tên, chặn đứng cuộc hành quân từ Chiêm Hóa lên Bản Thi của địch.

Cùng ngày, lực lượng quân Pháp gần 300 tên từ Chợ Rã (Ba Bể) tiến sang Bản Thi để tìm cách hội quân với lực lượng của binh đoàn do Commuynan chỉ huy tại Đài Thị (Chiêm Hóa, Tuyên Quang). Ngày 20-10-1947 chúng tới Bản Thi. Trong khi đó binh đoàn hỗn hợp lính thủy đánh bộ Commuynan trên đường hành quân lên Tuyên Quang, Chiêm Hóa liên tiếp bị quân ta phục kích bị thiệt hại nặng nhất là trong các trận trên sông Lô và bị chặn đánh ở Đầm Hồng nên không thể liên lạc lên Bản Thi. Lực lượng quân địch ở Bản Thi sau khi bị quân ta chặn đánh đêm 18-10 rơi vào tình thế cô lập, có nguy cơ bị tổn thất nặng nề hơn, chúng cố thủ thêm mấy ngày, đến ngày 28-10 địch rút khỏi Bản Thi, Yên Thịnh. Sau khi bị chặn đánh ở Đầm Hồng, một bộ phận quân Pháp liều lĩnh tiến lên Bản Thi để bắt liên lạc, tới nơi chúng biết là đồng bọn của chúng vừa rút khỏi nơi đây, để tránh bị tiêu diệt buộc chúng phải quay trở lại điểm xuất phát.

Sau chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, Chợ Đồn là một trong những vùng tự do của tỉnh. Lực lượng dân quân

du kích của xã Yên Thịnh (trong đó có Bản Thi) đã trưởng thành hơn qua các trận đánh địch trong thu đông 1947, lại càng ra sức luyện tập để nâng cao trình độ.

Công tác an ninh tiếp tục được củng cố, ổn định tình hình. Công tác phòng gian bảo mật được đảm bảo "nội bất xuất, ngoại bất nhập".

Năm 1948, tại Bản Thi, bọn đặc vụ đã tìm cách móc nối với bọn thổ phỉ ở Hà Giang, Chợ Rã. Chúng tổ chức ra các đội tự vệ riêng, tuyên truyền nói xấu kháng chiến, gây chia rẽ giữa các dân tộc, uy hiếp nhân dân.

Được sự giúp đỡ của đội võ trang công tác Liên khu I, đội võ trang công tác của huyện đã đập tan được tổ chức phản động nói trên, giải tán "Trung Hoa hội quán" do bọn đặc vụ tổ chức, đồng thời lập "Trung Hoa hội quán" mới, mở lại các trường học, thành lập các tổ chức cách mạng của quần chúng.

Từ đầu năm 1949, thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng bộ huyện Chợ Đồn đã tiến hành củng cố các xã, trong đó có Yên Thịnh, kiện toàn một bước Ủy ban kháng chiến - hành chính. Các ban chấp hành thanh niên, phụ nữ được củng cố về tổ chức. Những phần tử cơ hội, thiếu gương mẫu bị đưa ra khỏi ban chấp hành và thay thế vào đó là những người có uy tín, năng lực.

Ngày 26-6-1949, tại Bản Thi, Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ hai được tổ chức. Trong thời gian Đại hội, trung đội du kích xã Yên Thịnh (trong đó có Bản Thi) đã phối

hợp với các đơn vị bộ đội bảo đảm cho Đại hội diễn ra an toàn.

Cuộc kháng chiến ngày càng phát triển thì nhu cầu cho kháng chiến càng lớn. Để đáp ứng một cách chủ động nhu cầu về vật chất cho kháng chiến, Chính phủ phải nắm chắc một khối lượng vật chất lớn dựa trên việc huy động một cách có kế hoạch sự đóng góp của nhân dân. Ngày 1-5-1951, Chính phủ ra sắc lệnh về cải tiến chế độ thuế khóa, trong đó có việc thực hiện thuế nông nghiệp là thứ thuế chủ yếu ở nông thôn. Sắc lệnh nêu rõ thuế nông nghiệp là đảm bảo cung cấp cho nhu cầu kháng chiến, phát triển sản xuất nông nghiệp, làm cho sự đóng góp của nhân dân được đơn giản, công bằng và hợp lý. Nguyên tắc lũy tiến áp dụng để tính thuế: thu nhập cao thì thuế suất cao. Việc thực hiện thuế nông nghiệp cũng là cuộc vận động lớn, có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến. Bắt đầu từ thời điểm này, thuế của nhân dân được tính bằng thóc.

Trong hoàn cảnh kháng chiến còn rất nhiều khó khăn về tài chính, cơ sở y tế, thầy thuốc chữa bệnh cũng không có, mỗi khi ốm đau, bà con thường đến các cơ quan Trung ương và quân đội xin khám nhờ hoặc xin thuốc và được cơ quan tận tình giúp đỡ.

Từ năm 1950-1951, xã đã gửi người đi học y tá, nhất là khâu đỡ đẻ cho hợp vệ sinh, tránh mời bà mụ. Tổ chức nhiều cuộc vận động nhân dân các dân tộc ăn sạch, ở sạch, ăn chín, uống sôi, làm chuồng trâu xa nhà, thu gom phân để bón ruộng, diệt ruồi, muỗi.

Công tác giáo dục ngày càng phát triển. Phong trào bình dân học vụ ngày càng được mở rộng. Nhiều lớp học ở các xóm bản được mở. Ngoài ra, ở Phja Khao từ năm 1949 đến tháng 6-1954 còn có một Trại trẻ Nhi đồng Trung ương do bà Lê Tụy Phương làm Giám đốc[1] để dạy cho con cái một số đồng chí cán bộ Trung ương. Các cán bộ chủ chốt hoặc đang công tác phải đi học bắt buộc để nâng cao năng lực công tác lâu dài.

Cuối năm 1953 đầu năm 1954, quân ta liên tục thắng lớn trên nhiều chiến trường, quân Pháp rơi vào thế bị động. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích đã phá tan kế hoạch bình định đồng bằng của Nava. Song thực dân Pháp và tay sai vô cùng ngoan cố, chúng vẫn hy vọng vào trận chiến cuối cùng: trận chiến Điện Biên Phủ.

Với chiến dịch Điện Biên Phủ, Trung ương Đảng, Hồ Chủ tịch và quân đội cũng như đồng bào cả nước đều coi đó là trận quyết chiến, chiến lược của cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp. Khẩu hiệu "tất cả cho chiến thắng" được thực hiện ngày càng khẩn trương. Ngày 13-3-1954, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Ngày 7-5-1954, lá cờ "Quyết chiến, quyết thắng" của quân đội nhân dân Việt Nam tung bay trên nóc hầm Đờ Cattori (De Castries). Như vậy, sau 56 ngày đêm kiên

1. Sau năm 1954, trại trẻ chuyển về Hà Nội.

cường chiến đấu, quân và dân ta đã làm nên kỳ tích "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" đánh tan tập đoàn cứ điểm mà thực dân Pháp đã tuyên bố với cả thế giới là "Pháo đài bất khả xâm phạm". Tin vui truyền tới các thôn, xóm trên địa bàn huyện đã làm tăng thêm niềm tin, sự phấn khởi trong quân và dân xã Yên Thịnh (trong đó có Bản Thi).

Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, lệnh ngừng bắn chính thức được ban hành. Theo quy định, quân đội 2 bên rút về vị trí tập kết ở 2 miền Nam, Bắc, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng. Trong không khí hân hoan của niềm vui chiến thắng, nhân dân các dân tộc Bản Thi phấn khởi tin tưởng vào Đảng, Bác Hồ và sự lãnh đạo của chi bộ xã.

Trong 9 năm kháng chiến, xã Bản Thi là nơi vinh dự được đón nhận nhiều cơ quan về đóng tại đây. Nhân dân Bản Thi đã làm tốt công tác phòng gian bảo mật, nhường nhà cửa, giúp đỡ các cơ quan và nhân dân sơ tán trên địa bàn.

Kết thúc 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), hàng chục người con Bản Thi đã nhập ngũ, trong đó có 2 liệt sỹ, một số người đã để lại một phần xương máu ngoài chiến trường trở thành thương bệnh binh.

Ghi nhận những thành tích đóng góp của Chi bộ và nhân dân xã Yên Thịnh (trong đó có Bản Thi), Chính phủ đã tặng thưởng 2 Huân chương hạng Ba, 32 Huy chương hạng Nhất, 6 Huy chương hạng Nhì, 4 bằng có "Công với

nước", 4 bằng của Thủ tướng cho các cá nhân và tập thể xuất sắc và bằng Tổ quốc ghi công cho những người đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Chương III

CHI BỘ XÃ BẢN THI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. KHÔI PHỤC KINH TẾ, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA (1954-1957)

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Song, sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước vẫn chưa hoàn thành.

Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, đi lên chủ nghĩa xã hội. Còn ở miền Nam, lợi dụng sự thất bại và khó khăn của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã dựng lên chính quyền bù nhìn tay sai Ngô Đình Diệm, thay chân Pháp nhằm biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng trong khu vực Đông Nam Á. Dưới sự giúp đỡ và chỉ đạo của đế quốc Mỹ, Diệm tuyên bố không hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước theo những điều khoản đã ký trong Hiệp định. Tình hình

phương tiện không có nên mọi nhu cầu thiết yếu của nhân dân hầu như chưa được đáp ứng.

Đời sống khó khăn là vậy nhưng nhân dân trong xã luôn sát cánh cùng đồng bào miền Nam thực hiện đấu tranh thống nhất nước nhà. Nhân dân đã tham gia nhiều cuộc mít tinh, nhất trí kiến nghị lên Ủy ban quốc tế giám sát thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi Mỹ, ngụy phải tôn trọng Hiệp định và để đồng bào miền Nam thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Đồng thời, phong trào thi đua lao động sản xuất được dấy lên sôi nổi trong nhân dân, tạo điều kiện hậu thuẫn mạnh mẽ cuộc đấu tranh chống Mỹ, ngụy của nhân dân miền Nam.

Trong 3 năm 1954-1957, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền xã, cùng với nhân dân các xã trong huyện, nhân dân xã Bản Thi đã nỗ lực hết mình để khôi phục kinh tế và cải thiện nhiều mặt nhằm nâng cao đời sống cho nhân dân. Những kết quả đạt được tuy không nhiều song đã động viên lòng tin tưởng và quyết tâm của nhân dân đối với chủ trương cải tạo quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế văn hóa - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Chính phủ.

II. CHI BỘ ĐẢNG XÃ BẢN THI THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1958-1965)

Năm 1958, xã Yên Thịnh chia tách thành 3 xã là: Yên Thịnh, Bản Thi và Yên Thượng. Xã Bản Thi sau khi chia tách có 7 bản, gồm: Hợp Tiến, Bản Nhượng, Bản Nhài,

Phiêng Lầm, Thôm Tàu, Phja Khao, Kéo Nàng. Chính quyền xã do ông Hoàng Văn Mấm làm Chủ tịch[1].

Sau khi chia tách xã, Bản Thi chỉ có 2 đảng viên kết nạp ở nơi khác chuyển về là đồng chí Hoàng Sáng và đồng chí Nguyễn Văn Quân. Trước thực tế trên, Huyện cử đồng chí Hoàng Duy Lực - Huyện ủy viên về phụ trách xã. Do tình hình an ninh trên địa bàn xã phức tạp, lại là xã xung yếu nên từ năm 1958-1966 có cán bộ an ninh về giúp địa phương giữ gìn an ninh, trật tự, trong đó có đồng chí Phùng Văn Vy. Để đảm bảo sự lãnh đạo xuyên suốt của Đảng, năm 1958, Chi bộ Đảng xã Bản Thi được thành lập với 7 đảng viên (gồm các đồng chí Hoàng Sáng, Nguyễn Văn Quân, Hoàng Duy Lực, Vy, Hoàng Văn Mấm...) do đồng chí Hoàng Duy Lực trực tiếp làm Bí thư Chi bộ.

Ngay sau khi chia tách xã và thành lập chi bộ, **năm 1958 xã đã tổ chức Đại hội chi bộ lần thứ I (nhiệm kỳ 1958-1961) tại Sân Ban**. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Hoàng Duy Lực giữ chức Bí thư Chi bộ.

Tháng 11-1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương phát triển kinh tế, văn hóa

---

1. Để họp bàn chia tách, lúc đầu dự định họp tại nhà ông Đối - Chủ tịch xã Yên Thịnh (Bản Đồn, Yên Thịnh ngày nay). Tuy nhiên,do trời tối quá nên chuyển sang nhà ông Nông Văn Nam (cùng ở Bản Đồn) để họp bàn chia tách. Khi còn chung với xã Yên Thịnh, người Bản Thi tham gia công tác hầu như không có ai, duy nhất có ông Nguyễn Văn Căn làm trưởng thôn Bản Thi.

đi cày mà có trâu của mình mang theo thì được 1,5 công. Trung bình thời điểm này 200 công chỉ được khoảng 2 tạ thóc và 2 tạ ngô, cơ bản còn đói kém, thiếu ăn.

Dù đã vào hợp tác xã nhưng do đặc điểm đất đai ở Bản Thi là đất quặng nên đa số cằn cỗi, lại manh mún, đất ruộng không nhiều. Trình độ thâm canh lạc hậu, nước tưới thì thiếu nên chỗ canh tác, chỗ không, dẫn đến chỉ làm được 1 vụ với giống lúa Khâu Lài truyền thống, nhân dân thiếu ăn triền miên.

Những năm 1958-1960, huyện Chợ Đồn có phong trào nuôi ngựa. Huyện đã thành lập các đoàn ngựa thồ, vận chuyển hàng hóa, lương thực giữa huyện lỵ Chợ Đồn (ở Phương Viên) với Bản Thi vì đây là nơi tập trung đông công nhân thăm dò, khai thác mỏ kẽm. Nhằm giải phóng đôi vai, các hợp tác xã nông nghiệp bắt đầu có phong trào dựng xe trâu, phát triển xe cút kít.

Cuối năm 1958, huyện thành lập hợp tác xã mua bán đầu tiên ở huyện lỵ. Phương hướng phấn đấu của Huyện ủy đề ra trong Đại hội IV của Đảng bộ là đến hết năm 1960 "đưa 95% số hộ tiểu thương ở hai phố: Chợ Đồn (Phương Viên) và Bản Thi (xã Bản Thi) vào hợp tác xã, còn các hộ buôn bán lẻ ở nông thôn thì hướng dẫn họ vào sản xuất nông nghiệp"[1]. Tuy nhiên, ở Bản Thi phải đến năm 1966 mới thành lập được Hợp tác xã Mua bán.

Tháng 9-1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Báo cáo chính trị tại Đại hội

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Chợ Đồn, tập II (1954-1975).

đã phân tích một cách sâu sắc về đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Trên cơ sở những phân tích đúng đắn, Đại hội đã xác định đường lối chung của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc là "đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn và truyền thống chiến đấu anh dũng, lao động cần cù của nhân dân ta, đồng thời tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em do Liên Xô đứng đầu, để đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no hạnh phúc ở miền Bắc và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hòa bình Đông Nam Á và thế giới".

Năm 1961, Đại hội chi bộ xã Bản Thi lần thứ II (nhiệm kỳ 1961-1963) được tổ chức. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ những năm tới cần tiếp tục lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các hợp tác xã, ổn định an ninh trật tự xã hội. Đại hội bầu đồng chí Hoàng Văn Mấm giữ chức Bí thư chi bộ.

Thực hiện cuộc vận động "xây dựng, củng cố các xã trong huyện" của Huyện ủy, trong đó "thực hiện vấn đề xây dựng vùng xung yếu là đấu tranh giai cấp theo phương pháp hòa bình, là sự kết hợp giữa lực lượng quảng đại quần chúng với pháp luật Nhà nước, kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng và cải tạo phần tử phức tạp của

xã hội cũ"[1], đến năm 1964, công tác định canh định cư của Bản Thi được đẩy mạnh, góp phần ổn định đời sống phần lớn đồng bào Dao ở xã, tạo điều kiện để đồng bào tham gia hợp tác xã nông nghiệp với người Tày hoặc tổ chức thành hợp tác xã riêng biệt. Các phong trào thi đua "thực hiện mùa vụ đạt năng suất cao", "hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi", phong trào "mỗi người làm việc bằng hai...", thi đua hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất, nghĩa vụ lương thực... được nhân dân trong xã nhiệt liệt hưởng ứng, tạo nên sự chuyển biến quan trọng trong sản xuất của các hợp tác xã.

Một trong những mục tiêu của cuộc vận động vùng xung yếu là làm trong sạch địa bàn, giữ vững trị an xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng. Trong đó, Bản Thi là xã trọng điểm của cuộc vận động vùng do đặc điểm địa lý hiểm yếu, cư dân phức tạp. Vào thời điểm này, Bản Thi trở thành "giang sơn" lui tới của các phần tử phản động, buôn lậu, cờ bạc.

Trong những năm 1958-1959, ảnh hưởng của tư tưởng "Đảng nhất tân dân tộc" từ Tuyên Quang lan đến Bản Thi. Với tinh thần cảnh giác cách mạng, chúng ta đã phát hiện những cơ sở nhen nhóm đầu tiên của tổ chức này, tiến hành cải tạo những người lầm đường, lạc lối.

Năm 1961, một số kẻ đến Bản Thi, viết truyền đơn kích động bạo loạn rải trên đường sắt Bản Thi. Qua điều

1. Dự thảo Báo cáo tổng kết xây dựng khu xung yếu thuộc 7 xã phía Bắc và phía Tây Bắc Chợ Đồn, tr.7,8, lưu trữ Huyện ủy Chợ Đồn.

tra, cơ quan chức năng đã tìm ra thủ phạm, bắt hai tên, giáo dục và cải tạo trong 3 năm.

Năm 1962, đẩy mạnh xây dựng vùng xung yếu ở Bản Thi, ta bắt tên Voòng Chính Đức, quản chế Voòng Nhật Choóng (người Hoa) về tội danh buôn lậu thuốc phiện và chống lại chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Việc buôn lậu thuốc phiện và bán thuốc phiện đầu độc nhân dân ở Bản Thi đã có từ lâu, nhưng vào thời kỳ này, một số tên buôn chuyên nghiệp ở Bản Thi, dù đã qua nhiều lần giáo dục vẫn tìm cách móc nối, duy trì các đường dây buôn lậu từ Bản Thi với một số cơ sở ở các tỉnh, thành phố trên miền Bắc. Để xây dựng vùng xung yếu, chúng ta tiếp tục cuộc vận động quần chúng đấu tranh, giáo dục họ đi theo con đường làm ăn chân chính, lành mạnh. Các ổ cờ bạc bị nhân dân phát hiện, nhiều kẻ sa lưới pháp luật, qua giáo dục đã từ bỏ cờ bạc trở về với cuộc sống lao động.

Từ trong phong trào đấu tranh của quần chúng, được quần chúng tố giác, phát hiện, Ban chỉ đạo vùng xung yếu nắm được các đối tượng trong diện cải tạo, giáo dục, kết quả cuộc vận động xung yếu đã làm trong sạch căn bản địa bàn.

Trong cuộc vận động xây dựng vùng xung yếu, xã Bản Thi làm tốt công tác trị an, được công nhận là xã khá của huyện. Từ kinh nghiệm rút ra ở Bản Thi, Huyện ủy mở rộng chỉ đạo xây dựng phong trào trị an ở các xã trong huyện.

Để thúc đẩy kinh tế, văn hóa phát triển, nhân dân các dân tộc trong huyện, trong đó có nhân dân Bản Thi ra sức thực hiện Nghị quyết Đại hội IV của Đảng bộ về việc mở rộng đường dân sinh (đường 29) Chợ Đồn - Bắc Kạn và các con đường liên xã, đường Bằng Lũng - Bản Thi, đường Nhu Viễn - Bản Thi.

Năm 1960, trạm xá xã được thành lập do ông Trần Cảnh làm Trạm trưởng, ông Vũ Căn và bà Ngô Thị Dần là y tá. Đến năm 1963 có thêm 1 y sĩ là ông Ngô Tuấn Kiệt ở thôn Phja Khao. Việc tiêm chủng, phòng bệnh, khám và chữa bệnh cho nhân dân được thực hiện tốt. Bước đầu đã góp phần ngăn ngừa dịch bệnh trong nhân dân[1].

Phong trào bình dân học vụ phát triển mạnh. Năm 1959, xã có một trường tiểu học đặt tại Sân Ban, chỉ có lớp 1 và lớp 2 (mỗi lớp có khoảng 4-5 người) do thầy Triệu Tiến Thông làm giáo viên. Năm 1960, trường chuyển ra khu vực Bản Thi ngày nay, có từ lớp 1 đến lớp 4, nhưng lớp 4 không có người học, các lớp học là lớp ghép có 1 thầy dạy. Năm 1975, nhà trường được làm mới ở khu vực Bản Thi. Hợp tác xã của xã đã xây dựng được cơ sở giữ trẻ, tạo điều kiện cho các mẹ tham gia lao động sản xuất và công tác xã hội.

Đến năm 1962, toàn huyện Chợ Đồn có 7 xã đạt 100% số hộ nông dân vào hợp tác xã. Tuy nhiên, xã Bản Thi do

1. Đề nghị xác minh có phải thời điểm này có các y tá: Căn, Dần, Cảnh...

ruộng đất bị phân tán, tỷ lệ số hộ nông dân vào hợp tác xã chỉ đạt 63,3%.

Năm 1962, thực hiện Nghị định 221/CP ngày 29-12-1961 của Hội đồng Chính phủ về việc phòng cháy và chữa cháy rừng, công tác bảo vệ rừng, trồng cây gây rừng được cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm, vận động nhân dân thực hiện, dần trở thành phong trào toàn dân. Tổ sơn tràng của hợp tác xã ở Bản Thi khai thác gỗ theo kế hoạch của huyện đảm bảo số lượng và chất lượng[1]. Bên cạnh đó, xã còn thực hiện tốt phong trào trồng cây gây rừng. Nhiều đồi trọc được phủ xanh, nhiều cánh rừng được tu bổ, đặc biệt là các khu rừng đầu nguồn. Nhờ đó, đã hạn chế được tình trạng xói mòn, lũ quét.

Trong quá trình tiến hành cuộc vận động xây dựng vùng xung yếu, các đoàn thể quần chúng như Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên ở xã được kiện toàn, xác định rõ vị trí, vai trò, chức năng và phương hướng hoạt động của mình.

Về công tác Đảng, năm 1961, Chi bộ xã còn là chi bộ kém. Sang đến năm 1962, Chi bộ đã vươn lên thoát khỏi chi bộ kém. Tuy nhiên, số lượng đảng viên còn ít, nhiều hoạt động của Chi bộ đạt kết quả chưa cao.

Năm 1963, Chi bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1963-1965). Đại hội lần này diễn ra trong bối cảnh mọi hoạt động kinh tế bước đầu có kết quả khá, tình

1. Tính cả 3 hợp tác xã gồm: Hợp tác xã Yên Thịnh, Yên Thượng, Bản Thi đã khai thác được 2.230m^3, đạt 101,3% kế hoạch.

hình an ninh trật tự xã hội được ổn định hơn. Sau khi kiểm điểm hoạt động của nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới và bầu đồng chí Khương Văn Tạm làm Bí thư chi bộ.

Tháng 8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện "Vịnh Bắc Bộ" nhằm tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất. Để phù hợp với tình hình mới, nhân dân Bản Thi cùng nhân dân toàn miền Bắc bước vào thời kỳ mới: thời kỳ đẩy mạnh sản xuất bảo vệ quê hương, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

Ngày 21-4-1965, tỉnh Bắc Kạn sáp nhập vào tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, nhân dân huyện Chợ Đồn nói chung và nhân dân xã Bản Thi nói riêng cùng chung tay xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, góp phần vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

III. DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CHI BỘ, NHÂN DÂN BẢN THI TẬP TRUNG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM (1965-1975)

Sang năm 1965, trước âm mưu thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3-1965), lần thứ 12 (12-1965) đã chỉ rõ: Nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc từ Bắc tới Nam là chống đế quốc Mỹ xâm lược. Hội nghị chỉ ra nhiệm vụ

cấp bách của miền Bắc là kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng. "Phải làm cho miền Bắc có đủ sức mạnh nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc chống lại các cuộc ném bom bắn phá và phong tỏa của địch, sẵn sàng đối phó với tình hình địch mở rộng chiến tranh ở bất cứ mức độ nào, hết lòng hết sức chi viện cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ruột thịt"[1].

Trước tình hình quân Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc và tăng cường trinh thám trên không phận Bắc Thái, Đảng bộ huyện Chợ Đồn đã tập trung chỉ đạo kế hoạch phòng không, sơ tán, xây dựng hầm hào phòng tránh máy bay địch đánh phá.

Xã Bản Thi không bị ném bom nhưng xã đã chỉ đạo nhân dân đào hầm hào, thành lập trung đội trực chiến. Nhằm đảm bảo an toàn và tính mạng của nhân dân, xã chỉ đạo nhân dân sơ tán về hướng hang Dơi và dốc Thôm Tàu. Mọi hoạt động của nhân dân luôn trong tình thế chủ động nhất.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII, Chợ Đồn đã xây dựng được xí nghiệp điện và đi vào sản xuất, cung cấp điện phục vụ sản xuất nông nghiệp, điện thắp sáng cho các cơ quan, các gia đình gần huyện lỵ và đài truyền thanh. Để đáp ứng nguyên vật liệu phục

1. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Sự thật, H. 1981, tr.195.

vụ cho các công trình xây dựng cơ sở vật chất của hợp tác xã, cơ quan và của nhân dân, nhiều lò gạch, lò ngói được xây dựng ở một số hợp tác xã. Nhiều hợp tác xã có lò rèn, trong đó lò rèn của Hợp tác xã Bản Thi phát triển mạnh, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sửa chữa công cụ.

Năm 1965, Đại hội Chi bộ xã lần thứ IV (nhiệm kỳ 1965-1969) được tổ chức. Đại hội kiểm điểm hoạt động của Ban Chi ủy khóa III, bên cạnh những thành tích đạt được, Đại hội cũng chỉ ra những yếu kém còn tồn tại trong nhiệm kỳ hoạt động của khóa trước. Từ đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu đồng chí Khương Văn Tạm làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Văn San làm Phó Bí thư.

Hưởng ứng phong trào "3 ngọn cờ hồng", sau khi hợp tác xã nông nghiệp được thành lập, phải đến năm 1966, Hợp tác xã Mua bán của xã mới được thành lập, do ông Vũ Trân làm Chủ nhiệm. Lần này cửa hàng được đặt ở Bản Thi. Trước đó, nhân dân mua bán ở cửa hàng Hợp tác xã Yên Thịnh hoặc mua ở cửa hàng mậu dịch phục vụ mỏ Chợ Điền.

Năm 1967, Hợp tác xã Tín dụng của xã được thành lập do ông Trần Văn Độ làm Chủ nhiệm. Mục đích việc thành lập Hợp tác xã Tín dụng để tạo nguồn vốn giúp những người nông dân thiếu vốn phát triển sản xuất và chăn nuôi gia súc. Tuy nhiên, do thói quen làm ăn nông nghiệp, tự túc, không muốn vay chịu lãi nên Hợp tác xã chưa thực sự phát huy được thế mạnh của mình.

Dù đã có nhiều cố gắng trong nông nghiệp, nhưng đến năm 1964, Bản Thi vẫn là xã gặp khó khăn nhất trong sản xuất nông nghiệp. Năng suất, sản lượng lúa và hoa màu hàng năm nhìn chung đều thấp hơn so với các xã trong huyện.

Năm 1968, quân và dân cả nước đã giành thắng lợi to lớn trên mặt trận chống Mỹ cứu nước ở cả hai miền Nam, Bắc, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của nhân dân cả nước, trong đó có nhân dân các dân tộc trong huyện.

Nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ huyện đề ra cho kế hoạch 3 năm 1968-1970 là phát triển kinh tế toàn diện, đảm bảo nhu cầu của Nhà nước và đời sống nhân dân. Trong đó, nhiệm vụ phát triển kinh tế năm 1968 là rất to lớn nhằm xây dựng huyện thành hậu phương vững mạnh, ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Vụ đông - xuân năm 1968, nhiều xã trong huyện đạt thành tích cao trong sản xuất nông nghiệp nhưng Bản Thi vẫn là xã yếu. Do chưa khắc phục được những khó khăn về thủy lợi, nên diện tích gieo trồng vụ đông - xuân tăng chậm, thấp hơn so với kế hoạch 56,6%.

Thực hiện chủ trương của Trung ương về cuộc vận động định canh, định cư kết hợp với phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, một số hộ người Dao ở Bản Thi đã tham gia vào hợp tác xã của người Tày. Được các cơ sở hợp tác xã quan tâm, giúp đỡ, nhìn chung sản xuất và đời sống của đồng bào dần ổn định.

Năm 1969, Chi bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1969-1972). Đại hội đã tổng kết lại công tác sản xuất và sẵn sàng phục vụ chiến đấu của nhiệm kỳ trước, đánh giá những ưu điểm và hạn chế trong quá trình lãnh đạo của Ban Chi ủy khóa IV. Đồng chí Khương Văn Tạm được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Văn San được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Năm 1970, ở Hợp tác xã Bản Thi có mâu thuẫn nội bộ giữa người Việt và người Hoa, người Hoa cho rằng người Việt không biết làm ruộng nên đòi tách riêng. Theo đó, Hợp tác xã Bản Thi tách thành 2 hợp tác xã gồm: Hợp tác xã Quyết Tiến của người Việt, do ông Vũ Trân làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Tân Tiến của người Hoa do bà Khó làm Chủ nhiệm.

Tuy nhiên, sau khi chia tách, hợp tác xã Quyết Tiến tiến hành cải tạo cánh đồng Sân Ban rộng 1ha với 8 hộ, tiến hành làm kênh mương. Đặc biệt có sự giúp đỡ về mặt kỹ thuật của ông Phát nên ngay năm đầu tiên đã thắng lợi lớn, 1 công được 8 lạng, hoàn thành tất cả các loại thuế cho Nhà nước. Sự thành công của Hợp tác xã Quyết Tiến bao nhiêu thì hợp tác xã Tân Tiến kém đi bấy nhiêu. Trước tình hình đó, năm 1971, thể theo nguyện vọng của xã viên 2 hợp tác xã, Chi bộ xã Bản Thi nhất trí cho 2 Hợp tác xã Quyết Tiến và Tân Tiến hợp lại thành Hợp tác xã Hợp Tiến do ông Vũ Trân làm Chủ nhiệm. Thời điểm này đã có giống Bao Thai, Mộc Tuyền, Nông nghiệp 8... Cứ như thế các hợp tác xã duy trì cho đến ngày tan rã. Ở Bản Thi

không hợp nhất được hợp tác xã toàn xã vì không đủ điều kiện, ruộng đất ít, đất đai lại cằn cỗi, dân cư sống phân tán... Về tổng thể, phong trào hợp tác xã nông nghiệp của Bản Thi xếp ở loại 2.

Năm 1971, với khí thế thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ khóa VIII (vòng II) của huyện ngay từ đầu năm, nhiều mương phai đã được xây dựng, sửa chữa cùng với đắp kè, đóng cọc, trồng tre chống xói mòn bảo vệ đồng ruộng. Ở Bản Thi có mương phai Bản Tao được xây dựng. Các công trình đã đảm bảo nước tưới cho canh tác ruộng hai vụ ăn chắc.

Năm 1972, tình hình trong nước và thế giới có những chuyển biến lớn. Trước nguy cơ phá sản của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", nhất là sự sụp đổ hoàn toàn của ngụy quyền Sài Gòn, ngày 6-4-1972, chính quyền Níchxơn "Mỹ hóa" trở lại cuộc chiến tranh Việt Nam, bằng cách huy động lực lượng lớn không quân, hải quân tiến hành trở lại chiến tranh phá hoại miền Bắc. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã, nhân dân Bản Thi tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, tăng cường chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

Năm 1972, Đại hội Chi bộ xã lần thứ VI (nhiệm kỳ 1972-1975) được tổ chức. Đại hội kiểm điểm lại công tác Đại hội V và đề ra nhiệm vụ cho khóa mới. Đồng chí Khương Văn Tạm được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Duy Thảo được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Đáp ứng nhu cầu chi viện về nhân lực cho chiến trường miền Nam, Bản Thi đã thực hiện tốt việc tuyển quân ra chiến trường. Từ năm 1965-1970, Bản Thi tuyển quân cao nhất vào năm 1968 với 2 đợt, mỗi đợt khoảng từ 14-15 người. Đợt 1 là về pháo binh. Đợt 2 là về bộ binh. Năm 1972, xã đã tiến hành tuyển quân tổng cộng 3 đợt (đợt 3 là về trung đoàn 144 bảo vệ lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh).

Phong trào thi đua dạy tốt - học tốt của ngành giáo dục dấy lên sôi nổi. Trường phổ thông cấp I của Bản Thi sôi nổi đăng ký thi đua thực hiện phong trào. Tuy kết quả đạt được chưa cao song đã thể hiện tinh thần phấn đấu vươn lên của các thầy cô giáo trong sự nghiệp "trồng người".

Hòa vào khí thế xây dựng xã hội chủ nghĩa của miền Bắc, nhân dân đều có các phong trào thi đua lao động sản xuất riêng. Thanh niên có phong trào "Ba sẵn sàng", phụ nữ có phong trào "Ba đảm đang", công nhân có phong trào "tay búa, tay súng", nông dân có phong trào "tay liềm, tay súng", cả miền Bắc sục sôi phong trào "Mỗi người làm việc bằng hai".

Đoàn viên thanh niên phát huy vai trò xung kích đi đầu trong sản xuất: Làm thủy lợi, phân bón... khẩu hiệu "sạch làng tốt ruộng" được thực hiện tốt. Bên cạnh những kết quả đạt được, do nhiều phong trào của Đoàn chỉ dấy lên vào dịp nghỉ hè khi các em học sinh nghỉ học nên kết quả hoạt động còn hạn chế.

Hội Phụ nữ ngoài đảm đang sản xuất còn đi đầu trong các khâu kỹ thuật, nhất là làm thủy lợi, làm phân bón, cấy lúa. Chị em chính là lực lượng nòng cốt trong phong trào quần chúng, thi đua sản xuất giỏi, dạy con ngoan. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân nên phong trào của chị em không được duy trì thường xuyên, do đó hiệu quả hoạt động chưa cao.

Thực hiện Chỉ thị số 192 của Trung ương về "đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng" kết hợp thực hiện Nghị quyết số 33 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị nhằm làm trong sạch hàng ngũ Đảng, ngăn chặn các hiện tượng tham ô, lãng phí... qua đó chi bộ được củng cố một bước, ý thức giác ngộ, tinh thần trách nhiệm của đảng viên được nâng cao. Tuy nhiên, số đảng viên yếu kém và trung bình còn cao.

Công tác quân sự địa phương và an ninh trật tự xã hội được đảm bảo tốt. Đặc biệt, xã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển và giao quân hàng năm. Ban Công an xã được củng cố. Mọi hành động phá hoại của các tổ chức phản động trên địa bàn đều được phát hiện và xử lý kịp thời. Những sai phạm nhỏ như: cờ bạc, ăn cắp vặt đều được nhắc nhở và chấn chỉnh ngay.

Các chính sách điều hòa lương thực, giúp đỡ, động viên các đối tượng chính sách, gia đình bộ đội, thương binh liệt sỹ được chi ủy, chính quyền xã thực hiện đầy đủ

và chu đáo. Hậu phương kháng chiến ngày càng được củng cố vững mạnh, kịp thời đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến.

Sau một thời gian ngừng hoạt động, năm 1975, trạm xá xã được củng cố lại, ông Hoàng Thế Lùng là Trạm trưởng. Trạm đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ của ngành. Ban Chi ủy tiếp tục củng cố phong trào 3 dứt điểm[1] của công tác y tế. Tuy nhiên, do đường sá đi lại còn nhiều khó khăn, tốn kém nên nhân dân tiếp tục sử dụng thuốc Nam và cách chữa bệnh dân gian khi ốm đau, chỉ khi bệnh nặng mới tới trạm xá hoặc lên bệnh viện tuyến trên.

Ngày 30-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh thắng lợi, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất. Nhân dân xã Bản Thi vô cùng phấn khởi cùng cả nước bước sang giai đoạn cách mạng mới: giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tổng kết 21 năm kháng chiến chống Mỹ, xã Bản Thi có 2 liệt sỹ, nhiều thương bệnh binh. Chính phủ đã tặng 2 Huân chương hạng Nhất, 12 Huân chương hạng Nhì, 4 Huân chương hạng Ba, 3 Huy chương hạng Nhất, 4 Huy chương hạng Nhì cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

1. Giếng nước, nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh.

Chương IV

CHI BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ BẢN THI TRONG MƯỜI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985)

I. KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1975-1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 thắng lợi, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đất nước hòa bình, thống nhất với nhiều thuận lợi song cũng có nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh kéo dài và tàn dư của chủ nghĩa thực dân gây ra: Nền kinh tế và cơ sở vật chất còn nghèo nàn, nhỏ bé. Do đó, sự nghiệp cách mạng của cả nước phải trải qua những thử thách để hàn gắn vết thương chiến tranh và xây dựng nền kinh tế sau chiến tranh.

Tháng 8-1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã họp và thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó nêu rõ nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là "đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa".

Cuối năm 1975, Đại hội Chi bộ xã Bản Thi lần thứ VII, nhiệm kỳ 1975-1977 được tổ chức. Đại hội đã đánh giá, thảo luận những vấn đề cần giải quyết trước mắt là hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất và ổn định đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Hoàng Văn Chức giữ chức Bí thư.

Tháng 4-1976, hòa cùng không khí náo nức của hàng triệu cử tri cả nước, 99% cử tri trong xã đã phấn khởi tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (1976-1981). Quốc hội quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp, mở ra kỷ nguyên mới cho đất nước ta - kỷ nguyên độc lập, tự do, thống nhất và chủ nghĩa xã hội.

Tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước. Đại hội nhấn mạnh đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa nước ta trong giai đoạn lịch sử mới đồng thời quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980) nhằm xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Cũng tại Đại hội IV, Đảng Lao động Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã nhiệm kỳ 1975-

1977, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Đồn, từ cuối năm 1975, Chi bộ Bản Thi tập trung lãnh đạo công tác củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp. Mặc dù thời tiết vô cùng khắc nghiệt, sương muối và rét đậm kéo dài từ mùa đông năm 1976 đến hết mùa xuân năm 1977, tiếp đó là nắng nóng, hạn hán...làm cho 50% diện tích ruộng không có nước cày cấy nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ xã, tổng sản lượng lương thực và năng suất vẫn tăng so với những năm trước.

Cùng với đó, Chi ủy đã lãnh đạo tiến hành củng cố phong trào hợp tác xã. Sau củng cố, bộ máy quản lý hợp tác xã hoạt động hiệu quả hơn, tạo điều kiện cho nhân dân tích cực thi đua tăng năng suất cây trồng, vật nuôi.

Chăn nuôi được đầu tư hơn trước, số lượng gia súc (trâu, bò, dê..) và gia cầm được duy trì và phát triển, góp phần đảm bảo nhu cầu sức kéo trong sản xuất nông nghiệp, đáp ứng một phần nhu cầu thực phẩm cho bà con và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

Để góp phần thúc đẩy nền kinh tế xã phát triển, phục vụ các nhiệm vụ xã hội khác, trong nhiệm kỳ này, Chi bộ xã tập trung củng cố, nâng cấp xây mới một số công trình xây dựng cơ bản. Năm 1976, để phục vụ cho sản xuất của xí nghiệp bột kẽm Tuyên Quang về đóng trên địa bàn xã, hệ thống đường giao thông được tu sửa và mở rộng nên ô tô có thể qua lại được.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã hết sức nghèo nàn, việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào

sản xuất rất hạn chế, dẫn tới năng suất chưa cao, đời sống xã viên còn nhiều khó khăn. Tất cả các hợp tác xã đều không có cơ sở chăn nuôi lợn tập thể, kể cả trại lợn giống. Việc cải tạo và kiến thiết đồng ruộng còn nhiều khó khăn, việc tổ chức lại sản xuất theo quy mô lớn chưa được thực hiện.

Bên cạnh việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, Chi bộ xã còn luôn chú trọng đến các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục - y tế. Năm 1975, trường học được xây dựng mới, đảm bảo nhu cầu dạy và học cho giáo viên và học sinh. Cùng với những thay đổi về kinh tế, công tác giáo dục có bước phát triển. Năm học 1975-1976, học sinh trong xã tăng lên cả số lượng và chất lượng. Các lớp vỡ lòng được củng cố, thu hút hầu hết các cháu trong độ tuổi đến trường.

Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố, phát huy tác dụng, đẩy mạnh phòng chống dịch bệnh, chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em và cuộc vận động thực hiện sinh đẻ có kế hoạch được Chi bộ xã quan tâm chỉ đạo.

Công tác quân sự địa phương được tăng cường, quốc phòng - an ninh được củng cố; đẩy mạnh ngăn ngừa, giáo dục những phần tử tiêu cực chống đối chủ trương, chính sách của Đảng, chính quyền ở địa phương, ổn định trị an xã hội.

Về công tác xây dựng Đảng, ngay từ những năm 1975-1977, Chi ủy chú ý đẩy mạnh, thực hiện công

tác xây dựng Đảng đồng đều trên cả 3 lĩnh vực: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Các buổi học tập nghị quyết của Đảng được tổ chức thường xuyên về tới tận các tổ Đảng thôn, bản.

Để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Chợ Đồn, **năm 1977, Đại hội Chi bộ xã Bản Thi lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1977-1979 được tiến hành**. Đại hội đã thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những việc đã làm được và những yếu kém, khuyết điểm mắc phải trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng. Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu trong nhiệm kỳ mới. Báo cáo chỉ rõ: cần tập trung sức phát triển nông nghiệp, giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm; phát triển văn hóa, xây dựng cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình cách mạng mới, nâng cao đời sống nhân dân. Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, củng cố hệ thống chính trị, coi xây dựng Đảng là then chốt, đảm bảo đủ sức, đủ tài lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Ma Đình Tỵ giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Đoàn Xuân Mai giữ chức Phó Bí thư, phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Ma Đình Phùng phụ trách công tác Đảng.

Sau Đại hội, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ xã, nhân dân Bản Thi đã tích cực thực hiện những

nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh.

Quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/HU về việc đẩy mạnh một bước phát triển chăn nuôi (tháng 12-1978), Chi bộ Bản Thi tập trung chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh chăn nuôi, áp dụng khoa học - kỹ thuật, phòng trừ dịch bệnh, tận dụng mọi nguồn thức ăn từ trồng trọt cho chăn nuôi nên lĩnh vực chăn nuôi của xã thời kỳ này có bước phát triển. Đàn gia súc, gia cầm được nuôi tại hợp tác xã và nhỏ lẻ tại các gia đình, đáp ứng nhu cầu về giải quyết sức kéo và cung cấp thực phẩm cho nhân dân và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Bản Thi là xã miền núi, có thế mạnh về rừng nên việc phát triển kinh tế lâm nghiệp có vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế của xã. Thực hiện Nghị quyết 15-NQ/HU "Về việc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa", xã đã sớm đưa lâm nghiệp trở thành ngành sản xuất chính, nên công tác chăm sóc, tu bổ rừng rất được xã quan tâm.

Hoạt động của hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng tiếp tục có vai trò quan trọng, hỗ trợ tích cực cho công tác sản xuất và sinh hoạt của đại bộ phận nhân dân trong xã.

Để góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển, phục vụ các nhiệm vụ xã hội khác, trong nhiệm kỳ này, Chi bộ xã tập trung củng cố, nâng cấp một số công trình xây dựng cơ bản. Các tuyến đường liên xã, liên xóm ngày càng được

mở rộng như Quảng Bạch - Bản Thi... tạo điều kiện cho Bản Thi giao lưu kinh tế, văn hóa - xã hội với các xã trong huyện và trong tỉnh.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế được quan tâm, chú trọng. Phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" được thầy và trò các trường nhiệt tình hưởng ứng. Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên về tư tưởng chính trị, chuyên môn để nâng cao chất lượng dạy học. Tuy nhiên, nhìn chung chất lượng giáo dục của xã còn thấp, đội ngũ giáo viên thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng, cơ sở vật chất nhà trường còn nhiều yếu kém, chưa đáp ứng đủ sự nghiệp giáo dục và đào tạo, đời sống của các thầy cô còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Chi bộ xã quan tâm chú trọng. Chi bộ Bản Thi chỉ đạo phát động thực hiện phương châm "Phòng bệnh hơn chữa bệnh" trong toàn xã, tiến hành vệ sinh thôn bản và nhà ở sạch sẽ. Đặc biệt thực hiện Chỉ thị số 01 của Huyện ủy "Về phát động phong trào thực hiện 3 công trình vệ sinh", trạm xá xã đã vận động nhân dân xây dựng đúng quy cách các công trình vệ sinh gia đình như nhà tắm, hố xí hai ngăn, giếng nước nhằm phòng tránh bệnh tật, đảm bảo sức khỏe cho nhân dân. Tuy gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, song trạm xá xã luôn làm tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Mỗi năm, trạm đã khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt người. Đồng thời, chủ động ngăn ngừa, kiên quyết không để các dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Thực hiện Chỉ thị số 214-CP của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng nếp sống mới, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Đồn, việc thực hiện nếp sống mới của xã có nhiều tiến bộ. Trong đám tang không dùng thầy "tào" mà do ban tang lễ của xã hoặc hợp tác xã điều hành. Đám cưới với nghi thức đơn giản và tiết kiệm nhưng vẫn long trọng và vui vẻ, ốm đau không đi bói toán, tin ma... mà dùng thuốc chữa bệnh.

Công tác quốc phòng - an ninh trong giai đoạn 1977-1979 tiếp tục được giữ vững. Chi bộ xác định đây là nhiệm vụ chiến lược quan trọng, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên. Trên tinh thần đó, Chi ủy và chính quyền đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ "xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" trong tình hình mới. Chi bộ xã chấp hành Chỉ thị số 38 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, quán triệt Quyết định số 21-QĐ/TW ngày 17-6-1978 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 10-NQ/BT ngày 8-7-1978 của Tỉnh ủy Bắc Thái về phương hướng, nhiệm vụ và những chủ trương lớn trong công tác quân sự địa phương trong 2 năm (1978-1980).

Xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ quê hương. Xã đã chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh theo đúng chỉ đạo của tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Làm tốt công tác tuyên truyền, công tác tuyển quân của xã luôn đạt và vượt mức trên giao. Đặc biệt, trong chiến tranh biên giới phía Bắc và phía Tây Nam Tổ quốc, nhiều thanh niên Bản Thi cùng với thanh niên cả nước hăng hái lên

đường làm nhiệm vụ, tham gia bảo vệ biên giới phía Bắc, phía Tây Nam, làm nghĩa vụ quốc tế ở Lào và Campuchia. Công tác an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững. Các biểu hiện tiêu cực được đẩy lùi một bước, tài sản Nhà nước và nhân dân được bảo vệ.

Cùng với sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác xây dựng Đảng được Chi ủy xã chú ý đẩy mạnh, thực hiện đồng đều trên cả 3 lĩnh vực: chính trị, tư tưởng, tổ chức.

Nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng Đảng về mọi mặt. Chi bộ đã tích cực tổ chức các đợt sinh hoạt, học tập chủ trương, chính sách của Đảng đến các tổ Đảng, đoàn thể và nhân dân. Thông qua các đợt học tập chính trị, vai trò gương mẫu của đảng viên được nâng cao, đi đầu trong các nhiệm vụ chính trị.

Năm 1979, Đại hội Chi bộ xã Bản Thi lần thứ IX, nhiệm kỳ 1979-1981 được tổ chức. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ 1977-1979, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới đó là: đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, phát triển chăn nuôi; y tế, văn hóa, giáo dục, chú trọng công tác quốc phòng - an ninh, tăng cường xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Hoàng Văn Mấm giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Chức giữ chức Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền.

Tình hình sản xuất nông nghiệp trong nhiệm kỳ có những khó khăn phức tạp. Khó khăn chung của đất nước

thời gian này là: Tình hình vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất và hàng tiêu dùng thiếu thốn. Sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa không còn như trước. Trong khi đó, đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch lại bao vây cấm vận, đồng thời tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt đối với ta.

Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, quân sự mới, hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, đồng thời thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Bản Thi tiến hành mở các đợt tuyên truyền, giáo dục lực lượng vũ trang và nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác với âm mưu của các thế lực thù địch và các thành phần phản động luôn tìm cách chống phá. Công tác bồi dưỡng, nâng cao sức chiến đấu cho lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên được chú trọng hơn nữa. Lực lượng an ninh trên địa bàn xã tăng cả về số lượng và chất lượng góp phần duy trì trật tự trị an thôn, bản.

Thông qua các mặt sản xuất, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, Chi bộ Bản Thi chú trọng củng cố, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là công tác xây dựng Đảng. Trong nhiệm kỳ, Chi bộ tổ chức thực hiện tốt cả về giáo dục lý luận chính trị, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, củng cố, kiện toàn tổ chức, phát triển đảng viên mới và thực hiện Thông tri số 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Chi bộ cử đảng viên tham dự lớp chính trị sơ cấp do huyện mở, chú trọng kiện toàn lại các tổ Đảng ở cơ sở để giữ vai trò lãnh đạo trong các đội sản xuất.

Những tháng cuối năm 1979, Chi bộ tích cực thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW, ngày 8-5-1979 của Ban Bí thư Trung ương về cuộc vận động xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Nhìn chung, đảng viên của Chi bộ xã nghiêm túc tiến hành tự phê bình và phê bình, tìm ra mặt mạnh, mặt yếu, rà xét các trường hợp đảng viên không đủ tư cách.

Việc bồi dưỡng phát triển đảng viên mới được chú ý. Công tác giáo dục đoàn viên trong các tổ chức đoàn cơ sở được đẩy mạnh. Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên đã lựa chọn những đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng kết nạp Đảng. Những đảng viên mới đều phát huy tốt vai trò của mình và là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua sản xuất, bảo vệ Tổ quốc.

Để giữ nghiêm kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của đảng viên cũng như cơ sở Đảng, thông qua các đợt học tập, phân loại đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ từng bước được sàng lọc. Hầu hết các cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng. Qua thực tiễn trong phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đều vững vàng, kiên định, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Bản Thi, công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng của xã có bước tiến bộ, cấp ủy Đảng chỉ đạo chặt chẽ cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp. Đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thường xuyên được bồi dưỡng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, do đó hoạt động ngày càng tốt hơn.

Mặt trận Tổ quốc xã làm tốt công tác động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Đoàn Thanh niên với chủ đề "Sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại". Do đó, thanh niên trong xã luôn nhiệt tình sản xuất, hăng hái thực hiện các phong trào của Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn và Huyện đoàn. Hội Phụ nữ với phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", "Học tập và làm theo gương liệt sĩ Hoàng Thị Hồng Chiên" diễn ra rộng khắp các thôn bản và được chị em phụ nữ nhiệt tình hưởng ứng.

Như vậy, sau 5 năm đất nước thống nhất, Chi bộ Đảng xã Bản Thi đã tiến hành 3 kỳ Đại hội Chi bộ (các năm 1975, 1977, 1979). Căn cứ vào các chủ trương lớn của Trung ương, các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ xã đã tập trung lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tổ chức cơ sở Đảng được củng cố, vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường. Kinh tế, văn hóa, xã hội được phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, quốc phòng - an ninh được đảm bảo, nghĩa vụ đối

với Nhà nước được thực hiện đầy đủ. Song bên cạnh đó, Chi bộ Bản Thi cũng mắc phải một số hạn chế, thiếu sót thể hiện sự cứng nhắc, rập khuôn, máy móc trong chỉ đạo thực tiễn. Những vấn đề ấy đòi hỏi Chi bộ cần nghiêm túc nhìn nhận, rút ra bài học kinh nghiệm quý báu cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong giai đoạn tiếp theo.

II. BẢN THI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 100-CT/TW, BƯỚC ĐẦU ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP (1981-1985)

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981-1985), cả nước nói chung và xã Bản Thi nói riêng bên cạnh những thuận lợi còn có những khó khăn, những bức xúc đòi hỏi phải giải quyết: thiên tai liên tiếp xảy ra, nền kinh tế trì trệ, chậm phát triển do những yếu kém trong khâu quản lý và tổ chức hoạt động dẫn đến khủng hoảng kinh tế trầm trọng, hàng hóa, vật tư khan hiếm. Đặc biệt vào cuối những năm 70 của thế kỷ XX, nền kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng, sản xuất, phân phối và lưu thông đình trệ. Để khắc phục khó khăn về sản xuất, từng bước giải phóng sức lao động và nâng cao hiệu quả kinh tế, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV (8-1979) đã họp bàn nhiệm vụ phát triển kinh tế trước mắt.

Đến ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp" (gọi tắt là Khoán 100). Chỉ thị thể hiện sự đổi mới tư duy trong việc cải cách một phần cơ

chế hoạt động của hợp tác xã. Đây là kết quả tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải cách một bước mô hình hợp tác xã nông nghiệp, mở ra một hướng làm ăn mới cho nền sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, **năm 1981, Đại hội Chi bộ xã Bản Thi lần thứ X, nhiệm kỳ 1981-1983 được tổ chức**. Đại hội đã ra Nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp, đảm bảo tự túc lương thực, thực phẩm; phát triển chăn nuôi, từng bước cải thiện đời sống nhân dân; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh; xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Vũ Loan được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Chức giữ chức Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền.

Triển khai những nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Bản Thi đã chủ động tổ chức cho nhân dân nắm bắt được nội dung cơ bản của chế độ khoán sẽ được thực hiện trong nông nghiệp của xã cũng như trên phạm vi cả nước.

Việc thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, sản xuất nông nghiệp của Bản Thi trong những năm 1981-1983 được tổ chức theo cơ chế khoán đến tận người lao động và xã viên.

Có thể nói, Chỉ thị 100-CT/TW đối với sản xuất nông nghiệp Bản Thi cũng như các địa phương khác trên cả nước đã tạo ra một động lực mới. Với hình thức khoán

này, tuy còn ở trình độ thấp nhưng đã tạo nên không khí phấn khởi trong nông dân.

Năm 1982, nằm trong hoàn cảnh chung của huyện Chợ Đồn, kinh tế Bản Thi chưa thoát khỏi tình trạng mất cân đối về nhiều mặt; các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động kinh tế, xã hội vẫn còn. Hơn nữa, do ảnh hưởng của cơn bão số 3 và cơn bão số 5 đã gây thiệt hại ảnh hưởng không nhỏ. Nước lũ làm cho nhà cửa, ruộng vườn bị tàn phá.

Trong hoàn cảnh thiên tai khắc nghiệt, nguyên liệu, vật tư thiếu thốn, hợp tác xã đầu tư còn hạn chế song với sự lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể của Chi ủy, Ủy ban nhân dân, hợp tác xã cùng với sự đầu tư thêm ngày công của xã viên nên sản xuất bước đầu có sự phát triển trở lại.

Trong sản xuất nông nghiệp, các hộ xã viên được giao ruộng khoán, phát huy tính năng động, tự chủ trong sản xuất, mạnh dạn đầu tư chi phí sản xuất, áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Nhiều giống lúa mới có khả năng kháng sâu bệnh cao được đưa vào sản xuất. Hợp tác xã đã làm tốt công tác đưa giống lúa mới vào gieo cấy và mở rộng diện tích. Các khâu thâm canh, đảm bảo thời vụ có nhiều chuyển biến tiến bộ. Chi ủy luôn coi trọng công tác giao thông thủy lợi. Thường xuyên tu bổ, nạo vét và đào đắp các hệ thống mương đến từng khoảnh, làm mới nhiều kênh mương... góp phần mở rộng và nâng cao diện tích, năng suất cây trồng.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, ngành tiểu thủ công nghiệp được Chi bộ quan tâm phát triển theo hướng tận

dụng các nguồn nguyên liệu nông nghiệp phục vụ đời sống nhân dân.

Hoạt động của các hợp tác xã tín dụng và mua bán vẫn được duy trì song còn nhiều khó khăn. Hợp tác xã mua bán chưa đảm bảo cung ứng vật tư, nông cụ sản xuất, hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân. Do còn nhiều khó khăn nhưng hợp tác xã tín dụng đã có nhiều cố gắng trong việc huy động nguồn vốn tín dụng và tổ chức cho nhân dân vay vốn phục vụ sản xuất.

Công tác xây dựng cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu cải cách giáo dục, ở xã vẫn có tình trạng trường lớp dột nát kéo dài. Công tác chăm lo đời sống cho cô nuôi dạy trẻ, mẫu giáo và thầy cô giáo các cấp học chưa thỏa đáng. Đời sống giáo viên nói chung còn thấp và gặp nhiều khó khăn nên chất lượng dạy học chưa được nâng lên.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng chống dịch bệnh bước đầu có chuyển biến tích cực. Công tác vệ sinh có nhiều tiến bộ, các phong trào vệ sinh ở các bản, các gia đình được thực hiện thường xuyên. Dưới sự hướng dẫn của Sở Y tế Bắc Thái, phong trào "5 dứt điểm" và cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch gia đình được nhân dân tích cực triển khai và đạt được những thành tựu đáng khích lệ.

Hoạt động văn hóa, thông tin đã thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 24 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 159 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác văn hóa thông tin: Đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, bám sát yêu cầu của cách mạng và

phù hợp với khả năng kinh tế, thúc đẩy tốt hơn nữa công cuộc xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới. Chi bộ Bản Thi đã chỉ đạo tăng cường công tác đấu tranh xóa bỏ các tệ nạn xã hội cũ, những tàn dư của nền văn hóa phản động. Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được duy trì, đội bóng đá, bóng chuyền của xã thu hút nhiều thanh niên tham gia tích cực.

Quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong công tác quân sự, nhân dân Bản Thi luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, làm thất bại âm mưu phá hoại an ninh đất nước ta của các thế lực thù địch. Cấp ủy Đảng đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ về đường lối chiến tranh nhân dân. Bên cạnh đó các chương trình huấn luyện chính trị, quân sự được duy trì thường xuyên theo kế hoạch của cơ quan quân sự cấp trên. Hàng năm, Bản Thi luôn hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ tuyển quân.

Ban công an xã được củng cố và kiện toàn. Các lực lượng công an, dân quân đã phối hợp chặt chẽ với nhau làm tốt công tác giữ gìn trật tự an toàn trong từng thôn, bản. Tuy nhiên, trong 2 năm (1981-1983), các tệ nạn như đánh bạc, buôn lậu, tìm kiếm vàng bạc tuy không nhiều nhưng vẫn xảy ra ở Bản Thi.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm, chú trọng. Từ năm 1980-1982, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện Chợ Đồn, từ một cơ sở yếu kém, Chi bộ Đảng ở Bản Thi bước đầu có chuyển biến tích cực. Ý thức trách nhiệm

Với đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ người trồng cây", hàng năm, đến ngày Thương binh liệt sĩ 27-7, các dịp lễ tết, Chi ủy, Ủy ban, Mặt trận Tổ quốc xã đều tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà các gia đình chính sách. Điều này thể hiện sự biết ơn của Chi bộ, chính quyền và nhân dân đối với những người có công với cách mạng, góp phần tăng cường sự đoàn kết trong toàn xã.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Chi bộ, chính quyền xã Bản Thi còn chú trọng tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Lực lượng dân quân được củng cố và phát triển, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an, đi đầu trong công tác phòng chống bão lụt, tuần tra canh gác và làm nhiệm vụ đột xuất của địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 92 của Bộ Chính trị về "Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch vững mạnh, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới", Ban Chi ủy Chi bộ xã đã chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ công an nhân dân vững mạnh, thành lập mạng lưới an ninh thôn, bản. Nhờ vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của xã được giữ vững.

Công tác kiểm tra Đảng được tiến hành nghiêm túc, thường xuyên đối với từng chi bộ, từng đảng viên. Kết hợp với công tác kiểm tra, Chi ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình theo Chỉ thị 79 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, kiên quyết xử lý, kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, lệch lạc

về tư tưởng. Trong điều kiện phải đối mặt với những khó khăn của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp đang bộc lộ yếu kém, Chi bộ vẫn luôn vững vàng trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền địa phương ngày càng được củng cố. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân được tiến hành nghiêm túc, đúng luật định. Hội đồng nhân dân đề ra những nghị quyết sát thực với tình hình, thực hiện chức năng giám sát nghiêm túc. Ủy ban nhân dân xã phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân, tích cực triển khai chủ trương của cấp ủy Đảng, điều hành quản lý phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Công tác dân vận được quan tâm thường xuyên. Chi bộ đã tiến hành tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua chức năng, nhiệm vụ của các đoàn thể.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã thông qua các nhiệm vụ chức năng của mình, tích cực hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Chi bộ, xoay quanh các phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, lập được nhiều thành tích, góp phần vào thắng lợi chung của Chi bộ cũng như toàn xã Bản Thi.

Đoàn Thanh niên phát huy vai trò xung kích trên mặt trận sản xuất, thực hiện nghĩa vụ quốc phòng, xây dựng phong trào chung của địa phương, tăng cường củng cố Đoàn ngày càng vững mạnh. Trong nhiệm kỳ, Đoàn đã

đóng góp được hàng nghìn ngày công và đào đắp được hàng trăm mét khối đất, đá trên công trình thủy lợi của xã.

Hội Phụ nữ làm tốt công tác vận động, tuyên truyền hội viên thi đua thực hiện "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", thực hiện kế hoạch Nhà nước, phát triển kinh tế, văn hóa, tích cực góp phần thực hiện chính sách dân số, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới.

Hội Nông dân tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến từng hội viên và động viên giai cấp nông dân hăng hái thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm.

Qua 10 năm (1975-1985), sau khi đất nước được thống nhất, vượt qua khó khăn thử thách, với sự đoàn kết nhất trí cao, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Bản Thi đã nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định lại sản xuất, vươn lên hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội mà Chi bộ xã đã đề ra. Trong quá trình lãnh đạo, Chi bộ luôn giữ vững nguyên tắc "Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách" phát huy dân chủ trong Đảng, tạo được niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Thành tựu nổi bật của xã Bản Thi thời kỳ này là việc bước đầu thực hiện thắng lợi Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, bước đầu tạo đà cho nền kinh tế nông nghiệp của xã phát triển. Tuy còn nhiều hạn chế, thiếu sót, song những kết quả đạt được trong giai đoạn này ngày càng khẳng định vai trò lãnh đạo của Chi bộ, chính

quyền và sức mạnh của quần chúng nhân dân. Những kinh nghiệm đó trở thành bài học quý giá cho Chi bộ và nhân dân, là cơ sở để Chi bộ xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân bước vào thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.

Chương V

XÃ BẢN THI THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-2000)

I. NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-1990)

Sau khi thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981-1985), tiếp thu và vận dụng sáng tạo Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, đặc biệt là Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, quê hương Bản Thi đã có những thành tựu đáng kể.

Bản Thi cùng với nhân dân cả nước bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với những khó khăn nhất định, là một xã vùng cao thuộc huyện Chợ Đồn, trình độ dân trí còn thấp, một số tập tục lạc hậu còn tồn tại trong một bộ phận dân cư, nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, giao thông vận tải không thuận lợi. Trong bối cảnh đó, **năm 1986, Chi bộ xã Bản Thi đã tiến hành Đại hội lần thứ XII, nhiệm kỳ 1986-1988**. Với tinh thần khẩn trương nghiêm túc, công khai, dân chủ, Đại hội đã ghi nhận và đánh giá những kết quả đạt được và thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém trong công tác lãnh đạo của Chi bộ nhiệm kỳ trước. Đồng thời

đề ra phương hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ nhiệm kỳ 1986-1988.

Đại hội bầu Ban Chi ủy. Đồng chí Lường Văn Noọng được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Khương Văn Tạm được bầu giữ chức Phó Bí thư phụ trách chính quyền.

Trong thời gian này, tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp. Các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô đang lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc, tác động không nhỏ đến tư tưởng của một số bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân ta. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và đánh giá đúng sự thật; đồng thời, nhằm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, tháng 12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra và quyết định tiến hành sự nghiệp đổi mới một cách toàn diện, sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực. Đại hội khẳng định: toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Có thể nói, đường lối đổi mới của Đảng đã đánh dấu bước chuyển biến quan trọng trong quá trình kế thừa và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng. Đường lối đó như một luồng sinh khí mới, khơi dậy mạnh mẽ sự sáng tạo, tinh thần lao động của nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Bản Thi nói riêng; đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong quá trình phát triển đất nước.

Trên tinh thần đổi mới của Đảng và thực trạng kinh tế - xã hội của xã đòi hỏi Chi bộ phải thấm nhuần quan điểm đổi mới tư duy lãnh đạo, đổi mới phương pháp, cách

nghĩ, cách làm. Từ đó, có những chỉ đạo cụ thể, sát thực, giải quyết những vấn đề cấp bách của địa phương, phấn đấu thực hiện hiệu quả ba chương trình kinh tế lớn mà Đại hội Đảng lần thứ VI đề ra đó là: lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Quyết tâm đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, sau Đại hội, Chi bộ xã Bản Thi đã cụ thể hóa nghị quyết bằng các phương hướng, nhiệm vụ cụ thể, sát thực với tình hình thực tế địa phương. Tuy nhiên, do hạn hán, thiên tai, lũ lụt liên tiếp xảy ra nên sản xuất nông nghiệp trong nhiệm kỳ gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, trong năm 1987, do hậu quả trận lụt năm 1986 để lại, nhân dân trong xã rơi vào tình trạng thiếu lương thực, đời sống gặp nhiều khó khăn.

Cùng với đó, do trình độ canh tác nông nghiệp của đồng bào lạc hậu nên tổng sản lượng lương thực hàng năm của xã chưa cao và việc thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn mà Đại hội Đảng bộ VI đề ra vẫn không đạt kế hoạch.

Về công tác thủy lợi, xã viên hợp tác xã đã góp hàng nghìn ngày công, nạo vét đất đá để đắp mương, kè đập, phục hóa đồng ruộng. Do đó, đã góp phần chủ động tưới tiêu trong sản xuất nên năng suất và sản lượng lương thực đầu năm 1988 của xã tăng nhẹ.

Cùng với cả huyện Chợ Đồn, phong trào hợp tác xã ở Bản Thi được duy trì. Qua các đợt vận động học tập, cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã đã nhận thức rõ cuộc vận động hợp tác hóa và xây dựng hợp tác xã là cuộc cách

mạng trong sản xuất nông nghiệp, cuộc đấu tranh giữa cái cũ và cái mới, giữa tư tưởng cá thể và tư tưởng tập thể. Chính vì nhận thức đúng đắn ý nghĩa và tầm quan trọng của công cuộc xây dựng tổ hợp tác nên nhân dân Bản Thi đã tự nguyện gia nhập vào tổ hợp tác. Kết quả, đến năm 1987, Bản Thi có 7 cơ sở tổ hợp tác.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng và sự điều hành của chính quyền, nhân dân Bản Thi tiến hành xây dựng tổ hợp tác nông nghiệp nhanh gọn và hiệu quả. Công cuộc xây dựng tổ hợp tác được tiến hành trên cơ sở thường xuyên bị lũ lụt, công cụ lao động thô sơ, trình độ sản xuất lạc hậu. Sau 2 năm (1986-1988), các tổ hợp tác sản xuất hiệu quả hơn nhất là trong khai hoang mở rộng diện tích canh tác, gieo cấy đặc biệt là công tác thủy lợi tưới tiêu chống lụt.

Công tác trồng và chăm sóc, bảo vệ rừng được Chi bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Với phương châm "khai thác đi đôi với tu bổ, trồng lại rừng và bảo vệ rừng", Chi bộ đã phát động rộng rãi phong trào trồng rừng, đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho tập thể và hộ nông dân. Được giao đất, giao rừng, các tổ hợp tác và hộ gia đình đã đầu tư công sức phát triển trồng rừng góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch trồng rừng của huyện Chợ Đồn mà Đại hội Đảng bộ huyện khóa XIII đề ra. Tuy nhiên, do còn nhiều khó khăn về cơ chế và chính sách nên sản xuất lâm nghiệp của xã và của cả huyện còn nhiều hạn chế, đặc biệt là phát triển cây trẩu làm nguyên liệu giấy còn thấp.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Chợ Đồn, công tác giao đất, giao rừng ở Bản Thi được Chi ủy đẩy mạnh. Trong nhiệm kỳ, Chi ủy và chính quyền xã đã giao hàng chục hecta đất và rừng cho hợp tác xã và hộ gia đình. Song việc đầu tư kinh doanh rừng của tập thể và cá nhân được giao chưa thực sự được quan tâm. Nạn phá rừng đã gây thiệt lớn cho việc phát triển lâm nghiệp nói riêng và kinh tế chung của xã.

Do đời sống nhân dân khó khăn, nhất là vấn đề thiếu lương thực đã tác động mạnh đến chất lượng dạy và học. Nhiều giáo viên dao động, không tha thiết với việc dạy học. Tỷ lệ giáo viên, học sinh bỏ lớp, bỏ trường gia tăng. Hiện tượng tái mù chữ ở xã tăng nhanh sau khi hoàn thành phổ cập cấp I.

Trạm xá xã đã góp phần quan trọng trong việc phát động, tổ chức các phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nhờ đó trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh. Tuy nhiên, công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em nhìn chung còn yếu. Tình trạng sinh đẻ không có kế hoạch vẫn diễn ra phổ biến khiến đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Chi bộ, chính quyền xã Bản Thi chú trọng quan tâm đến tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Năm 1988, hoàn thành tốt cuộc diễn tập Z88D do huyện tổ chức. Hàng năm, Bản Thi luôn hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự. Công tác hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa được địa phương duy trì tốt, các thương

binh, bộ đội phục viên được sắp xếp bố trí công việc đầy đủ, hợp lý.

Trong năm 1987, Chi bộ tiến hành sinh hoạt chính trị quán triệt Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Trung ương 2, Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết số 02 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng thời, triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 79, Thông báo số 74 của Ban Bí thư Trung ương Đảng... Qua đó, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về tình hình, nhiệm vụ cách mạng, về vai trò, tầm quan trọng của công cuộc đổi mới. Đồng thời xác định được tinh thần và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên đối với công cuộc đổi mới ở địa phương, xây dựng phương hướng, nội dung tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện của cá nhân cán bộ, đảng viên trong toàn Chi bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, hệ thống chính trị của địa phương ngày càng được củng cố. Ủy ban nhân dân được kiện toàn, phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Các ban ngành đoàn thể vẫn giữ vững được truyền thống hoạt động, sâu sát, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của đoàn viên, hội viên, kịp thời đề xuất với Chi bộ và chính quyền giải quyết.

Bước vào cuối những năm 80 của thế kỷ XX, Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày càng bộc lộ nhiều bất cập: mức giao nộp khoán quá cao, không sát với thực tế; các khâu do hợp tác xã đảm nhận không đáp ứng

được yêu cầu của xã viên, nhất là việc điều tiết nước, phân bón và làm đất; bộ máy quản lý của hợp tác xã cồng kềnh; hoạt động kém hiệu quả. Những hạn chế đó nằm trong bối cảnh chung của nền nông nghiệp nước ta. Tình hình sản xuất nông nghiệp trong cả nước diễn biến xấu, an ninh lương thực trở thành vấn đề nóng bỏng, quyết liệt.

Trước thực trạng trên, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về "Đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp", đánh dấu sự mở đầu của thời kỳ đổi mới sâu sắc và toàn diện trong nông nghiệp, nông thôn (gọi tắt là Khoán 10). Nội dung Nghị quyết nhấn mạnh: Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất, chuyển mạnh nền sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa theo hướng chuyên môn hóa kết hợp với kinh doanh tổng hợp, giải quyết cơ bản vấn đề lương thực, thực phẩm, tăng thêm nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Triển khai Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy Bắc Thái đã ra các chỉ thị, nghị quyết cụ thể hướng dẫn thực hiện.

Năm 1988, Đại hội Chi bộ xã Bản Thi lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1988-1990 được tổ chức. Đại hội tổng kết những kết quả đạt được, những yếu kém,g khó khăn còn tồn tại. Đồng thời, thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1988-1990 là: đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, chú trọng phát triển kinh tế nông - lâm kết hợp; ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân. Tập trung củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đặc biệt là vấn đề

ruộng đất. Đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội; củng cố và nâng cao chất lượng công tác chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức Đảng vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới. Đồng chí Nguyễn Ngọc Chúc giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Khương Văn Tạm giữ chức Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền.

Về phát triển kinh tế, nhờ tập trung tích cực làm công tác nội đồng, hoàn chỉnh hệ thống thủy nông, chủ động tưới tiêu trong sản xuất nên diện tích gieo trồng, năng suất và sản lượng lương thực trên địa bàn xã được đảm bảo. Năm 1988-1990, tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt kế hoạch đề ra.

Phong trào chăn nuôi tiếp tục được duy trì và phát triển. Số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng nhanh. Năm 1990, đàn bò, đàn lợn của xã đều tăng.

Lâm nghiệp trong cơ cấu kinh tế của xã vẫn được coi là ngành giữ vị trí quan trọng. Việc giao đất, giao rừng cho các hộ xã viên tiếp tục được triển khai và bước đầu đạt hiệu quả khả quan trên cơ sở mở hướng trao đổi lâm sản lấy lương thực. Chi bộ và chính quyền xã còn chú trọng phát động phong trào làm vườn rừng hướng vào việc trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ... Mặc dù, công tác bảo vệ rừng được đẩy mạnh, song trên địa bàn xã vẫn diễn ra tình trạng đốt rừng làm nương, khai thác gỗ trái phép.

Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", Chi bộ và chính quyền xã vận động đồng bào các dân tộc

ít người khai hoang thêm được một số diện tích để canh tác, mở thêm đường dân sinh, làm thủy lợi. Đời sống đồng bào định canh định cư bước đầu tạm ổn định.

Công tác xây dựng cơ bản được chú trọng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với sự đầu tư của Nhà nước, Chi ủy, chính quyền xã vận dụng các nguồn kinh phí xây dựng được một số công trình như: Các công trình thủy lợi, giao thông nông thôn phục vụ nhu cầu sản xuất, đi lại của nhân dân được tu sửa, nâng cấp. Hàng năm, xã đã hoàn thành đúng, đủ và vượt mức chỉ tiêu nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Đi đôi với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Chi bộ không ngừng quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế. Trong công tác giáo dục, tuy có nhiều cố gắng, song số học sinh của xã qua các năm học có xu hướng giảm. Trường lớp bị xuống cấp trầm trọng, chất lượng dạy và học thấp, học sinh bỏ học, lưu ban còn nhiều.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được duy trì. Trong nhiệm kỳ, toàn xã không để dịch bệnh làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Trạm xá xã đã trồng được vườn thuốc nam làm dược liệu, phục vụ công tác khám chữa bệnh, hạn chế được số lượng những ca bệnh nặng phải chuyển lên bệnh viện tuyến trên. Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em được nhân dân toàn xã quan tâm.

Tuy kinh tế của địa phương vẫn chưa thoát khỏi những khó khăn nhưng nhờ sự quan tâm, động viên của

Chi bộ, chính quyền cùng sự hoạt động năng nổ của các đoàn thể quần chúng mà phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao vẫn được duy trì.

Cùng với việc tập trung đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân luôn là nhiệm vụ trọng tâm được Chi bộ xã thường xuyên quan tâm. Chi bộ đã nhanh chóng nắm bắt đường lối, chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Chợ Đồn, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể, đề ra những chủ trương, giải pháp sát đúng trong chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội.

Trong công tác chính trị, tư tưởng, Chi bộ đã chỉ đạo, quan tâm giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Chi bộ. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, tập huấn, niềm tin cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối đổi mới đã không ngừng củng cố, làm chuyển biến nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong giai đoạn mới.

Công tác tổ chức, đào tạo cán bộ được Chi bộ chú trọng nhằm bồi dưỡng lý luận, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần chúng ưu tú. Dưới nhiều hình thức và biện pháp giáo dục sinh động, năng lực chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Chi bộ được nâng lên. Bên cạnh đó, bộ máy tổ chức đã sắp xếp theo hướng gọn nhẹ, giảm số cán bộ chuyên môn, chuyên trách.

Thực hiện chỉ thị và nghị quyết của cấp trên, Chi ủy Bản Thi tiến hành kiểm tra, phân loại đảng viên ở cơ sở nhằm làm trong sạch nội bộ Đảng. Công tác kiểm tra được tiến hành khẩn trương, đảm bảo tính khách quan, nghiêm túc góp phần làm cho tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên ngày càng vững mạnh hơn.

Trong công tác xây dựng củng cố chính quyền, đoàn thể, nhiệm vụ trọng tâm của 3 năm (1989-1991) là Chi ủy - Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo và tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1994-1999.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là sự ra đời của Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, Chi bộ và nhân dân các dân tộc Bản Thi đã đạt được những kết quả khả quan trên tất cả các lĩnh vực. Đảng bộ đã tiến hành đổi mới và chỉ đạo tập trung đồng bộ có trọng tâm, trọng điểm theo từng thời kỳ. Bên cạnh đó, nhờ truyền thống cách mạng, lao động cần cù, sáng tạo, tự lực tự cường, đoàn kết giúp đỡ nhau của nhân dân trong xã đã tạo nên sức mạnh thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu mà Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1988-1990 đề ra.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác lãnh đạo của Chi bộ còn có một số tồn tại cần khắc phục. Vai trò lãnh đạo của Chi bộ chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Quá trình vận dụng các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào các nhiệm vụ kinh tế chưa đồng bộ, một số chỉ tiêu kinh tế chưa cao, nền kinh tế hàng hóa vận hành theo cơ chế thị trường chậm đổi mới. Công tác lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và phát triển kinh tế - xã hội

còn nhiều lúng túng, hạn chế. Tình trạng tiêu cực, gây mất trật tự trị an xã hội vẫn xảy ra.

Sau 5 năm cùng cả nước tiến hành đổi mới, tuy còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế - xã hội xã Bản Thi đã có những chuyển biến tích cực: nền kinh tế có bước tăng trưởng khá và từng bước vận hành theo cơ chế thị trường. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng nâng cao. Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể được tăng cường củng cố, đổi mới theo định hướng của Đảng. Công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững. Những thành tựu đã đạt được trong quá trình lãnh đạo là bài học, kinh nghiệm giúp cho Chi bộ và nhân dân Bản Thi tiếp tục sự nghiệp đổi mới trong những giai đoạn tiếp theo.

II. BẢN THI ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CƯƠNG LĨNH XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1991-1995)

Sau hơn 4 năm triển khai thực hiện công cuộc đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI khởi xướng, tình hình kinh tế - xã hội đất nước đã có những bước chuyển biến đáng kể. Nền kinh tế bước đầu thoát khỏi giai đoạn khủng hoảng kéo dài. Tuy nhiên, đất nước ta vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn: Kinh tế lạm phát ở mức cao, đời sống của người lao động còn nhiều thiếu thốn. Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 24 đến 26-6-1991 tại Hà Nội đã đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch 5 năm lần thứ năm (1991-1995). Đồng

thời, Đại hội đã thông qua "Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội" và "Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000". Đại hội khẳng định tiếp tục xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, sau thời gian chuẩn bị, **năm 1990, Đại hội Chi bộ xã lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1990-1992) được tiến hành tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.**

Đại hội đã bầu Ban Chi ủy, đồng chí Nguyễn Ngọc Chúc được bầu là Bí thư, đồng chí Đàm Xuân Hợp được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau Đại hội, Chi bộ xã Bản Thi bắt tay ngay vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Trước hết là tiếp tục triển khai sâu rộng Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, chuyển đổi cơ chế quản lý sẽ thúc đẩy nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, giải quyết cơ bản tình hình tranh chấp ruộng đất. Bên cạnh đó, từng hộ nông dân phải phát huy vai trò tự chủ, tiến hành khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích canh tác, đầu tư mua sắm trâu, bò cày kéo, máy bơm, máy xay xát, phương tiện vận tải phục vụ sản xuất. Đồng thời tìm tòi, học hỏi ứng dụng các biện pháp kỹ thuật vào trồng và chăm sóc cây trồng. Tiếp tục chỉ đạo thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, đưa nhiều giống mới

cho năng suất cao vào sản xuất. Chính nhờ biện pháp tích cực đó, nông nghiệp Bản Thi bước vào thời kỳ khởi sắc. Bình quân lương thực đầu người đạt khoảng 310 kg/người (năm 1991) tăng lên 340 kg/người (năm 1993).

Đi đôi với phát triển sản xuất lương thực, Chi bộ xã cũng luôn quan tâm đến phát triển chăn nuôi. Dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của Chi bộ và chính quyền, nhân dân tích cực sử dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tiêm phòng cho gia súc, gia cầm. Do vậy, dịch bệnh không xảy ra ở địa bàn xã. Bên cạnh đó, nhân dân rất chú trọng đầu tư, tăng trọng lượng xuất chuồng vật nuôi, đem lại hiệu quả kinh tế cao trong chăn nuôi. Tổng đàn lợn của xã năm 1992 là 1.430 con, trọng lượng xuất chuồng đạt từ 60-75 kg/con. Tổng đàn trâu, bò đến cuối năm 1992 là 1.200 con. Khuyến khích nuôi thả cá, tạo giống cá có năng suất cao đủ để phục vụ đủ nhu cầu của nhân dân. Bên cạnh đó, sản xuất tiểu thủ công nghiệp được đầu tư, duy trì hoạt động và có chiều hướng phát triển nhanh. Có nhiều mặt hàng mới, thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống, đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong xã. Điều đó không chỉ góp phần cải thiện đời sống nhân dân mà còn giúp giải quyết công ăn việc làm cho người dân lúc nông nhàn.

Trong lâm nghiệp, Chi bộ chủ trương tập trung bảo vệ vốn rừng hiện có và trồng rừng mới bằng các biện pháp giao đất, giao rừng cho các hộ nông dân quản lý. Sử dụng có hiệu quả chính sách hỗ trợ về vốn như vốn trồng rừng của Dự án Pam, vốn định canh, định cư. Sự lãnh đạo sáng

tạo, đúng đắn của Chi bộ đã thúc đẩy các hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp mang lại hiệu quả thiết thực.

Công tác xây dựng cơ bản được Chi bộ coi là chương trình trọng điểm, vì vậy đã vận dụng mọi nguồn vốn để huy động, trong đó chú trọng nguồn vốn nhân dân đóng góp với phương châm "Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ". Trong nhiệm kỳ, Chi bộ và nhân dân đã tập trung xây dựng được nhiều công trình phục vụ cho đời sống xã hội của địa phương, làm thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn Bản Thi. Về giao thông, năm 1990, xí nghiệp kẽm Chợ Điền đã tiến hành mở rộng và nâng cấp tuyến đường chính đi qua xã. Nhờ đó, việc đi lại cho người dân cũng được thuận tiện hơn. Tuy nhiên, các tuyến đường giao thông giữa các bản, làng vẫn là đường mòn, điều đó gây khó khăn không ít cho việc đi lại, giao lưu buôn bán của nhân dân.

Cùng với phát triển kinh tế, Chi bộ xã Bản Thi thường xuyên quan tâm, phát triển văn hóa - xã hội, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người. Các hoạt động văn hóa - thông tin luôn được gắn liền với mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

Công tác giáo dục tiếp tục phát triển toàn diện. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học được trang bị. Với nguồn ngân sách của địa phương, năm 1990-1992, Bản Thi đã tập trung tu sửa trường lớp, đóng thêm nhiều bàn ghế, đảm bảo cho việc học tập. Đội ngũ giáo viên không ngừng được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, có tinh thần trách nhiệm cao trong giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp đổi mới. Do đó, chất lượng giáo dục ngày càng

được nâng cao. Hàng năm, các cấp học của xã đều có học sinh tham gia học sinh giỏi cấp huyện, đạt kết quả tốt.

Được sự quan tâm của Chi bộ, trạm xá xã Bản Thi đã được củng cố và đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ việc khám và chữa bệnh cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế của xã không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao tay nghề. Công tác y tế dự phòng được tiến hành thường xuyên, kịp thời và đạt hiệu quả cao. Công tác tiêm phòng được tiến hành thường xuyên nhằm ngăn chặn các dịch bệnh phát sinh và lây lan. Hoạt động tuyên truyền thực hiện kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt. Vì vậy, tỷ lệ tăng dân số hàng năm của xã còn 1,3%.

Trong các dịp lễ kỷ niệm hoặc ngày tết, xã đều tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể thao nhằm ôn lại truyền thống tốt đẹp của quê hương và động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, nhiều hoạt động tích cực trên lĩnh vực này được nhân ra diện rộng ở tất cả các cơ sở đoàn thể, tập trung vào các ngày hội, ngày lễ, cuốn hút nhiều tầng lớp tham gia. Do sự phát triển mạnh về kinh tế, đời sống của nhân dân được cải thiện nên nhu cầu về văn hóa ngày càng đòi hỏi cao. Ngoài phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng một số hộ nông dân đã có ti vi, cát xét, đài bán dẫn làm phong phú thêm đời sống tinh thần, từng bước giảm dần các hủ tục mê tín dị đoan.

Ngoài ra xã còn tổ chức các hoạt động thể thao bóng đá, bóng chuyền vào dịp Tết Nguyên đán, góp phần gìn giữ thuần phong mỹ tục, nếp sống văn hóa của nhân dân

nơi đây. Các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu trong cưới hỏi, ma chay được cải thiện đáng kể. Nhận thức của người dân về các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được nâng lên.

Công tác đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động từ thiện, "Uống nước nhớ nguồn" luôn được Chi bộ coi trọng, thực hiện tốt. Đảng ủy thường xuyên lãnh đạo chính quyền và các ban ngành đoàn thể vận động toàn dân ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng.

Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" được xây dựng và phát triển đồng đều ở khắp các thôn xóm. Bên cạnh việc chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước, còn có nhiều việc làm thiết thực như thăm viếng, tặng quà của chính quyền, các tổ chức đoàn thể tới các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình quân nhân và gia đình neo đơn, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong những ngày lễ tết.

Quán triệt chỉ thị của Trung ương, coi công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc là một phong trào cách mạng của quần chúng, Chi bộ xã chú trọng công tác quốc phòng - an ninh. Với tình hình diễn biến phức tạp trên địa bàn, các vụ gây án xảy ra nhiều như đánh người gây thương tích, cướp tài sản công dân, trộm cắp, tệ nạn xã hội... để đảm bảo an ninh chính trị được ổn định, xã đã thực hiện phương châm "giáo dục đi đôi với xử lý", xây dựng củng cố tổ chức an ninh xã đến cơ sở xây dựng quy chế và xây dựng quỹ an ninh từ xã đến xóm, bắt và xử lý một số đối tượng.

Xác định công tác xây dựng lực lượng địa phương gắn với quốc phòng an ninh là lực lượng nòng cốt bảo vệ Đảng, chính quyền và nhân dân. Hàng năm, các đợt tổ chức huấn luyện quân sự đều đạt và khá. Trong 3 năm (1990-1992), xã đều hoàn thành kế hoạch đạt 100%. Chủ động xây dựng phương án phòng thủ địa phương. Tổ chức biên chế lực lượng dân quân tự vệ theo tinh thần yêu cầu mới hiện nay, coi trọng chất lượng để đáp ứng với tình hình nhiệm vụ. Kiên quyết xử lý những đối tượng chống khám nghĩa vụ quân sự. Bên cạnh những kết quả đã làm được thì vẫn còn một số thiếu sót trong công tác quân sự như việc nắm chính xác độ tuổi đối tượng thanh niên chưa chắc dẫn đến khi gọi tuyển nhập ngũ khó khăn. Công tác quân sự gắn với công tác an ninh còn kém hiệu quả.

Công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng cũng như chính quyền, đoàn thể vẫn được xem là nhiệm vụ trọng tâm. Để thực hiệc mục tiêu của những năm đầu công cuộc đổi mới của Đảng, Chi bộ đã tập trung quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về nông nghiệp và phát triển nông thôn, thành lập các ban chỉ đạo thường xuyên bám sát thực hiện các chính sách của Đảng như Khoán 10, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII). Đồng thời quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 4 của Bộ Chính trị khóa VI "Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên, tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước".

Bên cạnh đó, Chi bộ đã tổ chức quán triệt đầy đủ, kịp thời và nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến mọi cán bộ, đảng viên chấn chỉnh chế độ, nề nếp sinh hoạt

Đảng, quản lý giáo dục, rèn luyện tốt đội ngũ cán bộ, chú trọng bồi dưỡng và phát triển Đảng đối với quần chúng.

Hoạt động của chính quyền xã cũng được Chi bộ hết sức coi trọng. Hội đồng nhân dân xã đã thể hiện được chức năng quyết định, giám sát việc tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân xã, tiếp thu ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng. Đồng thời, Hội đồng nhân dân xã đã ra nhiều nghị quyết quan trọng về phát triển sản xuất, quy hoạch, phân loại đất đai, xây dựng cơ bản trường học, giao thông... nhằm đảm bảo trật tự trị an, phát triển kinh tế và từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hệ thống đoàn thể Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và các đoàn thể quần chúng khác cũng có nhiều đóng góp thiết thực cho công cuộc đổi mới của xã. Các đoàn thể đã tập hợp được đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia tích cực các phong trào tại địa phương, đồng thời góp phần tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong nhân dân. Mặt trận Tổ quốc đã làm tốt các chính sách đại đoàn kết dân tộc để tạo thêm sức mạnh cho sự nghiệp đổi mới. Các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào. Năm 1991, Hội Cựu chiến binh được thành lập, đồng chí Nguyễn Ngọc Chúc được bầu giữ chức Chủ tịch Hội Cựu chiến binh. Hội Cựu chiến binh phát huy được phẩm chất "bộ đội cụ Hồ" để động viên quần chúng nhân dân tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đa số các đoàn

thể đạt tiêu chuẩn vững mạnh, toàn diện, thực sự là chỗ dựa của Đảng và chính quyền trong việc triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương.

Năm 1992, Đại hội Chi bộ xã Bản Thi lần thứ XV (nhiệm kỳ 1992-1994) được tiến hành. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được cũng như khuyết điểm trong nhiệm kỳ trước. Từ đó, Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cho nhiệm kỳ tiếp theo: tiếp tục đưa công cuộc đổi mới vào chiều sâu; giữ vững quốc phòng - an ninh; chú trọng xây dựng nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước; đẩy mạnh công tác xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chi ủy: đồng chí Triệu Tiến Đình được bầu làm Bí thư; đồng chí Đàm Xuân Hợp làm Phó Bí thư.

Năm 1994, Chi bộ xã Bản Thi tổ chức Đại hội Chi bộ khóa XVI, nhiệm kỳ 1994-1996. Đại hội đã đánh giá những kết quả đã làm được của nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chi ủy. Đồng chí Triệu Tiến Đình được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Tiến Cử được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Bước vào thực hiện Nghị quyết của Đại hội Chi bộ xã lần thứ XV, XVI Chi bộ và nhân dân xã Bản Thi phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách. Khi chuyển đổi cơ chế kinh tế, một bộ phận nhân dân chậm đổi mới, kể cả trong nhận thức và trong sản xuất - kinh doanh, chậm

chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, mở rộng ngành nghề trong các hộ gia đình.

Với tinh thần đổi mới, Chi bộ kêu gọi mỗi cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong xã phát huy truyền thống cách mạng của quê hương cùng những thành tích đạt được, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ XV, XVI.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển giao ruộng đất lâu dài cho nông dân. Tính đến năm 1995, việc giao ruộng đất cho nông dân về cơ bản đã hoàn thành, đảm bảo được tính công bằng, dân chủ, tạo sự phấn khởi, yên tâm đầu tư phát triển sản xuất.

Đi đôi với việc ổn định chuyển giao đất cho nhân dân, Chi bộ chú trọng chỉ đạo nông dân áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; tăng cường công tác khuyến nông; triển khai tốt chương trình dự án và phát triển kinh tế tổng hợp, hỗ trợ vốn, chuyển giao giống mới, hoàn chỉnh thủy nông nội đồng; bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho nông dân. Với sự chỉ đạo sáng suốt của Chi bộ, các hoạt động sản xuất nông nghiệp có sự chuyển biến mạnh mẽ. Sản lượng nông nghiệp hàng năm tăng cao. Năm 1993, năng suất lúa hai vụ bình quân đạt 32 tạ/ha. Đến năm 1995, năng suất lúa đạt 40 tạ/ha; lương thực bình quân theo đầu người từ 340kg (năm 1993) tăng lên 360kg (năm 1995). Tình trạng thiếu lương thực trên địa bàn xã cơ bản được khắc phục.

Trong chăn nuôi, với các biện pháp tích cực như lai giống, chọn giống tăng cường công tác phòng dịch, bổ sung nguồn thức ăn, đàn trâu, bò, gia súc, gia cầm của xã phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng. Năm 1993, tổng đàn lợn có là 1.430 con, đến năm 1995 tăng lên 1.600 con. Tổng đàn trâu, bò năm 1993 là 1.200 con, đến năm 1995 tăng lên 1.400 con. Bên cạnh đó, Chi bộ chỉ đạo khai thác triệt để lợi thế của xã miền núi để chăn nuôi ngựa, dê, gà, vịt. Khuyến khích nuôi thả cá, tạo giống cá có năng suất cao để phục vụ đủ nhu cầu cho nhân dân, động viên nhân dân tự tạo vốn kết hợp với sự hỗ trợ vốn của ngân hàng nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa trong chăn nuôi.

Trong lâm nghiệp, Chi bộ chủ trương phải khai thác có hiệu quả tài nguyên rừng hiện có. Phát triển kinh tế vườn hướng vào trồng dược liệu. Hướng dẫn nông dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và tạo điều kiện cho việc giao lưu mua bán. Đặc biệt, để khắc phục tình trạng sản xuất thuần nông tự cung, tự túc, phát triển kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, xây dựng mô hình sản xuất nông - lâm kết hợp có hiệu quả, Chi bộ đã chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt các dự án phát triển nông - lâm nghiệp như: chương trình PAM, 327, định canh, định cư, vốn 120 về việc tạo việc làm, vốn vay ưu đãi cho hộ nghèo.

Công tác quản lý và xây dựng nguồn thu ngân sách được thực hiện đúng theo nghị quyết Đại hội đề ra. Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo kịp thời, hoạt động thu chi ngân sách

xã đã được đảm bảo đúng luật. Hàng năm, xã thực hiện chi phí tiết kiệm, ưu tiên cho chi trả lương, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước.

Kinh tế tiếp tục phát triển đã tạo điều kiện để xã đầu tư kiến thiết xây dựng cơ sở hạ tầng. Chi bộ tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, tỉnh, huyện, năm 1994, xã xây mới trường cấp I và Trụ sở Ủy ban nhân dân. Năm 1995 xã tiến hành sửa chữa, tu sửa nhiều tuyến đường, công trình thủy lợi, đảm bảo nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

Đi đôi với phát triển kinh tế - xã hội, Chi bộ còn chú trọng tới công tác văn hóa - giáo dục - y tế. Nhờ được quan tâm, chú trọng nên trong nhiệm kỳ 1992-1995, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, các chính sách xã hội được quan tâm giải quyết, phong trào xóa đói, giảm nghèo bước đầu đi vào thực tiễn.

Công tác đền ơn đáp nghĩa và chính sách xã hội luôn được Chi bộ coi trọng. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc vận động toàn dân ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sĩ, những người có công với cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" được xây dựng và phát triển đồng đều ở các xóm. Bên cạnh việc chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước, Chi bộ đã có nhiều việc làm thiết thực như: lập sổ tiết kiệm, thường xuyên thăm hỏi tặng quà, động viên kịp thời các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Công tác giáo dục luôn được sự quan tâm của Đảng và chính quyền, vì vậy trong 3 năm (1992-1994), giáo dục xã nhà có nhiều tiến bộ rõ nét kể cả chất lượng dạy và học của thầy và trò. Cơ sở vật chất không ngừng được củng cố, đội ngũ thầy cô giáo yên tâm với nghề, gắn bó với trường lớp hơn. Hàng năm, tỷ lệ duy trì sĩ số, tỷ lệ lên lớp và thi tốt nghiệp đều đạt kết quả cao. Hầu hết số trẻ em đến độ tuổi đều được đến lớp. Công tác giáo dục được quan tâm ở cả 3 cấp học, đặc biệt hệ mầm non đến năm 1994 đã có 98% các cháu được đi học đúng độ tuổi. Số học sinh giỏi cấp huyện và tỉnh ngày càng tăng.

Song song với giáo dục, công tác y tế cũng được xã quan tâm đúng mức. Với lực lượng cán bộ y tế đã qua đào tạo cơ bản, trạm xá xã luôn tổ chức tốt các chương trình y tế công cộng. Trạm đã khám và điều trị cho hàng nghìn lượt người dân, đảm bảo các loại thuốc tối thiểu phục vụ cho nhân dân. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều tiến bộ, đạt kết quả trên cả 2 mặt trận tuyên truyền và dịch vụ kỹ thuật.

Công tác quốc phòng - an ninh trong giai đoạn 1992-1995 tiếp tục được củng cố. Lực lượng vũ trang Bản Thi hàng năm đều tổ chức tập luyện, diễn tập quân sự theo kế hoạch chung của Huyện đội, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu. Các hoạt động tuyển chọn giao quân, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên tiếp tục được phát huy có hiệu quả. Bằng nhiều giải pháp, cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân đã tập trung chú trọng công tác giáo dục pháp luật, ý thức pháp luật

cho mỗi công dân. Phòng ngừa, ngăn chặn và giải quyết kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật, xử lý đúng người, đúng tội nên đã giữ vững ổn định chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Từ những kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước, Chi bộ xã Bản Thi đã rút ra nhiều bài học trong đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Chi bộ chú trọng bồi dưỡng chương trình lý luận cơ bản cho đảng viên trong tình hình mới. Qua đó, nâng cao hơn nữa năng lực, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các kênh thông tin như báo Đảng, bản tin nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Huyện ủy phục vụ các đợt sinh hoạt của chi bộ được phát đến từng tổ Đảng, cán bộ, đảng viên. Thông qua các đợt sinh hoạt chi bộ, học tập nghị quyết của Đảng đã giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn những thành tựu, khó khăn, thời cơ và thách thức, khơi dậy truyền thống cách mạng đoàn kết tự lực, tự cường. Phát huy tốt nguyên tắc "Tập trung dân chủ" trong Đảng, trong dân, đẩy mạnh "Tự phê bình và phê bình" trong Đảng.

Công tác tổ chức, kiểm tra cán bộ trong Chi bộ có nhiều chuyển biến tích cực, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong thời đại mới. Nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ Đảng và chất lượng đảng viên.

Cùng với đổi mới và chỉnh đốn Đảng, công tác quản lý của các cấp chính quyền, phương thức tập hợp quần chúng và hoạt động của các tổ chức đoàn thể cũng không ngừng được đổi mới và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của

địa phương. Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từng bước được đổi mới; cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; chăm lo xây dựng cơ sở vật chất và đời sống tinh thần cho nhân dân. Hàng năm, Hội đồng nhân dân đã xây dựng được nhiều nghị quyết chuyên đề, chuẩn bị và tổ chức tốt các kỳ họp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết những đơn thư khiếu nại, những mâu thuẫn và bức xúc của cử tri. Sau các đợt kiện toàn, nhất là qua bầu cử Hội đồng nhân dân, chính quyền tiếp tục được củng cố và hoạt động có hiệu quả hơn.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong xã từng bước được đổi mới về tổ chức và nội dung nhằm tập hợp mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong các đoàn thể được tăng cường, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức công dân của đoàn viên, hội viên nhằm tạo sự đồng thuận xã hội trên từng địa bàn dân cư.

Qua 5 năm (1991-1995) tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo, Chi bộ và nhân dân xã Bản Thi đã nỗ lực hết mình, vượt qua nhiều khó khăn để ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành mọi kế hoạch đề ra. Nền kinh tế của xã đã có bước phát triển rõ rệt. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã không ngừng được nâng cao. Công tác quốc phòng - an ninh đã tạo ra những điều kiện cần thiết để giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường lành mạnh cho Chi bộ và

nhân dân trong xã xây dựng quê hương trong điều kiện mới. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ; trình độ, phẩm chất, năng lực của đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng cao.

Cùng với những thuận lợi và kết quả đạt được, Chi bộ và nhân dân xã Bản Thi còn gặp phải những khó khăn và thử thách không nhỏ trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội... Những thành tích đã đạt được cùng những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới đã và đang tạo nên thế và lực giúp Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân xã Bản Thi quyết tâm giành thắng lợi lớn trong giai đoạn cách mạng mới - giai đoạn cùng cả nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

III. ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2000)

Sau 10 năm (1986-1995), công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã thu được những kết quả hết sức to lớn, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài trong nhiều năm để vững bước trên một chặng đường mới đầy gay go và thử thách: Chặng đường đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chuẩn bị bước vào ngưỡng cửa của thiên niên kỷ mới, sự phát triển như vũ bão của nền kinh tế thế giới, của khoa học - kỹ thuật thực sự đã đặt nước ta trước những cơ hội và thách thức vô cùng to lớn.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ lãnh đạo của địa phương và sự phát triển không ngừng của Chi bộ, năm 1996, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Bản Thi được thành lập gồm 30 đảng viên.

Hòa trong không khí phấn khởi của những thành tựu bước đầu trong công cuộc đổi mới, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Đồn, **năm 1996, Đại hội Đảng bộ xã Bản Thi lần thứ I (nhiệm kỳ 1996-2000) được tiến hành**. Về dự Đại hội có 30 đồng chí là đảng viên đang sinh hoạt trong Đảng bộ.

Đại hội đã thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ (1994-1996), xây dựng phương hướng, mục tiêu và giải pháp nhằm đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trên cơ sở báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của Đại hội Chi bộ xã nhiệm kỳ trước, những kết quả đã đạt được, những yếu kém, những khuyết điểm còn tồn tại, Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá tình hình trong những năm 1994-1996 và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong những năm 1996-2000.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Triệu Tiến Đình tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Tiến Cử làm Phó Bí thư

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nông Xuân Toàn là Thường trực Đảng.

Sự ra đời của Đảng bộ xã Bản Thi là một sự kiện chính trị quan trọng đối với cán bộ và nhân dân trong xã. Đây là mốc son lịch sử, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của tổ chức cơ sở Đảng tại địa phương. Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của chi bộ, Đảng bộ và nhân dân Bản Thi quyết tâm đoàn kết, phấn đấu, phát huy nội lực, linh hoạt, sáng tạo để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội mà Đảng và Nhà nước giao cho, trước mắt là nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng của xã đến năm 2000.

Đầu năm 1997, thực hiện Nghị quyết của kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX, tỉnh Bắc Kạn được tái lập. Tiếp đó Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn. Quyết định của Đảng và Nhà nước về tái lập tỉnh Bắc Kạn đã đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, trong huyện, trong đó có nhân dân các dân tộc xã Bản Thi.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I, trong hoàn cảnh kinh tế địa phương vẫn ở mức thấp, lại thêm thời tiết diễn biến phức tạp, mưa lũ, bão lốc gây thiệt hại cục bộ; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn; cơ sở hạ tầng thấp, đường giao thông đi lại khó khăn; vốn đầu tư cho phát triển hạ tầng hạn chế. Nhưng với sự đồng lòng và quyết tâm cao, dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ xã Bản Thi đã lãnh đạo nhân dân đạt được nhiều thành quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Là một xã thuần nông, Đảng bộ Bản Thi đã chỉ đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp. Đảng bộ đã chỉ đạo các hộ nông dân ở các thôn bản tích cực áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh, đưa các giống lúa mới cho năng suất cao vào gieo trồng. Đồng thời tổ chức kiểm tra, tu bổ lại các công trình phục vụ nông nghiệp bị hư hại do bão lũ. Các loại giống lúa mới cho năng suất cao như: Xi 32, Kim cương 90-92, lúa lai... được đưa vào gieo trồng. Với những hoạt động tích cực, cùng với cố gắng của nhân dân địa phương, năng suất và sản lượng lúa hàng năm đều tăng. Năm 1995, năng suất lúa đạt 34 tạ/ha; đến năm 1999 năng suất đạt 36 tạ/ha; tổng sản lượng lương thực năm 1995 đạt 916 tấn, đến năm 1999 đạt 1.150 tấn; lương thực bình quân theo đầu người năm 1995 đạt 260kg, đến năm 1999 tăng lên 380kg/người.

Ngành chăn nuôi là một trong những mũi nhọn kinh tế luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Đàn trâu, bò có sự phát triển khá so với năm 1995, đạt 1.800 con (năm 1999). Đàn lợn phát triển trong 5 năm tăng 16,5%, đạt 74,4% so với kế hoạch. Ngoài ra, nhân dân còn chú trọng chăn nuôi: dê, ngựa, gà, vịt, cá... đáp ứng được nhu cầu sức kéo cho sản xuất và thực phẩm tiêu dùng của nhân dân.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp của xã tuy còn nhỏ cả về quy mô và số lượng, nhưng được sự quan tâm sâu sát của Đảng bộ và chính quyền, tiểu thủ công nghiệp của địa phương trong 5 năm (1996-2000) có bước phát triển

nhất định. Xã đã tổ chức đơn vị thu gom, khai thác, sơ chế quặng kẽm tại các mỏ trên địa bàn. Sản lượng hàng năm đều tăng, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Giai đoạn 1996-2000, Bản Thi triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII về xây dựng cơ sở hạ tầng: "Nâng cấp, cải tạo, mở rộng và xây dựng có trọng điểm kết cấu hạ tầng kinh tế, trước hết ở những khâu ách tắc và yếu kém, cản trở sự phát triển". Với phương châm tự lực và tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên, xã đã tiến hành tu sửa, xây mới nhiều công trình, tiêu biểu như xây dựng lại đường và công trình thủy nông xã Bản Thi.

Cùng với sự đầu tư phát triển toàn diện nền kinh tế, Bản Thi còn chú trọng đến lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Trong công tác giáo dục, thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 2 khóa VIII của Đảng về giáo dục và đào tạo, xã Bản Thi từng bước ổn định, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và cơ sở vật chất trường học. Cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân đã thực sự coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Trong 5 năm (1996-2000), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và nỗ lực của cán bộ, giáo viên, chất lượng dạy và học của cán bộ và giáo viên các trường trên địa bàn xã từng bước được nâng cao. Các phong trào thi đua trong nhà trường luôn được duy trì và đạt kết quả tốt. Mặc dù xã chưa xây dựng được trường cấp II và phải học chung trường ngoài xã Yên Thịnh, nhưng với tinh thần cầu tiến, không ngại gian khó, các em vẫn chăm chỉ đến trường. Tỷ lệ bỏ học hàng năm giảm dần, dưới 1%, tỷ

lệ lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực. Đến năm 1999, xã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học.

Sự nghiệp chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho nhân dân được quan tâm thường xuyên. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố về tổ chức, cán bộ chuyên môn và cơ sở vật chất thiết bị, nhà trạm. Trung tâm y tế xã đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân và thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia như: tiêm chủng mở rộng, uống vácxin, phòng chống tiêu chảy.

Công tác dân số, kế hoạch gia đình được các cấp, các ngành và nhân dân quan tâm, hưởng ứng thực hiện. Các hoạt động truyền thông, dịch vụ kỹ thuật, biện pháp tránh thai được mở rộng và hướng về cơ sở. Do đó, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giảm từ 1,3% (năm 1995) xuống 1,2% (năm 1999).

Các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thanh đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, có tác dụng cổ động, đưa chủ trương của Đảng và chính sách Nhà nước đến với nhân dân. Các ngày lễ, tết được tổ chức và duy trì thường xuyên. Ban Văn hóa xã còn phát động phong trào văn nghệ, tổ chức hội khỏe nông dân, giải bóng đá cho thanh thiếu niên. Công tác tuyên truyền được tăng cường, đặc biệt nhân dịp những ngày lễ lớn, nhân những sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của địa phương. Bên cạnh đó, phong trào thể dục - thể thao được duy trì và phát triển. Tất cả tạo nên không khí phấn

khởi, động viên toàn thể nhân dân hăng hái tham gia lao động sản xuất.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định, Đảng bộ và chính quyền xã Bản Thi luôn quan tâm đến phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, ngăn ngừa và trấn áp tội phạm, làm trong sạch địa bàn toàn xã. Lực lượng công an xã được tăng cường, củng cố về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức hoạt động ngày càng có hiệu quả, các vụ việc xảy ra trên địa bàn xã được giải quyết nhanh chóng, kịp thời.

Công tác quân sự, quốc phòng luôn được Đảng ủy chỉ đạo thực hiện tốt. Ban Chỉ huy quân sự hoàn thành công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương, giáo dục chính trị, tư tưởng cho lực lượng dân quân nắm chắc nhiệm vụ. Nhờ vậy, hàng năm đều hoàn thành kế hoạch huấn luyện quân sự. Ngoài ra, đội ngũ an ninh xã còn tham gia lực lượng xung kích phòng chống lũ bão, sẵn sàng chiến đấu, góp phần giữ vững trật tự an toàn trên địa bàn. Ban Chỉ huy quân sự đã thực hiện tốt công tác tuyển quân bổ sung cho quân đội thường trực, đảm bảo chỉ tiêu theo quyết định của Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện giao.

Trong 5 năm (1996-2000), Bản Thi đã thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan công an quân sự làm tham mưu, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, vai trò lãnh đạo của cấp ủy và phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Bên cạnh đó, Đảng bộ Bản Thi thường xuyên coi trọng xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân từng bước được đổi mới nội dung và phương thức, nâng cao chất lượng các kỳ họp, thảo luận quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, phát huy vai trò của các đại biểu, thực hiện tốt bước đầu chức năng giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, cùng các đoàn thể vận động nhân dân thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đề ra.

Công tác quản lý nhà nước và điều hành của Ủy ban nhân dân từng bước phát huy hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Ủy ban nhân dân xã đã tập trung giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư của công dân được thực hiện kịp thời. Việc cụ thể hóa chủ trương của cấp ủy và nghị quyết của Hội đồng nhân dân kịp thời, triển khai và thực hiện quy chế dân chủ trở thành hoạt động thường xuyên và đi vào nề nếp.

Hoạt động của các đoàn thể nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, chú trọng tập trung đổi mới nội dung phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, xây dựng và tổ chức nhiều phong trào thi đua thiết thực, vừa chăm lo xây dựng tổ chức cơ sở vững mạnh, vừa ra sức tập hợp phát triển

lực lượng đoàn viên, hội viên. Đồng thời, các đoàn thể nhân dân luôn bám sát tổ chức triển khai thực hiện các cuộc vận động, các chương trình công tác do Trung ương, tỉnh, huyện chỉ đạo như: "Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước", "Vận động nông dân phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo", "Xây dựng Hội Cựu chiến binh trong sạch, vững mạnh, hội viên gương mẫu, gia đình tiến bộ", "Phong trào thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước"... gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xác định nhiệm vụ then chốt, trọng tâm là triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về "Xây dựng, chỉnh đốn Đảng" do đó luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cách mạng và tính tiền phong gương mẫu cho cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo và khả năng hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới. Thông qua các đợt học tập, bồi dưỡng chính trị, nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên được nâng lên, từ đó nêu cao trách nhiệm trong lãnh đạo, thực hiện công cuộc đổi mới của đất nước nói chung và quê hương Bản Thi nói riêng.

Công tác tổ chức có nhiều chuyển biến, đi vào ổn định và hoạt động hiệu quả. Nhiệm vụ củng cố tổ chức Đảng, bộ máy cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể luôn được quan tâm. Việc rà soát, đánh giá, phân loại và phân công, bố trí cán bộ được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo chặt chẽ và dân chủ. Thông qua phân loại chất lượng,

tỷ lệ đảng viên có đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ hàng năm luôn đạt 98% trở lên. Nguyên tắc tập trung dân chủ được thực hiện nghiêm túc, việc thực hành dân chủ rộng rãi, vừa đảm bảo sự tập trung thống nhất, giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng. Công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật Đảng được duy trì, tổ chức Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm đều được kết luận và xử lý kịp thời.

Giai đoạn 1996-2000, Đảng bộ xã Bản Thi không ngừng lớn mạnh và làm tốt vai trò lãnh đạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội của xã có nhiều thay đổi khả quan, đời sống nhân dân được nâng cao hơn trước. Những thành tựu xã đạt được là do sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân trong xã. Kết quả đó tạo động lực thúc đẩy nhân dân Bản Thi vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

Bên cạnh những thắng lợi mà nhân dân Bản Thi đạt được, Đảng bộ xã đã thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế trong quá trình lãnh đạo đó là: cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể xã hội còn một số hạn chế.

Qua quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ xã đề ra trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ xã Bản Thi đã rút ra các bài học kinh nghiệm đó là: Phải luôn vận dụng đồng bộ cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước điều hành, nhân dân lao động làm chủ; phát huy dân chủ rộng rãi trong khuôn khổ pháp luật, coi trọng công tác

xây dựng Đảng, thường xuyên có nghị quyết đúng, hợp lòng dân; có bộ máy chính quyền mạnh, tổ chức thực hiện nghiêm túc và cương quyết thường xuyên coi trọng công tác dân chủ, xây dựng quy chế lề lối làm việc khoa học và có hiệu quả; mạnh dạn ứng dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào thực tế sản xuất và đời sống, ổn định phát triển kinh tế - xã hội.

Mặc dù còn những thiếu sót và hạn chế nhưng trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ Bản Thi đã khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của mình. Với tinh thần đoàn kết, nỗ lực vươn lên, Đảng bộ đã xây dựng diện mạo mới cho toàn xã. Những khó khăn, hạn chế trong quá trình lãnh đạo sẽ là bài học kinh nghiệm giúp Đảng bộ và nhân dân Bản Thi có phương hướng, biện pháp phát triển phù hợp trong những năm tiếp theo.

Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bản Thi trước năm 2017

Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bản Thi từ năm 2017 đến nay

Một góc trung tâm xã Bản Thi

Đài Tưởng niệm Liệt sỹ xã Bản Thi

Một giờ học của các cháu Trường Mầm non xã Bản Thi

Trường Tiểu học xã Bản Thi

Trạm Y tế xã Bản Thi

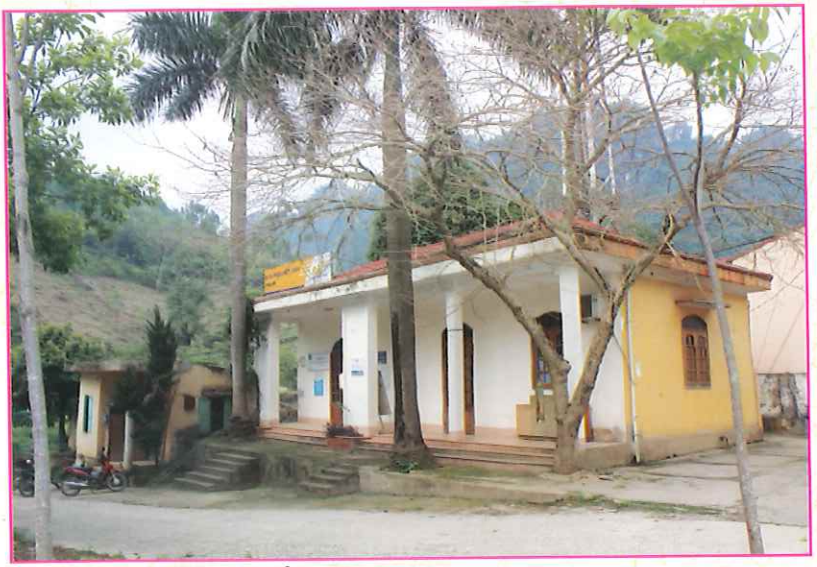

Điểm Bưu điện xã Bản Thi

Nhà Văn hóa thôn Bản Nhượng, xã Bản Thi

Đoàn Thanh niên xã Bản Thi tham gia xây dựng
Điểm trường tiểu học thôn Phiêng Lằm

Xe goòng chở quặng chì, kẽm trên đỉnh Phja Khao

Mô hình nuôi lợn đạt hiệu quả kinh tế cao xã Bản Thi

Mô hình trồng cây su su xã Bản Thi

Nhân dân Bản Thi thu hoạch lúa

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA HIỆN ĐẠI HÓA, TẠO THẾ VÀ LỰC BƯỚC VÀO THẾ KỶ XXI (2000-2015)

I. ĐẢNG BỘ BẢN THI TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI (2000-2005)

Bản Thi bước vào thế kỷ XXI trong bối cảnh công cuộc đổi mới trên đất nước ta đã đạt được những thắng lợi to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử. Diện mạo đất nước có những thay đổi cơ bản, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể.

Trong không khí sôi nổi cùng cả nước đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, **năm 2000, Đại hội Đảng bộ xã Bản Thi lần thứ II (nhiệm kỳ 2000-2005) được tổ chức**. Đại hội đã thông qua Báo cáo Chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I, đồng thời đưa ra phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II. Đồng chí Triệu Tiến Đình được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Tiến Cử được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Lâm làm Thường trực Đảng.

Nhằm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từ ngày 19 đến ngày 22-4-2001, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn trước và thông qua "Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001-2010" và "Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2001-2005)". Đại hội khẳng định quyết tâm, kiên định theo mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đồng thời chỉ rõ đường lối phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta trong những năm tiếp theo là: "Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đưa nước ta trở thành nước công nghiệp; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hóa, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường; kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng - an ninh...".

Đảng bộ và nhân dân Bản Thi bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (2001-2005) với quyết tâm cao. Bằng sự nỗ

lực không ngừng của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân trong xã, các lĩnh vực kinh tế, xã hội đã có bước tăng trưởng đáng kể.

Trong 5 năm (2001-2005), nông nghiệp có bước phát triển khá. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân luôn chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng mùa vụ; đảm bảo cơ cấu giống lúa thích hợp và chỉ đạo cấy trồng đúng thời vụ, tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật kết hợp trình độ thâm canh có kinh nghiệm của các hộ nông dân nên sản xuất nông nghiệp đã thu được kết quả tốt.

Năm 2000, năng suất lúa bình quân đạt 36,4 tạ/ha. Năm 2004, năng suất lúa của xã đạt 40,8 tạ/ha. Tuy nhiên do ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt, mưa gió kéo dài làm diện tích gieo cấy và năng suất lúa một số năm sụt giảm (năm 2002). Nhưng nhờ sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng bộ và sự cố gắng của toàn dân, hậu quả do thiên tai gây ra được khắc phục kịp thời, tình hình sản xuất dần đi vào ổn định.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi phát triển cả về số lượng và chất lượng nhưng không ổn định. Ngoài trâu, bò, xã Bản Thi còn phát triển chăn nuôi ngựa, dê. Nguyên nhân tổng đàn gia súc phát triển chậm trong thời kỳ này là do người dân dần sử dụng máy cày để thay thế sức kéo của trâu, bò. Ý thức tiêm phòng cho đàn gia súc chưa cao nên tỷ lệ tiêm phòng cho đàn gia súc hàng năm đạt thấp. Do đó, dịch bệnh ở đàn gia súc vẫn xảy ra.

Bên cạnh những mặt đã đạt được, sản xuất nông nghiệp của xã còn một số mặt tồn tại và hạn chế như: nhịp

độ phát triển còn chậm, phát triển chưa đều, chưa vững chắc và đồng bộ, cơ cấu cây trồng và diện tích chưa có sự thay đổi tích cực, phù hợp với cơ chế thị trường và giá trị hàng hóa. Bên cạnh một số hộ nông dân có hiệu quả sản xuất, chăn nuôi đạt hiệu quả cao, nhiều hộ do thiếu vốn, phương tiện, kỹ thuật nên hiệu quả thấp.

Để tiếp tục giúp đồng bào có cuộc sống ổn định, yên tâm sản xuất, tiến tới xóa đói giảm nghèo, Đảng bộ đề ra nhiệm vụ giai đoạn 2000-2005 về công tác định canh, định cư và xóa đói giảm nghèo: Tiếp tục khoán khoanh nuôi bảo vệ diện tích rừng cũ, giao thêm diện tích mới. Hỗ trợ, động viên nhân dân trồng thêm cây ăn quả, tăng thêm thu nhập. Tiến hành khai hoang diện tích đất bỏ không.

Là một trong 3 xã được huyện hỗ trợ trong dự án ổn định và phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp (Lương Bằng, Yên Thịnh, Bản Thi). Nhiều hộ nông dân trong xã được hỗ trợ mua máy xay xát, chế biến nông, lâm sản và con gia súc giống. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã hướng dẫn nông dân xây dựng mô hình nông, lâm kết hợp, tập huấn kỹ thuật …

Công tác xây dựng cơ bản tiếp tục được đẩy mạnh. Bằng các nguồn vốn từ Chương trình 135 và các nguồn vốn khác, xã đã tập trung đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu như giao thông, thủy lợi, trường học, điện nông thôn, kiên cố hóa kênh mương… Năm 2001-2002, bằng nguồn vốn Chương trình 135, xã đã hoàn thành được đoạn đường Kéo Nàng,

đường Hợp Tiến đi Phiêng Lằm. Đến năm 2005, làm tuyến đường đến thôn Khuổi Kẹn. Giai đoạn 2000-2003, hoàn thành 7 công trình nước sạch ở 7 thôn. Đặc biệt năm 2002, hệ thống điện lưới quốc gia đã kéo về đến xã. Từ khi có điện sáng, đời sống sinh hoạt, sản xuất của nhân dân dần phát triển, niềm tin vào Đảng và Nhà nước ngày càng được củng cố.

Là xã vùng sâu, vùng xa nên công tác định canh định cư luôn được Đảng bộ, chính quyền xã coi trọng chỉ đạo, thực hiện đúng chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Năm 2005, cả xã có 8 thôn định cư, chủ yếu là người Tày, Dao, Mông tập trung ở 4 bản Phiêng Lằm, Khuổi Kẹn, Phja Khao, Kéo Nàng. Hàng năm, Đảng và Nhà nước có chính sách hỗ trợ đồng bào sản xuất như cung cấp phân bón, tư liệu sản xuất, làm nhà ở cho đồng bào Mông, làm nhà cho các hộ đặc biệt khó khăn và ổn định đảm bảo định canh, định cư lâu dài.

Công tác thu chi tài chính thực hiện đúng theo Luật Ngân sách nhà nước. Hàng năm, thu ngân sách trên địa bàn đều đạt kế hoạch đề ra. Công tác quản lý các chứng từ thu chi, sổ sách kế toán theo đúng quy định, không để việc lợi dụng tham ô tiền công quỹ. Đồng thời, tổ chức khớp sổ, giám sát chặt chẽ và tổng quyết toán cuối năm thông qua kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

Hoạt động văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, công tác xóa đói giảm nghèo luôn được Đảng bộ, chính quyền

xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Chính vì vậy trong 5 năm (2000-2005), công tác văn hóa, giáo dục trên địa bàn đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Giáo dục được đặc biệt chú trọng, nhất là việc đổi mới sự nghiệp giáo dục; tu sửa và nâng cấp hệ thống phòng học và trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học của thầy trò xã Bản Thi. Chất lượng giáo dục ở 3 cấp học ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ trẻ, học sinh vào các lớp đầu cấp khá cao: Lớp mầm non đạt 99%, vào lớp 1 đạt 100%, lớp 6 đạt 100%. Công tác khuyến học được chú trọng phát triển trong các nhà trường, gia đình và xã hội nhằm kịp thời động viên con em Bản Thi phấn đấu học tập tốt. Đời sống của cán bộ giáo viên được cải thiện, chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt, kết quả học tập qua các kỳ thi luôn đạt khá.

Cùng với giáo dục, công tác y tế và văn hóa - xã hội của xã cũng có những bước phát triển đáng khích lệ. Mặc dù điều kiện vật chất còn thiếu thốn nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Bản Thi đã phấn đấu thực hiện thành công Chương trình y tế Quốc gia, thực hiện tiêm chủng mở rộng, chương trình phòng chống các dịch bệnh như: bệnh sởi, dịch đau mắt hột... Trạm y tế xã đã khám và điều trị kịp thời các bệnh thông thường cho nhân dân trong xã. Kết hợp với Hội Phụ nữ, Trạm y tế xã Bản Thi đã tổ chức tuyên truyền, vận động chị em sinh đẻ có kế hoạch và thực hiện vệ sinh môi trường. Đội ngũ cán bộ y tế của xã thường xuyên được đào tạo và nâng cao trình độ tay nghề cũng như y đức.

Công tác văn hóa - thông tin - thể thao được tổ chức với nhiều hình thức phong phú. Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo xây dựng đời sống văn hóa. Nhân dân trong xã bước đầu thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Phong trào thể dục - thể thao được duy trì và hoạt động sôi nổi, rộng khắp trong các thôn bản, cơ quan, đoàn thể. Những ngày lễ hội, ngày tết đều tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, thi đấu giao lưu... Việc phát triển các hoạt động thể dục, thể thao không chỉ có ý nghĩa rèn luyện sức khỏe mà còn giúp nhân dân Bản Thi nói chung và thế hệ thanh niên nói riêng tránh khỏi những tệ nạn xã hội như: ma túy, cờ bạc.

Chính sách xã hội được Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt dưới nhiều hình thức. Xã đã thực hiện tốt công tác chăm lo, hỗ trợ vốn cho gia đình thương binh, liệt sỹ và hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở. Với sự hỗ trợ của cộng đồng và chính sách ưu đãi của Nhà nước, Đảng bộ đã chỉ đạo thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, các chế độ ưu đãi khác cho các đối tượng con thương binh, liệt sỹ, chi trả lương kịp thời cho cán bộ hưu trí, những người mất sức lao động và các đối tượng chính sách, bảo đảm đúng tiêu chuẩn chế độ do Nhà nước ban hành. Công tác xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh bằng các chính sách chuyển giao khoa học kỹ thuật thông qua các lớp tập huấn, qua các ngân hàng cho vay với lãi suất thấp. Hàng năm, xã luôn rà soát các hộ đói nghèo để hỗ trợ giống, phân bón, tư liệu sản xuất nên tỷ lệ đói nghèo của xã giảm rõ rệt.

Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, công tác củng cố quốc phòng - an ninh thường xuyên được coi trọng. Nhiều năm liền công tác tuyển quân đạt 100% kế hoạch trên giao. Ngoài ra, hàng năm xã đều tổ chức các đợt huấn luyện dân quân tự vệ, luyện tập phương án sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ địa phương.

Tình hình an ninh - chính trị trật tự an toàn xã hội của xã luôn ổn định. An ninh nông thôn được đảm bảo, các ngành trong khối nội chính kết hợp chặt chẽ, tham mưu cho cấp ủy và chính quyền đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, duy trì các phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, công tác quản lý hành chính địa phương về an ninh trật tự được tăng cường. Các chương trình Quốc gia về phòng chống tội phạm được đoàn thể quần chúng nhân dân phối hợp thực hiện có hiệu quả.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy tập trung lãnh đạo làm tốt việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng được chương trình hành động, cụ thể, phù hợp, đặc biệt là xây dựng được chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) "Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể"; đồng thời, tiếp tục tuyên truyền thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII "Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay" và thực hiện tốt

quy chế dân chủ ở cơ sở, phòng chống có hiệu quả các âm mưu và thủ đoạn phá hoại của địch.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Chợ Đồn về việc bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ đảng viên. Hàng năm Đảng ủy đã cử cán bộ đi học bồi dưỡng các chương trình như: đối tượng đảng; đảng viên mới; Bí thư chi bộ; trưởng thôn, cán bộ đoàn thể... Nhờ vậy, năng lực lãnh đạo, quản lý cũng như bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên của xã ngày càng được nâng lên rõ rệt, đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực trước những thay đổi nhanh chóng của tình hình trong nước và quốc tế.

Công tác vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới là nhiệm vụ quan trọng. Đảng bộ đã gắn công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ củng cố hệ thống chính trị. Công tác kiểm tra, kỷ luật Đảng và công tác phát triển Đảng được Đảng bộ quan tâm, các chi bộ đều có kế hoạch cụ thể và giúp đỡ đối tượng cảm tình Đảng. Đến năm 2005, Đảng bộ có 5 chi bộ trực thuộc với 64 đảng viên.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Bản Thi còn chú trọng xây dựng hệ thống chính quyền vững mạnh. Hội đồng nhân dân xã được kiện toàn, củng cố, tăng thêm số lượng, nâng cao chất lượng hoạt động. Thực hiện đúng chế độ sinh hoạt theo luật định, ra các nghị quyết đúng đắn, được nhân dân đồng tình và tích

cực thực hiện đạt nhiều kết quả thắng lợi. Thực hiện được chức năng giám sát, đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng nhân dân được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và đi vào cuộc sống.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị có nhiều đổi mới trong hoạt động, luôn coi trọng các hình thức tập hợp đa dạng nhằm mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, làm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đẩy mạnh các phong trào do địa phương phát động, chăm lo và bảo vệ lợi ích thiết thực của quần chúng nhân dân. Sự phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc triển khai thực hiện các chính sách xã hội, an ninh quốc phòng đạt hiệu quả cao.

Hội Nông dân tích cực vận động hội viên thi đua lao động sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng hệ thống chính trị góp phần vào ổn định kinh tế, xã hội của địa phương.

Hội Phụ nữ tổ chức nhiều phong trào thi đua như xóa đói, giảm nghèo, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình văn hóa… và vận động hội viên tham gia vào nhiều hoạt động xã hội khác.

Hội Cựu chiến binh vận động hội viên tham gia tích cực các phong trào giúp nhau làm kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, ông bà, cha mẹ mẫu mực, xóa đói, giảm nghèo…

Trong 5 năm (2001-2005), thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Đồn, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bản Thi đã đoàn kết, phát huy truyền thống cách mạng, cố gắng khắc phục và vượt qua nhiều khó khăn thử thách, đạt được nhiều kết quả quan trọng, phấn đấu thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II đã đề ra.

Nền kinh tế trong xã có mức tăng trưởng khá, nhiều chỉ tiêu cơ bản hoàn thành theo kế hoạch đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Cơ sở vật chất, các công trình phúc lợi, văn hóa, giáo dục, y tế phục vụ đời sống văn hóa, xã hội cơ bản ổn định và có bước phát triển. Các chính sách xã hội ngày càng được thực hiện tốt hơn, chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao rõ rệt, hệ thống chính trị được củng cố, quyền làm chủ của nhân dân được mở rộng và phát huy. Công tác chỉnh đốn Đảng được coi trọng, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng cao, đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ của địa phương.

Những kết quả đạt được mặc dù còn hạn chế nhưng đã thể hiện quyết tâm cao của Đảng bộ và nhân dân trong xã, xây dựng quê hương Bản Thi ngày một giàu mạnh. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bản Thi vững bước tiến vào thời kỳ mới.

II. ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2005-2010)

Với đặc thù địa bàn xã thuộc vùng sâu vùng xa, giao thông đi lại khó khăn, địa hình đồi núi có độ dốc lớn. Dân cư phân bố thưa thớt, với 7 dân tộc cùng sinh sống: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Hoa, Sán Chí, Mông. Công tác lãnh đạo chỉ đạo của Đảng bộ Bản Thi trong việc xây dựng Đảng và phát triển kinh tế cũng gặp nhiều khó khăn.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6-12-2004 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, **năm 2005, Đảng bộ xã Bản Thi tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 2005-2010).**

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III (nhiệm kỳ 2005-2010) gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Triệu Tài Xương được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Lâm được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Triệu Tiến Đình làm Phó Bí thư Thường trực Đảng.

Sau Đại hội, Đảng bộ đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị triển khai cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân quán triệt, học tập nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xây dựng chương trình hành động thực hiện các nghị quyết với mục tiêu cụ thể, giải

pháp sắc bén, phù hợp với thực tế của địa phương, tổ chức thực hiện tốt trên từng lĩnh vực cụ thể. Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn, quyết tâm phấn đấu vươn lên, Đảng bộ và nhân dân Bản Thi đã đạt được những thắng lợi khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Xác định nông nghiệp là hướng đi trọng tâm trong sản xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường. Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác lợi thế tiềm năng của xã về nông nghiệp nên trồng trọt và chăn nuôi được Đảng bộ và nhân dân coi trọng trở thành ngành sản xuất chính.

Trong trồng trọt, đến năm 2010 tổng diện tích cấy lúa là 294ha đạt 102,79%; năng suất đạt 2.100 tấn đạt 97,67% so với mục tiêu Nghị quyết đề ra; diện tích cây ngô là 405ha đạt 90,20%, năng suất 8.642 tấn đạt 98,92% so với mục tiêu Nghị quyết đề ra. Bình quân lương thực đạt 450 kg/ người/ năm. Cây lạc hàng năm diện tích canh tác là 10,28ha đạt 100%; cây sắn là 8,28ha đạt 98%; đậu tương là 2,7ha đạt 100%; khoai lang là 2,6ha đạt 100%; rau các loại là 20ha, đạt 96% so với mục tiêu Nghị quyết đề ra. Thực hiện chương trình nguồn vốn 135 hỗ trợ sản xuất năm 2006-2007, hỗ trợ giống lợn, gà, cá cho 37 hộ với 37 triệu đồng; các loại phân bón cho 219 hộ với 73 triệu đồng; hỗ trợ ruộng bậc thang cho 4 hộ với 8 triệu đồng; mở 5 lớp tập huấn với 9,526 triệu đồng, hỗ trợ mua sắm máy móc cho 103 hộ với 186,1 triệu đồng.

Năm 2010 xã đã xây dựng xong đề án và được phê duyệt 324,6 triệu đồng.

Trong chăn nuôi, tổng đàn gia súc có 2.777 con trong đó: đàn trâu có 534 con, đạt 82,15%; đàn bò có 256 con đạt 42,66%, đàn lợn 1.987 con, đạt 197,8%. Đàn gia cầm của xã 5.657 con, đạt 87,03%. Công tác phòng chống dịch bệnh luôn luôn được xã chú trọng và quan tâm. Năm 2008, thời tiết khắc nghiệt, đàn gia súc giảm 86 con trâu bò do đợt rét đậm, rét hại kéo dài. Các hộ đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng nên đã mở rộng diện tích trồng rừng, diện tích chăn thả bị thu hẹp.

Trong lâm nghiệp, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt các văn bản, Chỉ thị của cấp trên nhất là luật bảo vệ rừng. Thực hiện Nghị định số 99 của Chính phủ về lĩnh vực xử phạt bảo vệ rừng, đã có 8/8 thôn ký cam kết không phá rừng làm nương rẫy. Nhân dân đã tự trồng 35,6ha rừng, khai thác gỗ phân tán tận thu làm đường 135 là 1.282,39m^3. Cấp 13 giấy phép làm nhà cho hộ nghèo, gia đình chính sách với tổng số 260,31m^3 gỗ. Trong nhiệm kỳ 2005-2010 xã phối hợp với Trạm kiểm lâm Bản Cậu xử lý 45 vụ, tịch thu 154,6m^3 gỗ các loại. Toàn xã hiện nay độ che phủ rừng là 55%. Công tác khai hoang phục hóa từ năm 2006-2009 được 17.700m^2 tập trung ở thôn Khuổi Kẹn, Kéo Nàng và Phiêng Lằm.

Đảng bộ và nhân dân xã đã thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích. Hệ số sử dụng đất tăng từ 1,7 lên 1,8 lần, đưa

giống mới hàng năm vào sản xuất tăng 9%, cung ứng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tăng từ 10-12% hàng năm.

Về thương mại và dịch vụ, xác định đây là vấn đề cần quan tâm trong thời gian tới để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, từng bước nâng cao đời sống người dân. Tuy nhiên Bản Thi là một xã thuần nông chưa có các cơ sở thương mại dịch vụ lớn; địa phương chỉ có các quầy tạp hóa nhỏ, sửa chữa xe máy, xưởng chế biến lâm sản mang tính tự phát manh mún; đội ngũ người lao động không có tay nghề, thu nhập thấp nên chưa thu hút nguồn nhân lực vào ngành nghề này.

Công tác xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng được quan tâm đầu tư đúng mức. Trong 5 năm (2005-2010), thực hiện chương trình nguồn vốn 135 giai đoạn II của Đảng và Nhà nước, tổng vốn đầu tư xây dựng tại Bản Thi đạt 3.197.521.321 đồng. Trong đó, chủ yếu là xây dựng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống. Các công trình đều là những công trình phục vụ dân sinh: đường giao thông Kéo Nàng - Khuổi Kẹn, Hợp Tiến - Phiêng Lằm với tổng số vốn đầu tư là 2.165.656.000 đồng; đường điện hạ thế 2 thôn Phja Khao, Thôm Tàu với tổng số vốn là 1.031.865.321 đồng; tu sửa đường nước sạch 3 thôn Hợp Tiến, Phja Khao, Bản Nhượng.

Công tác văn hóa - xã hội trong những năm 2005-2010 tiếp tục phát triển tích cực. Sự nghiệp giáo dục, đào tạo có chuyển biến khá trên cả 3 mặt: mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và cơ sở vật chất. Địa bàn xã có 2

trường ở 2 cấp là mầm non và tiểu học. Ở cấp mầm non, tỷ lệ trẻ vào nhà trẻ đến lớp còn thấp, đạt 31%; trẻ mẫu giáo đạt 100%, chất lượng giáo dục nhà trẻ tốt đạt 84%, khá 14%; chất lượng giáo dục mẫu giáo tốt đạt 93,2%, khá 4,8%; chất lượng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn 100%. Ở cấp tiểu học, tỷ lệ học sinh vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh giỏi đạt 17,48%, khá đạt 28,2%; tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 94,92%; đội ngũ giáo viên trẻ, có trình độ và giàu nhiệt huyết, có 10 giáo viên đạt chuẩn, 7 giáo viên trên chuẩn. Hàng năm, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp và học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện và học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng đều tăng.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn duy trì, thường xuyên củng cố xây dựng mạng lưới y tế thôn bản, chủ động phối hợp với các ngành, các cấp nâng cao công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho cộng đồng, đảm bảo vệ sinh môi trường, đề phòng dịch bệnh. Năm 2006, trạm y tế xã đã đạt trạm chuẩn quốc gia. Chấp hành thời gian trực 24/24 để khám chữa bệnh cho bà con nhân dân trong xã. Trạm y tế đã biên chế đầy đủ các bác sĩ, y sĩ và đã cải tạo đầu tư tăng cường cơ sở hạ tầng, trang bị dụng cụ phục vụ khám, chữa bệnh. Đến năm 2010, trạm y tế xã biên chế 4 đồng chí. Trong đó: có 1 bác sỹ, 1 y sỹ, 2 y tá. Các cán bộ y tế thực hiện nghiêm túc 12 điều y đức và nguyên tắc ứng xử của thầy thuốc. Duy trì tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản bà mẹ trẻ em; xây dựng mô hình chuẩn về y tế, thực hiện các chương trình quốc gia về y tế đạt chất lượng có hiệu quả.

Các hoạt động văn hóa thông tin - thể dục thể thao, công tác tuyên truyền có nhiều tiến bộ và hoạt động tích cực, thiết thực, góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền mọi đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã, xây dựng các phong trào và xây dựng gia đình, làng xã văn hóa. Hàng năm các thôn đều tham gia đăng ký các mục tiêu các cuộc vận động, có thôn 3 năm liên tục đạt khu dân cư tiên tiến, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 34,09%.

Các chính sách xã hội được Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban ngành đoàn thể chỉ đạo, thường xuyên quan tâm thăm hỏi, trao quà đến các đối tượng gia đình liệt sỹ, thương bệnh binh, người có công nhân các dịp lễ tết; làm tốt công tác khen thưởng còn tồn đọng trong các thời kỳ kháng chiến, quan tâm đến người tàn tật, trẻ mồ côi. Các hộ nghèo được giảm thuế nông nghiệp, thuế nhà đất, cấp thẻ Bảo hiểm y tế miễn phí, hỗ trợ xây nhà tình nghĩa, tình thương, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi.

Trong công tác dân tộc tôn giáo, địa bàn Bản Thi có 7 dân tộc sinh sống: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Hoa, Sán Chí, Mông; cả xã có 2 nhà đền. Đảng bộ luôn chú trọng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Tôn trọng tự do tín ngưỡng, triển khai Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo, quy chế dân chủ ở cơ sở đến thôn bản. Nhân dân các dân tộc luôn đoàn kết thống nhất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, hỗ trợ giúp nhau phát triển kinh tế, chia sẻ kinh nghiệm làm ăn trong cuộc sống.

Nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân được tăng cường. Lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố, xây dựng và thực hiện nề nếp chế độ huấn luyện, diễn tập theo quy định, đảm bảo được chất lượng. Lực lượng dự bị động viên được quản lý chặt chẽ và chấp hành nghiêm túc lệnh tập trung huấn luyện, làm nhiệm vụ. Hàng năm công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự và tổ chức đón nhận quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương đều đạt chỉ tiêu, đúng theo quy định.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, không để xảy ra các vụ việc nghiêm trọng. Lực lượng công an thường xuyên được củng cố và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Các nghị quyết của Thủ tướng Chính phủ cùng các chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đều được triển khai nghiêm túc, thực hiện tích cực như: Chỉ thị số 36/CT-TU vận động nhân dân tự giác giao nộp vũ khí; tổ chức 142 lượt kiểm tra tạm vắng tạm trú. Triển khai đầy đủ các chương trình Quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phối hợp với công an huyện triệt phá một tụ điểm buôn bán, tàng trữ trái phép ma túy. Lập hồ sơ đưa đi cai nghiện ở Trung tâm 06 của tỉnh 3 đối tượng; lập hồ sơ đưa đi trung tâm giáo dục 2 đối tượng; xử lý 54 vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, tranh chấp đất đai… với 197 đối tượng. Trong đó có 46 vụ xử phạt hành chính với tổng số tiền 11,9 triệu đồng, phạt cảnh cáo 8 vụ. Tổ chức sơ kết thực hiện Nghị quyết liên tịch giữa công

an với Mặt trận, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong việc gìn giữ an ninh trật tự ở địa phương.

Hoạt động của chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực trong việc thực hiện chức năng quản lý, điều hành của Nhà nước theo pháp luật.

Hội đồng nhân dân ngày càng thể hiện được trách nhiệm là cơ quan quyền lực tại địa phương. Các nghị quyết của Hội đồng đảm bảo đúng pháp luật, thể chế hóa được các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phản ánh được tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Ủy ban nhân dân đã có nhiều đổi mới về phong cách, lề lối làm việc, phân rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên. Công tác cải cách hành chính từng bước có chuyển biến. Đội ngũ cán bộ Ủy ban, cán bộ thôn được chăm lo đào tạo, từng bước đạt chuẩn cán bộ chuyên trách, công chức công sở.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từng bước đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, phát huy được vai trò trách nhiệm trong công tác xây dựng Đảng, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân ngày càng được củng cố. Quan hệ phối hợp với chính quyền địa phương trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, trong việc tham gia xây dựng chính quyền được quan tâm và có hiệu quả ngày một tốt hơn. Thực hiện có

hiệu quả Thông tư liên tịch giữa các ngành với công an xã. Tổ chức Đại hội Công đoàn lần thứ 2, Đại hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam xã Bản Thi lần thứ nhất đạt hiệu quả. Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc và một số đoàn thể được tổ chức hội cấp trên khen thưởng, công nhận có phong trào hoạt động khá vững mạnh.

Trong 5 năm của nhiệm kỳ, công tác xây dựng Đảng luôn luôn được Đảng bộ quan tâm, đầu tư xây dựng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ tiếp tục phát huy, giữ vững danh hiệu "trong sạch vững mạnh", coi đây là nhân tố quyết định tạo nên thành quả của quá trình phát triển tiến bộ trong nhiều năm liền.

Công tác chính trị tư tưởng được tiến hành thường xuyên, nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo cho đảng viên và các chi bộ Đảng, đảm bảo sự thống nhất về chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng bộ. Hàng năm ngoài việc cử cán bộ, đảng viên tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị tại trung tâm chính trị huyện Chợ Đồn, Đảng bộ còn triển khai nghiêm túc nề nếp học tập, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là quán triệt việc học tập Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7-11-2006 "Về tổ chức cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

Công tác thông tin, tuyên truyền, thời sự, cung cấp báo chí, tài liệu thông tin nội bộ phục vụ sinh hoạt chính trị, tư tưởng tại các chi bộ được duy trì đều đặn,

góp phần ổn định tình hình chính trị tư tưởng không có biểu hiện lệch lạc về chính trị. Đảng bộ và các chi bộ hàng năm đăng ký phấn đấu đạt trong sạch vững mạnh, giữ vai trò là hạt nhân lãnh đạo chính trị tại thôn bản và đã có 9/9 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, 4/9 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 3 năm liền không có chi bộ yếu kém, 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Phát triển đảng viên mới được 29 đồng chí đạt 107,2%. Đầu nhiệm kỳ từ 5 chi bộ có 64 đảng viên đến năm 2010 đã có 9 chi bộ và 91 đảng viên. Kiểm tra phân tích đánh giá đảng viên và tổ chức Đảng theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Công tác dân vận có nhiều tiến bộ và đạt nhiều kết quả tích cực. Các hình thức tập hợp, vận động quần chúng có nhiều đổi mới. Hầu hết các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đều được thông báo công khai, được nhân dân bàn bạc dân chủ. Các hoạt động tín ngưỡng của nhân dân các dân tộc được đảm bảo tôn trọng. Phần lớn các kiến nghị, thắc mắc của bà con đều được giải quyết kịp thời, tinh thần đoàn kết của tập thể nhân dân xã Bản Thi ngày càng gắn bó mật thiết.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Bản Thi, cùng với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh đã trở thành một biểu tượng sinh động của khối đại đoàn kết toàn dân. Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thống nhất, kịp

thời sâu sát thể hiện rõ trách nhiệm với nhân dân và các phong trào, thực hiện nhiệm vụ chung của quê hương trong thời kỳ mới, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

III. ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2010-2015)

Sau hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng một cách toàn diện theo tinh thần các nghị quyết của Đảng, nền kinh tế - xã hội nước ta đã có nhiều thay đổi. Tình trạng khủng hoảng kinh tế đã được khắc phục, nhiều nhiệm vụ và mục tiêu đề ra được hoàn thành về cơ bản, tuy vẫn còn một số mặt chưa thực sự vững chắc. Nhiệm vụ tiếp theo cho chặng đường xây dựng chủ nghĩa xã hội là phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân cả nước được nâng lên một bước rõ rệt, tạo ra tâm lý thoải mái, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng.

Thực hiện chỉ thị của Đảng bộ cấp trên, **ngày 13-6-2010, Đảng bộ xã Bản Thi tiến hành Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 2010-2015**. Đại hội đã khẳng định trong nhiệm kỳ 2005-2010, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, nhân dân xã Bản Thi đã vượt qua nhiều khó khăn, đạt được những thành tựu quan trọng. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại hạn chế, Đại hội

đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2010-2015 là: "Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, đoàn kết - năng động - sáng tạo - xây dựng xã Bản Thi phát triển bền vững".

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Triệu Tài Xương được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Xuân Toàn làm Phó Bí thư thường trực, đồng chí Hoàng Văn Lâm làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bản Thi đã nhanh chóng cụ thể hóa việc thực hiện trên các lĩnh vực.

Tổng sản lượng lương thực có hạt thực hiện trong nhiệm kỳ 2010-2015 đạt 2.820,4 tấn/2.550 tấn đạt 110,6%; lương thực bình quân đầu người đạt 510kg/người/năm, đạt 102% so với mục tiêu Đại hội đề ra.

Nhân dân Bản Thi vốn có truyền thống lao động cần cù, mạnh dạn áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật, học cái hay, cái mới để tìm hướng phát triển phù hợp trong sản xuất kinh doanh của nền kinh tế thị trường nhiều thành phần. Song, Đảng bộ và nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, thiên nhiên, thời tiết không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, rét đậm, rét hại kéo dài, dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm, long móng có nguy cơ bùng phát; giá cả thị trường không ổn định; tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng trực tiếp tới tâm lý đầu

tư sản xuất và đời sống nhân dân. Tư tưởng của một bộ phận nhân dân và số rất ít đảng viên chưa đồng thuận ảnh hưởng đến việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tới việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác tổ chức cán bộ còn nhiều bất cập, năng lực của cán bộ còn nhiều hạn chế, kinh nghiệm thực tế ít, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, giai đoạn đổi mới toàn diện.

Bản Thi là xã miền núi, tổng diện tích tự nhiên 6.499ha, đất nông nghiệp 6.313.94ha trong đó đất trồng lúa 1 vụ là 11,5ha; đất trồng lúa 2 vụ là 28,5ha; đất soi bãi trồng cây màu, ngô 120,79ha; đất rừng sản xuất 1.500,69ha. Trồng rừng 5 năm đạt 228,9ha/220ha đạt 104%. Cơ cấu cây trồng đã có bước chuyển dịch đúng hướng, nhân dân đã nâng cao nhận thức, tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Cây trồng hàng năm được sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng và khả năng chịu hạn, kháng sâu bệnh phù hợp với tình hình sản xuất của địa phương. Hệ số sử dụng đất nông nghiệp được cải thiện nâng từ 1,8 lên 1,85 lần.

Trong chăn nuôi, Đảng bộ xã thường xuyên chỉ đạo thực hiện việc duy trì phát triển đàn gia súc, gia cầm, khuyến khích và tạo điều kiện cho các hộ, nhóm hộ triển khai mô hình chăn nuôi; đồng thời chỉ đạo, phối hợp cùng các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh nên đàn gia súc, gia cầm phát triển tương đối tốt. Song do tác động của cơ giới hóa thay sức kéo của trâu bò diễn ra nhanh, phong trào trồng rừng phát triển

mạnh làm diện tích đồng cỏ bị thu hẹp. Ngoài ra, việc xây dựng nghị quyết đầu nhiệm kỳ chưa sát với thực tế nên việc thực hiện đạt thấp: tổng đàn trâu bò 685 con/970 con đạt 70;61%; đàn lợn 964 con/ 2.500 con đạt 38,56%.

Trong lâm nghiệp, cấp ủy chỉ đạo tập trung vào công tác bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện trồng rừng theo dự án 147 và các dự án khoanh nuôi bảo vệ rừng. Tiến hành chăm sóc tốt diện tích rừng hiện có, tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo 12, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng, làm tốt công tác kiểm tra và cấp phép khai thác gỗ, đồng thời làm tốt công tác kiểm tra, quản lý khai thác cây lâm nghiệp trên địa bàn theo đúng quy định. Năm 2015, độ che phủ rừng tại xã Bản Thi đạt 71%.

Về sản xuất công nghiệp, trên địa bàn xã có 1 công ty trách nhiệm hữu hạn khai khoáng, 2 doanh nghiệp tư nhân chế biến lâm sản. Trong những năm qua xã luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị đứng chân trên địa bàn nâng cấp quy mô sản xuất và tạo điều kiện việc làm cho đội ngũ lao động trong xã. Tuy nhiên hoạt động khai thác chế biến khoáng sản, lâm sản cũng làm nảy sinh những vấn đề về ô nhiễm môi trường, công tác quản lý, bảo vệ rừng bị ảnh hưởng, hệ thống đường giao thông bị xuống cấp nghiêm trọng.

Đến năm 2015, toàn xã có 37 hộ tham gia kinh doanh thương mại, dịch vụ. Lượng hàng hóa trên địa bàn xã khá đa dạng và phong phú, giá cả thị trường tương đối ổn định

đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong xã. Tuy nhiên xã chưa thành lập được chợ theo chỉ tiêu nghị quyết đề ra cũng đã làm hạn chế sự phát triển của nền kinh tế của địa phương.

Xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng được chú trọng bởi Đảng ủy xác định cơ sở vật chất là động lực để phát triển kinh tế. Do đó, xã đã tranh thủ mọi nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên và bằng nội lực của chính mình, thực hành tiết kiệm trong tiêu dùng, đóng góp xây dựng cơ sở vật chất. Trong nhiệm kỳ, xã đã triển khai 10 công trình tập trung từ nguồn vốn của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo 135. Tổng giá trị đầu tư trên 8 tỷ đồng. Mở mới đường đất 1.000m, 184m đường bê tông thuộc đường liên thôn; xây dựng được 6 đập, 1,4km kênh mương nội đồng ở các thôn Thôm Tàu, Phiêng Lằm và Bản Nhượng; xã đã tu sửa nâng cấp 2 công trình ở 2 thôn Bản Nhượng và Thôm Tàu. Đến năm 2015, xã đã có 95% công trình nước sạch hợp vệ sinh.

Công tác thu chi ngân sách và tín dụng đã được Đảng bộ tập trung chỉ đạo khai thác mọi nguồn thu trên địa bàn nhằm tránh gây lãng phí thất thoát tiền của của Nhà nước. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân dân vay vốn và phát triển sản xuất, kinh doanh. Xã đã xét đề nghị cho 348 lượt người vay vốn với tổng số tiền 7,3 tỷ đồng, các khoản vay tín dụng đều sử dụng đúng mục đích, hoàn trả vốn vay đúng thời hạn góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế và đời sống nhân dân.

Công tác quản lý tài nguyên đất đai trong nhiệm kỳ 2010-2015 đã đạt được nhiều kết quả. Đảng bộ và chính quyền xã đặc biệt chú trọng đến công tác cấp, phát giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Tăng cường quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn, lập thủ tục đề nghị cấp 2.726 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 178,61 ha. Đến năm 2015, Bản Thi đã cấp được 2.970 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 1.417,5ha đạt tỷ lệ 87,6%; còn lại 420 thửa với 20,9ha chưa được cấp giấy chứng nhân. Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động khai thác, thu mua, vận chuyển lâm sản, khoáng sản, các cơ sở chế biến trên địa bàn. Trong nhiệm kỳ đã kiểm tra được 139 lượt, phát hiện và lập biên bản, tịch thu 1,8 tấn quặng các loại, 29 xe máy vận chuyển khai khoáng trái phép, 1 máy khoan khai thác và 36,12m^3 gỗ các loại không có nguồn gốc sung công quỹ Nhà nước. Thường xuyên tổ chức, tuyên truyền vận động nhân dân ký cam kết không xâm phạm đến tài nguyên quốc gia cho các tổ chức, cán bộ và nhân dân trên toàn xã.

Năm 2013, xã Bản Thi triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Bản Thi đã đạt 3/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, xây dựng được 420m đường bê tông ở hai thôn: Bản Nhài và Kéo Nàng từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014, vốn Nhà nước 70%, vốn nhân dân 30%. Với đặc thù là xã miền núi, vùng sâu vùng xa, để hoàn thành cơ bản chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới tại địa phương còn rất nhiều khó khăn, cần sự đoàn kết đồng lòng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên quan tâm chăm lo đến mục tiêu phát triển văn hóa - xã hội.

Công tác giáo dục thường xuyên được Đảng ủy quan tâm, tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phát huy sức mạnh cộng đồng về thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên. Sỹ số học sinh ở các cấp học được duy trì ổn định. Vận động 100% trẻ vào lớp 1, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 98%. Công tác phổ cập giáo dục ở cấp tiểu học và trung học cơ sở 5 năm đều được duy trì tốt. Đảng ủy thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm học, thực hiện nghiêm túc cuộc vận động "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" của ngành giáo dục. Hàng năm tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt từ 60% trở lên, đội ngũ giáo viên ổn định và chuẩn hóa. Đời sống giáo viên, cán bộ - công nhân viên ngày càng được nâng cao, công tác quản lý giáo dục từng bước đi vào nề nếp. Hạ tầng giáo dục được quan tâm, thực hiện theo chỉ tiêu nghị quyết đầu nhiệm kỳ 2010-2015 về phấn đấu chuyển 2 trường tiểu học và mầm non vào khu Lò Rang của thôn Hợp Tiến nhưng đến nay chưa thực hiện được do nguồn vốn chưa được giải ngân.

Hoạt động thông tin, thể dục thể thao tiếp tục được quan tâm. Tổ chức tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt, mở các đợt cao điểm tuyên truyền như: kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3/2; kỷ niệm ngày giải phóng miền

Nam, thống nhất đất nước 30/4; kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5; tuyên truyền xây dựng nông thôn mới; giữ gìn an ninh trật tự. Chất lượng công tác thông tin tuyên truyền ngày càng được nâng cao. Tổ chức triển khai đến các đồng chí đảng viên trong Đảng bộ về chuyên đề "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2014", về "Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm". Lãnh đạo các chi bộ tăng cường công tác tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm rõ tình hình biển Đông, đồng thời quán triệt quan điểm, chủ trương, giải pháp của Đảng và Nhà nước, tăng cường thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự không để xảy ra biểu tình đông người và các vụ việc phức tạp khác. Thực hiện xây dựng khu dân cư, làng văn hóa đạt 400%, gia đình văn hóa 56,6%/80% chỉ tiêu đề ra. Tổ chức thành công giải giao lưu thể dục thể thao cấp cụm năm 2011, năm 2015, đêm văn nghệ quần chúng thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách trên địa bàn được quan tâm thường xuyên. Hàng năm vào các dịp lễ tết lãnh đạo xã đã tổ chức các đoàn đến thăm hỏi động viên và tặng quà của Đảng, Nhà nước, của địa phương đối với các gia đình có công với cách mạng. Xã phối hợp với phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Chợ Đồn lập hồ sơ hưởng chế độ cho các đối tượng chính sách xã hội kịp thời, đúng thời gian quy định. Hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu xây dựng quỹ "Đền ơn đáp nghĩa". Qua đó đã thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn, một nét đẹp văn hóa của người Việt Nam chúng ta.

Trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo, Đảng bộ phấn đấu mỗi năm giảm 5-6%. Sau 5 năm thực hiện (2010-2015) số hộ cận nghèo là 28 hộ, hộ nghèo còn 69/413 hộ (chiếm 15,97%) giảm 23 hộ nghèo so với năm 2010. Bằng các biện pháp thiết thực, phân công trách nhiệm cho các ban ngành đoàn thể để phối hợp giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo có đời sống khá lên và thoát nghèo bền vững như: tổ chức đứng ra vay vốn sản xuất kinh doanh, hướng dẫn phương pháp làm ăn, giới thiệu việc làm.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được coi trọng, công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai bằng các biện pháp hữu hiệu, đã chủ động ngăn chặn và khống chế được dịch bệnh lây nhiễm. Các chương trình quốc gia về y tế được duy trì thường xuyên và có hiệu quả. Lĩnh vực vệ sinh môi trường được chăm lo, vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì tốt. Trang thiết bị y tế đã được tăng cường, trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ của nhân viên y tế xã, thôn có chuyển biến, hoạt động hiệu quả chất lượng cao, giữ vững danh hiệu đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, trạm y tế thân thiện. Chương trình Dân số - kế hoạch hóa gia đình được thường xuyên tuyên truyền vận động và thực hiện chuyên môn kỹ thuật được đồng bộ. Nhận thức của nhân dân về chính sách dân số, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình hạnh phúc ngày một tốt hơn. Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 1,5-2% so với năm trước.

Đời sống của đồng bào dân tộc luôn được quan tâm,

từng bước cải thiện. Triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ cho người dân tộc thuộc hộ nghèo, vùng khó khăn được 472 hộ với 1.654 nhân khẩu. Từ năm 2010-2015, sử dụng nguồn vốn chương trình 135 xã đã đầu tư xây dựng, sửa chữa được 9 công trình đường giao thông, nước sạch, hệ thống thủy lợi với tổng số vốn 3,2 tỷ đồng; duy tu bảo dưỡng 4 công trình với số tiền 1,6 tỷ đồng, hỗ trợ phát triển sản xuất tổng số vốn 104 triệu đồng.

Đảng bộ và chính quyền xã luôn quan tâm tới khối đại đoàn kết toàn dân tộc, coi trọng tự do tín ngưỡng, tuyên truyền triển khai pháp lệnh tự do tín ngưỡng, các văn bản quy định về tôn giáo, quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy. Đến năm 2015, xã có 2 nhà đền: đền Tiên Sơn và đền Phja Khao, trong đó đền Tiên Sơn đã được công nhận là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh. Chính quyền đã thành lập ban quản lý công tác của các nhà đền nên các hoạt động tự do tín ngưỡng đều ổn định, an ninh trật tự tại địa phương được đảm bảo.

Song song với chú trọng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác quốc phòng - an ninh luôn được Đảng bộ quan tâm nhằm giáo dục, nâng cao nhận thức về quân sự - quốc phòng trong tình hình mới để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận rõ âm mưu "Diễn biến hòa bình", "Bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta. Ban Chỉ huy quân sự của xã duy trì quân số theo đúng quy định, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng dân quân tự vệ - dự bị động viên không ngừng được củng cố, hoàn thành 100%

kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ và chỉ tiêu giao quân hàng năm: lực lượng dân quân 45 đồng chí; dự bị 38 đồng chí trong đó có 4 đồng chí sĩ quan, 34 đồng chí hạ sĩ quan và binh sĩ. Thường xuyên củng cố và xây dựng đơn vị an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Duy trì và làm tốt công tác hậu phương, hậu cần quân đội phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, phối hợp liên tịch giữa công an, mặt trận và các đoàn thể.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Đấu tranh có hiệu quả đối với các hoạt động tôn giáo trái pháp luật. Tăng cường công tác quản lý hộ khẩu, nhân khẩu trên địa bàn nhất là Việt kiều, người nước ngoài lưu trú tại địa phương. Phối hợp với các lực lượng của huyện giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra. Phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với 23 đợt và 966 lượt người tham gia.

Đảng bộ xã trong suốt quá trình lãnh đạo thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên trong toàn Đảng bộ nhận thức sâu sắc chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao cảnh giác cách mạng, chống âm mưu "Diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch. Ra sức rèn luyện đạo đức cách mạng trong sáng, giữ vững quan điểm lập trường của giai cấp công nhân. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội, xây dựng

Đảng bộ, Chi bộ trở thành hạt nhân lãnh đạo ở địa phương. Tuyên truyền sâu rộng, xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch sơ kết, tổng kết các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh, huyện một cách nghiêm túc trong phát triển kinh tế cũng như văn hóa xã hội. Kết quả đã có 95% cán bộ, đảng viên trong xã tham gia học tập nâng cao trình độ nhận thức trong việc đoàn kết nhất trí góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Cán bộ, đảng viên và nhân dân xã luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, kiên định lập trường, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong công tác tổ chức cán bộ, đảng viên, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo củng cố tổ chức Đảng trực thuộc. Ra quyết định thành lập chi bộ cơ quan xã, tổ chức chỉ đạo đại hội các chi bộ trực thuộc, thực hiện quy chế lãnh đạo và làm việc của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010-2015 và chương trình công tác hàng năm của toàn Đảng bộ. Trong nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng bộ kiện toàn 3 lần Ban Thường vụ, 2 lần Ban Chấp hành để kiện toàn chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã được quan tâm nhất là với đội ngũ cán bộ trẻ mới ra trường. Ngoài ra xã đã cử 2 cán bộ tham gia lớp Đại học Nông Lâm, 2 cán bộ đi học lớp trung cấp chuyên môn, 4 cán bộ tham gia lớp trung cấp chính trị. Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá cán bộ, phân loại đảng viên hàng năm, tạo nguồn để bố trí cán bộ chuyên trách theo Nghị định số 92/NĐ-CP của Chính phủ góp phần quyết định thắng lợi trong việc

thực hiện các nghị quyết của Đảng bộ. Không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt của các chi bộ theo Hướng dẫn số 10-HD/BTCTW. Đảng ủy thực hiện tốt chế độ hội ý, hội nghị giao ban định kỳ của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban nhân dân xã. Thành lập các tiểu ban phục vụ Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015-2020.

Kết quả phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đánh giá chất lượng đảng viên trong tổ chức Đảng: Có 10 chi bộ trực thuộc trong đó có 2 chi bộ 5 năm liền được công nhận trong sạch vững mạnh, các chi bộ khác đều hoàn thành nhiệm vụ được giao, Đảng bộ xã được Huyện ủy xét công nhận là Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được triển khai, chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách, công chức xã ngày được nâng lên.

Về công tác phát triển Đảng: Đảng bộ đã tổ chức triển khai Nghị quyết của Đảng bộ về công tác phát triển Đảng hàng năm, các chi bộ trực thuộc hàng năm. Phát hiện nhân tố mới tạo nguồn cho công tác phát triển đảng viên mới. Trong nhiệm kỳ 2010-2015 đã có 43 quần chúng ưu tú học lớp đối tượng Đảng, kết nạp 21 đồng chí vào hàng ngũ Đảng Cộng sản Việt Nam, đạt 52,5% so với Nghị quyết đầu nhiệm kỳ.

Trong công tác dân vận, Đảng bộ đã chủ động triển khai các nhiệm vụ công tác vận động quần chúng, thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, triển khai thực hiện tốt công tác tôn giáo và công tác dân tộc của Đảng, Nhà nước, tích cực nắm tình hình cơ sở, kịp thời tham

mưu cho cấp ủy giải quyết những khó khăn vướng mắc, góp phần ổn định tình hình và hạn chế phát sinh những vấn đề phức tạp tại cơ sở. Động viên nhân dân thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương.

Trong công tác kiểm tra, thực hiện Điều 30 và Điều 32 của Điều lệ Đảng, Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; xác định công tác kiểm tra phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng. Hàng năm, Ủy ban Kiểm tra đều xây dựng kế hoạch kiểm tra, chỉ đạo các chi bộ luôn thực hiện nghiêm túc việc Đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, chấp hành Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; chấp hành 19 điều quy định đảng viên không được làm, chấp hành sự phân công và công việc đảm nhiệm của Đảng. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra thực hiện 9 đợt thanh tra, kiểm tra. Qua đó phát hiện xử lý nghiêm theo Điều lệ Đảng cụ thể: Khai trừ 1 đảng viên vi phạm nguyên tắc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, khiển trách 1 đồng chí sinh con thứ 3. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thực hiện giám sát thông qua hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ, hoặc đột xuất, thông qua hội nghị giao ban, đồng thời thông qua các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành phụ trách địa bàn. Qua đó nắm tình hình báo cáo Đảng ủy để kịp thời chỉ đạo cụ thể.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm

gương đạo đức Hồ Chí Minh" và thực hiện Nghị quyết Trung ương lần 4 (khóa XI) về "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay". Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết, Đảng với dân đã cùng thể hiện quyết tâm, cùng chia sẻ trách nhiệm trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đảng bộ xã Bản Thi đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, đáp ứng được lòng mong mỏi của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thông qua đó, đội ngũ cán bộ đảng viên đã nhận thức sâu sắc hơn ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng; thấy rõ tính cấp bách và sự cần thiết của việc tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn Đảng. Từ đó xác định ý thức, trách nhiệm và đề cao tinh thần tự giác trong việc thực hiện nghị quyết. Qua việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), đã góp phần đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi một bước tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; tạo được một số chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng, công tác quy hoạch cán bộ và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong cơ sở. Cấp ủy và các tổ chức Đảng đã tích lũy thêm kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng bộ.

Công tác xây dựng chính quyền trong giai đoạn 2010-2015 được đẩy mạnh. Hội đồng nhân dân xã từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường chức năng giám sát việc triển khai và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Vì vậy, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên rõ nét, nhất là chất lượng các kỳ họp. Những vấn

đề trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội đều được đưa ra bàn bạc, thảo luận và quyết định tại kỳ họp.

Vai trò quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, công tác quản lý hành chính Nhà nước và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương được tăng cường. Chất lượng, hiệu quả tham mưu của đội ngũ cán bộ từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Quán triệt các nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã phát huy vai trò, chức năng của mình trong công tác vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", phong trào "Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc", phong trào xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa. Tổ chức thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, bảo đảm mối quan hệ giữa các thành phần kinh tế, giữa các tôn giáo, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt mối quan hệ giữa địa phương với các đơn vị trong địa bàn. Ngoài ra, xã Bản Thi còn tổ chức thực hiện các cuộc vận động: Đền ơn đáp nghĩa, Vì người nghèo, Ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai... đạt kết quả tốt. Kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc đã làm tốt chức năng, vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân ở địa phương.

Hội Phụ nữ là một tổ chức hoạt động có hiệu quả, cho đến năm 2015, Hội có 223 hội viên, tăng 45 hội viên so với đầu nhiệm kỳ. Hội thường xuyên duy trì thực hiện 6 chương trình công tác hội và vận động hội viên thực hiện có hiệu quả tốt phong trào thi đua "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc", vận động chị em tích cực lao động sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật, giúp đỡ nhau làm kinh tế, tổ chức vay vốn ưu đãi cho chị em chăn nuôi, phát triển kinh tế. Tổ chức các lớp dạy nghề cho hội viên. Tiếp nhận giải ngân vốn hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh, sinh viên, nước sạch, vệ sinh môi trường cho hội viên vay nhằm phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo.

Đoàn Thanh niên xã không ngừng tập hợp, phát triển tổ chức đoàn, hội, đội; tăng cường tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ triển khai thực hiện việc phát triển Đảng trong đoàn viên thanh niên. Thực hiện cuộc vận động "Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác" do Trung ương Đoàn phát động. Trong những năm 2010-2015, Đoàn Thanh niên xã đã triển khai sâu rộng đến từng đoàn viên. Tổng kết thực hiện cuộc vận động đã đạt được hiệu quả tích cực và góp phần tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, khơi dậy phong trào thanh niên học tập, rèn luyện theo tấm gương của Bác Hồ. Đoàn Thanh niên đã chú trọng công tác giáo dục lý tưởng cách mạng cho đoàn viên, thanh niên. Thực hiện tốt phong trào thanh niên tình nguyện, xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh các hoạt động xung kích trên mặt

trận, thi đua lao động sản xuất, tham gia phòng chống lụt bão và trật tự an toàn giao thông, đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, Đoàn Thanh niên xã là nòng cốt trong các phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao của từng cụm dân cư.

Hội Cựu chiến binh luôn giữ vững phẩm chất, truyền thống bộ đội cụ Hồ, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền góp phần giữ vững ổn định chính trị ở địa phương. Củng cố chăm lo đẩy mạnh các phong trào hoạt động của hội. Trong nhiệm kỳ 2010-2015, tổng số hội viên của Hội là 50 người, tăng 13 hội viên so với đầu nhiệm kỳ. Hội tích cực giúp nhau xóa đói giảm nghèo, vượt khó vươn lên.

Hội Nông dân đã tích cực tuyên truyền vận động hội viên tham gia các buổi tập huấn chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; tổ chức các buổi chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hội viên. Phát động phong trào thi đua lao động sản xuất giỏi giúp nhau xóa đói giảm nghèo. Đến năm 2015, tổng số hội viên là 284 người, tăng 54 người so với đầu nhiệm kỳ.

Các tổ chức xã hội khác như Hội Người cao tuổi, Công đoàn xã, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học và các hội khác đã được quan tâm lãnh đạo. Nhìn chung các tổ chức đã hoạt động có hiệu quả, thu hút được sự quan tâm, tham gia sinh hoạt của đông đảo quần chúng nhân dân nhằm trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, động viên giúp nhau trên các lĩnh vực của cuộc sống.

Đạt được những kết quả trên là do có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ có hiệu quả, thường xuyên, kịp thời của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn và các ban, ngành, đoàn thể của huyện. Đồng thời, tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất và đổi mới trong công tác lãnh đạo toàn diện có trọng tâm, trọng điểm, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ và thực hiện nghiêm túc quy chế, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện. Hệ thống chính trị từ xã đến cơ sở được củng cố, đảm bảo đồng bộ, thống nhất và hoạt động hiệu quả.

Nhìn chung, trong những năm 2010-2015, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã đạt được một số kết quả quan trọng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng. Kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, nông nghiệp phát triển toàn diện cả trồng trọt và chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa đã tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho hàng trăm lao động; các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến, hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, hiệu quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội được nâng cao, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Diện mạo quê hương ngày càng thay đổi, khang trang, giàu đẹp hơn.

Trong 2 ngày 4 và 5-5-2015, Đảng bộ xã Bản Thi đã tổ chức Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2015-2020. Tại

Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV đã báo cáo đại hội kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV nhiệm kỳ 2010-2015 và xác định phương hướng, nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ 2015-2020. Mục tiêu tổng quát được Đại hội nêu rõ là: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và của đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện. Phát huy nội lực, tranh thủ mọi nguồn vốn đầu tư, phấn đấu đến năm 2020 có cơ cấu kinh tế là: Nông - lâm nghiệp - dịch vụ. Tiếp tục tăng tỷ trọng các ngành, đưa nông nghiệp và chăn nuôi trở thành ngành mũi nhọn trong phát triển kinh tế hàng hóa, tăng cường phát triển ngành lâm nghiệp, xây dựng các mô hình trồng cây dược liệu nhân rộng thành hàng hóa. Bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh. Xây dựng Đảng bộ xã trong sạch, vững mạnh. Thực hiện tốt dân chủ cơ sở, không ngừng nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể. Thường xuyên thực hiện có hiệu quả việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" thực sự đi vào đời sống nhân dân.

Một số mục tiêu chủ yếu được Đại hội đề ra là: Phát huy lợi thế đất đai nâng hệ số sử dụng đất nông nghiệp lên 1,9 lần. Tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân đạt 700 tấn/năm. Bình quân lương thực đầu người đạt 550kg/người/năm. Phấn đấu tổng đàn trâu, bò đạt 1.000 con, phát triển chăn nuôi lợn đạt 1.100 con. Trồng mới 100ha rừng, tăng và duy trì độ che phủ rừng đạt trên 80%. Xây dựng 2 mô hình trồng cây dược liệu (cây giảo cổ lam và cây thìa canh) để nhân rộng đại trà cho nhân dân tự canh tác. Phấn

đấu đến năm 2020 có 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; nâng cấp và bê tông hóa các tuyến đường giao thông nông thôn, tăng cường đầu tư các công trình thủy lợi, kè chống xói lở ruộng... phấn đấu năm 2020 xã đạt 10/19 tiêu chí nông thôn thôn mới. Duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Phấn đấu đến năm 2020, 2 nhà trường (tiểu học và trung học cơ sở) đều đạt chuẩn Quốc gia. Phấn đấu mọi người đều được hưởng các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe, hàng năm 100% số trẻ trong độ tuổi được tiêm đủ các loại vacxin phòng bệnh. Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế và trạm y tế thân thiện, giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng hàng năm 1%. Giữ vững tốc độ tăng dân số ở mức 1%. Đến năm 2020, phấn đấu 80% thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa, 70% tỷ lệ hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Phấn đấu giảm hộ nghèo đến năm 2020 còn dưới 10%. Giữ vững quốc phòng - an ninh, phấn đấu chính quyền xã vững mạnh, các tổ chức đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có tổ chức đoàn thể yếu, kém.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Triệu Tài Xương tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Thị Thủy được bầu là Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Ma Chí Hiếu tiếp tục được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá những kết quả, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng

bộ ở các nhiệm kỳ trước, kế thừa những kinh nghiệm lãnh đạo của các thế hệ, với quyết tâm và tinh thần đoàn kết, Đảng bộ và nhân dân Bản Thi tập trung cao độ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên quê hương.

Năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, Đảng bộ xã Bản Thi đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Tổng sản lượng lương thực có hạt là 696,22 tấn (tăng 31,24 tấn so với năm 2014). Cây lúa và cây ngô là 2 cây trồng chính của xã. Diện tích lúa năm 2015 là 65,17ha, năng suất đạt 44 tạ/ha, sản lượng đạt 286,71 tấn; diện tích cây ngô năm 2015 là 106,6ha, năng suất đạt 38 tạ/ha, sản lượng đạt 409,51 tấn. Trong năm, diện tích và sản lượng của cây khoai lang, cây sắn, cây lạc, cây đậu tương, cây mía đều tăng vượt bậc, trong đó diện tích cây đậu tương tăng 249% so với kế hoạch.

Lĩnh vực lâm nghiệp đã được Ủy ban nhân dân xã chú trọng, tăng cường công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Ủy ban nhân dân xã đã xác nhận được 22 giấy phép khai thác lâm sản chủ yếu là gỗ keo, bồ đề, xoan vườn của hộ gia đình. Tổng diện tích trồng rừng năm 2015 là 30,8ha (đạt 118% so với kế hoạch), trong đó diện tích trồng rừng tập trung là 18,1ha, diện tích trồng phân tán là 12,7ha (12.700 cây lát).

Đàn gia súc, gia cầm hàng năm phát triển tốt. Số lượng và chất lượng đàn tăng. Theo thống kê, tính đến ngày 1-10-2015, xã có 542 con trâu, 180 con bò, 929 con

lợn, 36 con ngựa, 194 con dê và 5.799 con gà. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng trong năm ước đạt 92 tấn. Năm 2015, toàn xã có 7 hộ đăng ký thực hiện Mô hình phát triển đàn lợn ta tại địa phương (Khuổi Kẹn 1 hộ, Kéo Nàng 2 hộ, Phja Khao 4 hộ). Diện tích nuôi cá ao của xã đạt 8ha, chủ yếu là các loại cá: chép, trắm, rô, trôi, mè...

Trong công tác xây dựng cơ bản, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, năm 2015, xã đã triển khai làm đường giao thông nông thôn tại 3 thôn Kéo Nàng (đoạn 2), Phiêng Lằm, Phja Khao với tổng nguồn vốn được phân bổ là 400 triệu đồng. Hiện công trình đã được đưa vào sử dụng.

Năm 2015, Ủy ban nhân dân xã đã chú trọng thực hiện có hiệu quả các dự án thuộc chương trình 135 giai đoạn II và các chính sách xã hội. Trong đó, đã phân bổ 120 triệu đồng tiền vốn của dự án hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2015 cho thôn Khuổi Kẹn để triển khai thực hiện mô hình nuôi trâu sinh sản. Bằng nguồn vốn Chương trình 135, xã tiếp tục thi công công trình đường bê tông thôn Khuổi Kẹn với nguồn vốn 241 triệu đồng, chiều dài 149,23m.

Trong công tác giáo dục, năm học 2014-2015, trường tiểu học của xã có 25 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 13 lớp (tổng số 154 học sinh), trường mầm non của xã có 15 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 9 lớp (tổng số 132 học sinh).

Công tác y tế - dân số - kế hoạch hóa gia đình được chú trọng. Trạm y tế có 5 cán bộ, trong đó có 1 bác sỹ, 2

y sỹ, 1 điều dưỡng, 1 nữ hộ sinh. Trạm luôn duy trì thực hiện tốt công tác trực, khám, chữa bệnh ban đầu, cấp phát thuốc cho nhân dân theo quy định, tổ chức tốt kế hoạch tiêm chủng mở rộng đến các đối tượng thụ hưởng, phối kết hợp với đội ngũ y tá thôn, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về phòng, chống các dịch bệnh, chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường tới toàn thể nhân dân thông qua trong các cuộc họp thôn. Năm 2015, số trẻ suy dinh dưỡng trong độ tuổi từ 0-5 tuổi còn 20 cháu (chiếm 13,5%). Trong năm 2015, trạm y tế xã đã cấp mới 1.081 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng.

Việc chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng chính sách được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Trong năm, Ủy ban nhân dân xã đã phối kết hợp với các ban, ngành đoàn thể tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo hiểm xã hội, người già neo đơn nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi tổng cộng 227 suất quà (tương đương 59,4 triệu đồng), xét gạo cứu đói cho 21 hộ, kỉ niệm ngày thương binh liệt sỹ 27/7 được 6 suất quà, tổ chức xét cứu đói đợt giáp hạt cho 14 hộ...

Công tác giảm nghèo tại địa phương đã có những tiến bộ nhất định. Tính đến tháng 8-2015, cả xã có 432 hộ thì có 70 hộ nghèo (tương đương 16,2% tổng số hộ), số hộ cận nghèo là 27 hộ (tương đương 6,25%).

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng tiếp tục được Đảng bộ coi trọng. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng,

chính sách pháp luật của Nhà nước luôn được Đảng bộ quán triệt thực hiện, đặc biệt là Nghị quyết TW 4 (khóa XI) và Chỉ thị số 03 về "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" của Trung ương, Chỉ thị số 08 của Tỉnh ủy về quản lý lâm sản, khoáng sản. Nhờ đó, nhận thức, lập trường tư tưởng của cán bộ, đảng viên không ngừng được nâng lên.

Năm 2015, Đảng bộ xã Bản Thi có 110 đảng viên, sinh hoạt trong 10 chi bộ (trong đó có 1 chi bộ ghép). Trong năm, Đảng bộ xã đã cử 2 cán bộ, công chức tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính mở tại huyện, cử 3 quần chúng tham gia học lớp đối tượng Đảng và đã làm xong thủ tục kết nạp, cử 3 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên mới.

Qua đợt đánh giá phân loại đảng viên, Chi bộ Đảng và Đảng bộ năm 2015, xã có 14 đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đạt 12,72%), 76 đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt 69,09%), 14 đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (đạt 12,72%). Xã có 7 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, 3 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tình hình an ninh chính trị vùng đồng bào dân tộc ít người và trong nhân dân cơ bản ổn định. Khối Dân vận xã luôn tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chủ động nắm tình hình sinh hoạt tôn giáo, tín

ngưỡng của nhân dân các dân tộc. Thực hiện tốt khối đại đoàn kết toàn dân xây dựng đời sống mới.

Hội đồng nhân dân xã tiếp tục duy trì hoạt động theo luật định, ban hành nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2015, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện nghị quyết. Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác thu ngân sách, công trình xây dựng cơ bản, quản lý tài nguyên... chỉ đạo, đôn đốc cán bộ, công chức làm tốt công tác tham mưu, giúp việc để tổ chức thực hiện tốt mọi nhiệm vụ trong năm 2015. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tổ chức tốt mọi hoạt động theo chức năng dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy xã và cấp trên.

Năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã đã chủ động, khắc phục khó khăn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Với bản lĩnh chính trị và các chương trình kế hoạch hành động cụ thể, Đảng bộ xã Bản Thi sẽ phấn đấu lãnh đạo nhân dân các dân tộc hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2015-2020.

Ban Chấp hành xã Bản Thi (nhiệm kỳ 2015-2020)

Đồng chí Nguyễn Hoàng Hiệp - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc với xã Bản Thi

KẾT LUẬN

Bản Thi là xã miền núi, vùng sâu, vùng xa của huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn có vị thế chiến lược hết sức quan trọng trong tiến trình phát triển của lịch sử. Trải qua các triều đại dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, Bản Thi sớm có mặt trong các cuộc đấu tranh chống quân xâm lược, góp phần vào truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc và giữ vững nền độc lập tự chủ.

Từ khi thực dân Pháp đặt ách thống trị lên Chợ Đồn, đồng bào nơi đây đã vùng lên đấu tranh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc vận động giải phóng dân tộc, nhất là từ khi Mặt trận Việt Minh ra đời (19-5-1941) đến năm 1945 đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước, cách mạng trong đồng bào các dân tộc đứng lên đấu tranh để tự giải phóng mình giành lại độc lập cho đất nước. Các cơ sở và phong trào Việt Minh phát triển sâu rộng tại nhiều địa phương nhất là khu vực phía Nam và Đông Nam của huyện Chợ Đồn trong đó có xã Bản Thi. Trên cơ sở đó, lực lượng bán vũ trang ra đời, lãnh đạo nhân dân cùng quân và dân các dân tộc Chợ Đồn đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, góp phần quan trọng vào thành công vĩ đại của Cách mạng tháng Tám 1945.

Nối tiếp truyền thống yêu nước của quê hương, từ khi tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng, nhân dân Bản Thi đã một lòng đi theo Đảng, cùng cả nước đấu tranh làm nên Cách mạng tháng Tám 1945 lịch sử. Cách mạng thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đánh dấu mốc quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển đất nước nói chung, Bản Thi nói riêng. Ách đô hộ thực dân kéo dài hơn 80 năm trên đất nước ta chấm dứt. Từ đây, hòa chung niềm vui với dân tộc, nhân dân Bản Thi ngày càng tin tưởng đi theo Đảng trên con đường cách mạng đã lựa chọn.

Chặng đường lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Bản Thi là một khoảng thời gian không dài so với lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân Bản Thi đã phấn đấu vươn lên đạt những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước.

Sau khi giành chính quyền, nhân dân Bản Thi phấn khởi bước vào thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng. Nhân dân Bản Thi đã cùng nhân dân cả nước hăng hái tiến hành đấu tranh "diệt giặc đói", "diệt giặc dốt" và "chống giặc ngoại xâm". Với những khẩu hiệu "tấc đất, tấc vàng"; "lá lành đùm lá rách"; xóa nạn mù chữ, vận động nhân dân xây dựng nếp sống mới... nhân dân các dân tộc Bản Thi đã gặt hái được nhiều thành tựu, một nếp sống mới được hình thành. Ngày 19-12-1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, nhân dân các dân Bản Thi hưởng ứng theo lời hiệu triệu của Bác Hồ, tích

cực tham gia tiêu thổ kháng chiến, rào làng chiến đấu với kẻ thù xâm lược.

Năm 1946, thực hiện Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ chọn căn cứ địa Việt Bắc làm Thủ đô kháng chiến. Để đảm bảo an toàn bí mật, các cơ quan Trung ương lần lượt rời Thủ đô lên ở và làm việc tại an toàn khu. Nhân dân các dân tộc xã Bản Thi đã tiếp nhận rất nhiều các cơ quan của nhà nước, các công xưởng, kho tàng trực tiếp phục vụ kháng chiến như xưởng quân giới, cơ quan vô tuyến điện, Nha nghiên cứu quân sự. Vì thế, nhiệm vụ tham gia xây dựng căn cứ địa Cách mạng, củng cố chính quyền, bảo vệ cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước là nhiệm vụ hàng đầu. Song song với đó là tích cực tham gia sản xuất, làm hậu phương vững mạnh cho cách mạng, góp phần quan trọng tham gia giải phóng hoàn toàn Bắc Kạn chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đi tới thắng lợi cuối cùng. Trong đó có một phần đóng góp không nhỏ sự đóng góp của Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc Bản Thi.

Bản Thi đã được Chính phủ, lựa chọn làm nơi đặt Nhà máy in tiền, tại khe Phja Tắc thuộc thôn Bản Nhượng, xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn. Ngoài ra, xã Bản Thi có xưởng Quân giới Trung ương (còn gọi là xưởng H52) đóng trên địa bàn phục vụ cho kháng chiến. Trong suốt thời gian từ năm 1947-1951, cán bộ, công nhân Nhà máy In tiền Bản Thi, xưởng Quân giới đã được bà con nhân dân các dân

tộc huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn che chở, đùm bọc. Để từ đó, tham gia xây dựng và bảo vệ vững chắc ATK kháng chiến của Trung ương đóng trên địa bàn, ra sức chuẩn bị lực lượng mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu trước âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.

Chín năm trường kỳ kháng chiến (1945-1954) mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ "chấn động địa cầu", Bản Thi cũng như miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nhân dân vui mừng bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội, cùng nhân dân miền Nam hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất nước nhà. Nhân dân Bản Thi thi đua sản xuất, xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp, bước vào thực hiện kế hoạch kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, thấm nhuần chân lý của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Không có gì quý hơn độc lập tự do", Đảng bộ Bản Thi cùng với cả nước bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội; làm hậu phương cho nhân dân miền Nam đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cùng nhân dân miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại. Nhân dân Bản Thi nhanh chóng hòa mình cùng các phong trào cách mạng như: "Thanh niên ba sẵn sàng", "Phụ nữ ba đảm đang"... Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bản Thi thực hiện tốt nghĩa vụ "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" quân dân Bản Thi đã đoàn kết, đồng lòng, dốc sức chi viện sức người, sức

của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Lớp lớp những thế hệ thanh niên Bản Thi đã lên đường vào Nam chiến đấu, có những người trở về quê hương với một phần xương máu để lại nơi chiến trường, có người vĩnh viễn nằm lại trong lòng đất mẹ Việt Nam để dân tộc, quê hương được thống nhất, giang sơn thu về một mối vào mùa xuân năm 1975.

Đất nước thống nhất, nhân dân Bản Thi cùng nhân dân cả nước bước vào sự nghiệp xây dựng quê hương. Đó là thời kỳ đất nước có hòa bình, vị thế của nước ta và dân tộc được nâng lên một tầm cao mới trên trường quốc tế; niềm vui chiến thắng và khí thế cách mạng tiến công được nhân lên; truyền thống đoàn kết, anh hùng bất khuất và cần cù sáng tạo trong chiến đấu, lao động sản xuất của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bản Thi được phát huy. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bản Thi đã đạt được những thành tựu và tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm. Bên cạnh thuận lợi cơ bản, nhân dân các dân tộc Bản Thi cũng phải đối mặt với âm mưu phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch.

Trong những năm 1980-1985, nằm trong xu thế chung của cả nước, Bản Thi phải đối mặt với khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, Đảng bộ, Đảng ủy và nhân dân các dân tộc đã thể hiện bản lĩnh chính trị, năng động, sáng tạo của mình, khắc phục tư tưởng chủ quan, duy ý chí, trăn trở tìm hướng đi cho xã phù hợp với điều kiện là một xã thuần nông. Tập trung cao sức lực vào đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là sản xuất lương thực - thực phẩm, trồng nhiều cây công nghiệp để

làm hàng hóa, tăng thu nhập cho các hộ. Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW và Nghị quyết 10 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến từng hộ gia đình và từng người lao động ở nông thôn trở thành bước ngoặt lớn trong phương thức làm ăn của người dân cả nước nói chung, của nhân dân các dân tộc Bản Thi nói riêng. Nhân dân các dân tộc Bản Thi được giao đất giao rừng, họ được làm chủ trên chính mảnh đất của mình hăng say thi đua sản xuất. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, sự điều hành của chính quyền cùng nỗ lực cố gắng của nhân dân trong địa phương đã đem lại những kết quả ban đầu rất quan trọng trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, phân phối lưu thông trên địa bàn toàn xã... Những bước tìm tòi, thí điểm về chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, đến tiểu thủ công nghiệp mở rộng hoạt động dịch vụ, thương mại thông thương với miền xuôi đã tạo tiền đề những bước đi tiếp theo trong thời kỳ đổi mới.

Thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng năm 1986, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đề ra đường lối đổi mới toàn diện mà trọng tâm là kinh tế. Với đường lối đó, nhân dân các dân tộc Bản Thi bước vào công cuộc đổi mới và đạt được những thành tựu nhất định trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội như: Đảng bộ, các cơ quan đoàn thể ở địa phương, chính quyền đều được củng cố và phát triển cả về số lượng và chất lượng, hoạt động theo phương thức mới. Sản xuất nông nghiệp phát triển, năng suất lúa liên tục tăng. Công tác thủy lợi, xây dựng cơ bản, nếp sống văn hóa và an ninh trật tự xã hội,...

có những tiến bộ theo hướng đổi mới. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện đáng kể.

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bản Thi đã phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đoàn kết phấn đấu, ra sức phát triển, xây dựng quê hương theo con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Từ một vùng quê nghèo, sau gần 30 năm đổi mới, Bản Thi đã có nhiều đổi thay, khởi sắc. Nhân dân các dân tộc có cuộc sống ổn định và ngày càng được cải thiện, toàn xã hộ nghèo giảm theo từng năm. Hàng trăm hộ xây dựng được nhà ở kiên cố, có nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ sinh hoạt. Các thôn, bản trong xã đều phấn đấu xây dựng thôn, bản văn hóa. Các công trình điện, đường, trường, trạm đều được Đảng và Nhà nước đầu tư nâng cấp, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của nhân dân.

Trải qua hơn 70 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ xã đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân chuyển sang cơ chế mới, thực hiện kinh tế thị trường và có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, kinh tế nông nghiệp được xã xác định là trọng tâm; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chọn lọc những loại cây, con có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt, phù hợp với đất đai thổ nhưỡng của xã, tạo ra một bước chuyển căn bản trên chặng đường đổi mới.

Sau 40 năm (1975-2015) hòa bình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là từ khi đổi mới tới nay, mặc dù còn vô vàn khó khăn nhưng diện mạo quê hương thay đổi. Để có được những thành tích trên, ngoài sự cố gắng

của nhân dân các dân tộc thì không thể không nhắc tới vai trò lãnh đạo của chi bộ, Đảng bộ xã Bản Thi. Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đến an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng cùng những yếu kém, thiếu sót tồn tại, Đảng bộ Bản Thi đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu cho những chặng đường tiếp theo:

Một là, Đảng bộ cần phát huy truyền thống, kế thừa những thành quả cách mạng, nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, nắm vững tình hình thực tế, đề ra nhiệm vụ chính trị cụ thể, phù hợp cho từng giai đoạn.

Hai là, phải thường xuyên chăm lo đến công tác tổ chức, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, bộ máy của hệ thống chính trị từ thôn đến xã.

Ba là, luôn coi trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng, đáp ứng yêu cầu từng thời kỳ cách mạng.

Bốn là, Đảng lãnh đạo, vận động công tác quần chúng, phát huy truyền thống yêu nước và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thực hiện nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Nhìn lại chặng đường cách mạng đã đi qua, Đảng bộ và nhân dân Bản Thi tự hào vì những đóng góp xứng đáng vào cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân

Bản Thi tiếp tục thực hiện thắng lợi mục tiêu: đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thực hiện dân giàu nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh. Thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, viết tiếp những trang sử mới trên con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bản Thi luôn ý thức trân trọng, giữ gìn và luôn tự hào về truyền thống vẻ vang của Đảng bộ và quê hương mình.

PHỤ LỤC

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

Hoàng Duy Lực
(1958 - 1960)[1]

Hoàng Sáng
(1960 - 1961)

Hoàng Văn Mấm
(1961 - 1963)
(1979 - 1981)
(1983 - 1986)

Khương Văn Tạm
(1963 - 1975)

Hoàng Văn Chức
(1975 - 1977)

[1]. Thời gian công tác giữ chức vụ

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

Ma Đình Tỵ
(1977 - 1979)

Vũ Văn Loan
(1981 - 1983)

Lường Văn Noọng
(1986 - 1987)

Nguyễn Ngọc Chúc
(1988 - 1992)

Triệu Tiến Đình
(1992 - 2005)

Triệu Tài Xương
(2005 - nay)*

*. Thời gian công tác được cập nhật đến thời điểm xuất bản cuốn sách.

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

Hoàng Văn Mấm
(1958 - 1961)

Khương Văn Tạm
(1961 - 1963)
(1966 - 1971)
(1987 - 1989)

Trần San
(1963 - 1966)

Nguyễn Duy Thảo
(1971 - 1973)

Hoàng Văn Chức
(1973 - 1977)
(1979 - 1983)

CÁC KỲ ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI

Các kỳ Đại hội	Năm Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Đại hội I	1958	1958-1961	Chi bộ
Đại hội II	1961	1961-1963	-
Đại hội III	1963	1963-1965	-
Đại hội IV	1965	1965-1969	-
Đại hội V	1969	1969-1972	-
Đại hội VI	1972	1972-1975	-
Đại hội VII	1975	1975-1977	-
Đại hội VIII	1977	1977-1979	-
Đại hội IX	1979	1979-1981	-
Đại hội X	1981	1981-1983	-
Đại hội XI	1983	1983-1986	-
Đại hội XII	1986	1986-1988	-
Đại hội XIII	1988	1988-1990	-
Đại hội XIV	1990	1990-1992	-
Đại hội XV	1992	1992-1994	-
Đại hội XVI	1994	1994-1996	-
Đại hội I	1996	1996-2000	Đảng bộ
Đại hội II	2000	2000-2005	-
Đại hội III	2005	2005-2010	-
Đại hội IV	2010	2010-2015	-
Đại hội V	2015	2015-2020	-

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Duy Lực[1]	1958-1960
2	Hoàng Sáng	1960-1961
3	Hoàng Văn Mấm	1961-1963
4	Khương Văn Tạm	1963-1975
5	Hoàng Văn Chức	1975-1977
6	Ma Đình Tỵ	1977-1979
7	Hoàng Văn Mấm	1979-1981
8	Vũ Văn Loan	1981-1983
9	Hoàng Văn Mấm	1983-1986
10	Lường Văn Noọng	1986-1987
11	Nguyễn Ngọc Chúc	1988-1992
12	Triệu Tiến Đình	1992-2005
13	Triệu Tài Xương	2005-nay[2]

1. Đồng chí Hoàng Duy Lực là Huyện ủy viên về tăng cường, làm Bí thư 1 khóa.

2. Danh sách các chức danh trong phần phụ lục được cập nhật đến thời điểm xuất bản cuốn sách, năm 2018.

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC, PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Ma Đình Phùng	1977-1979
2	Nguyễn Tiến Cử	1993-1994
3	Đàm Xuân Hợp	1994-1995
4	Ma Đình Phùng	1995-1996
5	Nông Xuân Toàn	1996-1998
6	Hoàng Văn Lâm	1998-2004
7	Lê Thị Phương	2004-2005
8	Triệu Tiến Đình	2005-2007
9	Nông Xuân Toàn	2008-2011
10	Vũ Thị Hà	2011-2013
11	Lục Đình Hoa	2013-2014
12	Ma Chí Hiếu	1/2015-6/2015
13	Hà Thị Thủy	6/2015-nay

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Trần Xuân Nhự	1989-1990	Trưởng ban Thư ký HĐND
2	Hoàng Minh Thảo	1991-1994	Trưởng ban Thư ký HĐND
3	Lường Văn Nọng	1994-2004	
4	Triệu Tài Xương	6/2004-nay	

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Chiến Thắng	1994-2004
2	Khổng Thanh Phụ	2004-1/2016
3	Triệu Thị Khuyến	2016-nay

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Văn Mấm	1958-1961
2	Khương Văn Tạm	1961-1963
3	Trần San	1963-1966
4	Khương Văn Tạm	1966-1971
5	Nguyễn Duy Thảo	1971-1973
6	Hoàng Văn Chức	1973-1977
7	Đoàn Xuân Mai	1977-1979
8	Hoàng Văn Chức	1979-1983
9	Trần Văn Vòi	1983-1986
10	Khương Văn Tạm	1987-1989
11	Đàm Xuân Hợp	1989-1994
12	Nguyễn Tiến Cử	1994-2004
13	Hoàng Văn Lâm	2004-6/2015
14	Ma Chí Hiếu	7/2015-nay

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Kim Hữu	1958-1960
2	Nông Văn Tho	1961-1964
3	Hoàng Tiến Hiền	1964-1969
4	Voòng Cắm Sáng	1969-1971
5	Nông Văn Tho	1971-1973
6	Tống Đình Lương	1973-1977
7	Ma Văn Bích	1977-1979
8	Nguyễn Văn Sán	1979-1983
9	Lường Văn Noọng	1983-1986
10	Hoàng Thế Lùng	1987-1989
11	Voòng Cắm Sáng	1990-1994
12	Khổng Thanh Phụ	1994-2004
13	Vũ Thị Hà	2004-2011
14	Đào Duy Lâm	2011-2015
15	Khổng Thanh Tiềm	2015-nay

DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ XÃ ĐỘI TRƯỞNG XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Duy Thảo	1958-1960
2	Vũ Văn Loan	1960-1964
3	Nguyễn Duy Thảo	1964-1967
4	Tống Đình Lương	1967-1971
5	Ma Văn Bích	1971-1979
6	Hoa Đăng Tiến	1979-1981
7	Nguyễn Văn Sán	1981-1983
8	Ma Văn Bích	1983-1986
9	Vũ Văn Căn	1986-1987
10	Hoàng Văn Long	1987-1989
11	Hoàng Minh Thảo	1989-1990
12	Hoàng Duy Lâm	1990-1992
13	Khổng Thanh Phụ	1993-1994
14	Lê Mạnh Hùng	1994-1999
15	Triệu Tài Hưng	1999-nay

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Vũ Văn Căn	1958-1960
2	Nông Văn Tho	1960-1964
3	Hoàng Cắm Sáng	1964-1967
4	Lường Văn Noọng	1983-1986
5	Hoàng Thế Lùng	1987-1989
6	Hoàng Cắm Sáng	1989-1994
7	Khổng Thanh Phụ	1994-1999
8	Nông Xuân Toàn	2000-2007
9	Hà Văn Quảng	2008-2009
10	Khổng Thanh Tiềm	3/2010-3/2015
11	Nông Huy Cầm	2016-nay

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Kim Đang	1958-1960
2	Nông Văn Tho	1961-1973
3	Nguyễn Chí Bảy	1973-1975
4	Nông Văn Tho	1975-1981
5	Ma Đình Phùng	1994-2001
6	Triệu Tài Xương	2001-2004
7	Trần Việt Long	2004-2008
8	Lê Thị Phương	2008-nay

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Trần Văn Trung	1958-1960
2	Nguyễn Duy Thảo	1961-1963
3	Nguyễn Thị Nẩy	1964-1966
4	Ma Đình Phùng	1967-1968
5	Hoàng Minh Thảo	1969-1973
6	Tạ Văn Vĩnh	1974-1981
7	Hoàng Thế Lùng	1982-1986
8	Triệu Tài Xương	1986-1989
9	Triệu Tài Chương	1990-1992
10	Trần Việt Long	1992-1995
11	Triệu Tài Minh	1995-2003
12	Khổng Thanh Tiềm	2004-4/2010
13	Hà Thị Thủy	5/2010-12/2010
14	Triệu Thị Thủy	2/2011-nay

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Thị Sinh	1958-1967
2	Hoàng Thị Ứng	1968-1978
3	Lưu Thị Thu	1979-1990
4	Lê Thị Hợi	1990-1996
5	Lê Thị Phương	1996-2008
6	Chu Thị Tình	2009-5/2015

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Triệu Tiến Chu	1990-2004
2	Triệu Tài Phượng	2004-nay

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Ngọc Chúc	10/1991-6/2002
2	Trần Văn Hải	7/2002-3/2015
3	Đào Duy Lâm	7/2015-nay

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ BẢN THI ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Ghi chú
HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG				
1	Trần Văn San	1918	1961	
2	Nguyễn Ngọc Chúc	1937	1966	
HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG				
2	Bùi Thị Thức	1944	1967	
3	Ma Đình Phùng	1949	1969	
HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG				
4	Phùng Dùng Tịnh	1932	1969	Truy tặng
5	Nguyễn Tiến Cử	1949	1972	
6	Lê Thị Thiềm	1956	1980	
7	Phạm Hữu Nghiệp	1956	1980	
8	Nguyễn Chiến Thắng	1953	1980	
9	La Văn Phúc	1952	1982	
10	Hoàng Thế Lùng	1954	1982	
11	Nguyễn Đức Tào	1962	1984	
12	Triệu Kim An	1964	1985	

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ BẢN THI QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP			
1	Trần Trung Tín		1947
2	Ngô Văn Xế	1951	1954
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ			
1	Khương Văn Chỉ	1965	1967
2	Hoàng Văn Nghiệp	1966	1968
THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC			
1	Hoàng Văn Bắc		

Chương III

CHI BỘ XÃ BẢN THI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. Khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa (1954-1957) 57

II. Chi bộ Đảng xã Bản Thi thành lập, lãnh đạo nhân dân cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1958-1965) 60

III. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Bản Thi tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho chiến trường miền Nam (1965-1975) 70

Chương IV

CHI BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ BẢN THI TRONG MƯỜI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985)

I. Khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân (1975-1980) 79

II. Bản Thi thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, bước đầu đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1985) 91

Chương V

XÃ BẢN THI THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-2000)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986-1990) 103

II. Bản Thi đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (1991-1995) 114

III. Đảng bộ xã Bản Thi lãnh đạo nhân dân tiếp tục tiến hành công cuộc đổi mới, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2000) 129

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA HIỆN ĐẠI HÓA TẠO THẾ VÀ LỰC BƯỚC VÀO THẾ KỶ XXI (2000-2015)

I. Đảng bộ Bản Thi tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đầu thế kỷ XXI (2000-2005) 141

II. Đảng bộ xã Bản Thi lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2005-2010) 152

III. Đảng bộ xã Bản Thi lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2010-2015) 162

KẾT LUẬN 189

PHỤ LỤC 199

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢN THI (1945-2015)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Số 175 Giảng Võ, Hà Nội

ĐT: 024 3851 5380; Fax: 024 3851 5381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 CMT8, Q1, Tp Hồ Chí Minh

ĐT: 08 38390970; Fax: 08 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

Võ Thị Kim Thanh

Biên tập: Mai Thị Thanh Hằng

Trình bày sách: Thùy Dung

Thiết kế bìa: Thu Nga

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử

Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình Truyền thông VCT Việt Nam

Trụ sở chính: 16/26 Cự Lộc - Thượng Đình - Thanh Xuân - Hà Nội

VPGD: P 1501, Tháp A- số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại: 0982.354598

In 200 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty CP in Sao Việt

Địa chỉ nơi in: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản:4758-2018/CXBIPH/15-289/LĐ

Số quyết định xuất bản: 1867/QĐ-NXBLĐ ngày 24/12/2018

In xong và nộp lưu chiểu năm 2018

ISBN: 978-604-59-7520-6